

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM



CHÂU NGỌC TRONG TÀ

(Vấn đáp- Sổ tay Phật Pháp)

Món quà quý nhất trong tất cả các món quà

Đại Đức THÍCH THIỆN MINH

Tiến Sĩ Phật Học (Srilanka)

Tái bản lần thứ ba năm 2015

có bổ sung và chỉnh sửa

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

***“Con! Chính con hãy tự mình nỗ lực
Các Đấng Như Lai chỉ là Đạo sư”***

(Lời Đức Phật)







Tủ Sách PHẬT PHÁP TINH HOA

«Châu Ngọc Trong Ta»

Cuốn sách thuộc quyền sở hữu của Đại Đức Thích Thiện Minh. Để bảo toàn «**Giá trị tác phẩm**» này, mọi hình thức in ấn, sao chép, trích dẫn... cần được sự đồng ý bằng văn bản của tác giả.

Quý Thiện hữu, quý Đại Thí Chủ *(trong hoặc ngoài nước)* có nguyện vọng chia sẻ lợi ích này đến phần đông và phát tâm làm phước in ấn phát hành cũng như những cao kiến đóng góp, xin vui lòng liên hệ:

Đại Đức Thích Thiện Minh

Mobile & Viber (+84 - 935.753. 434)

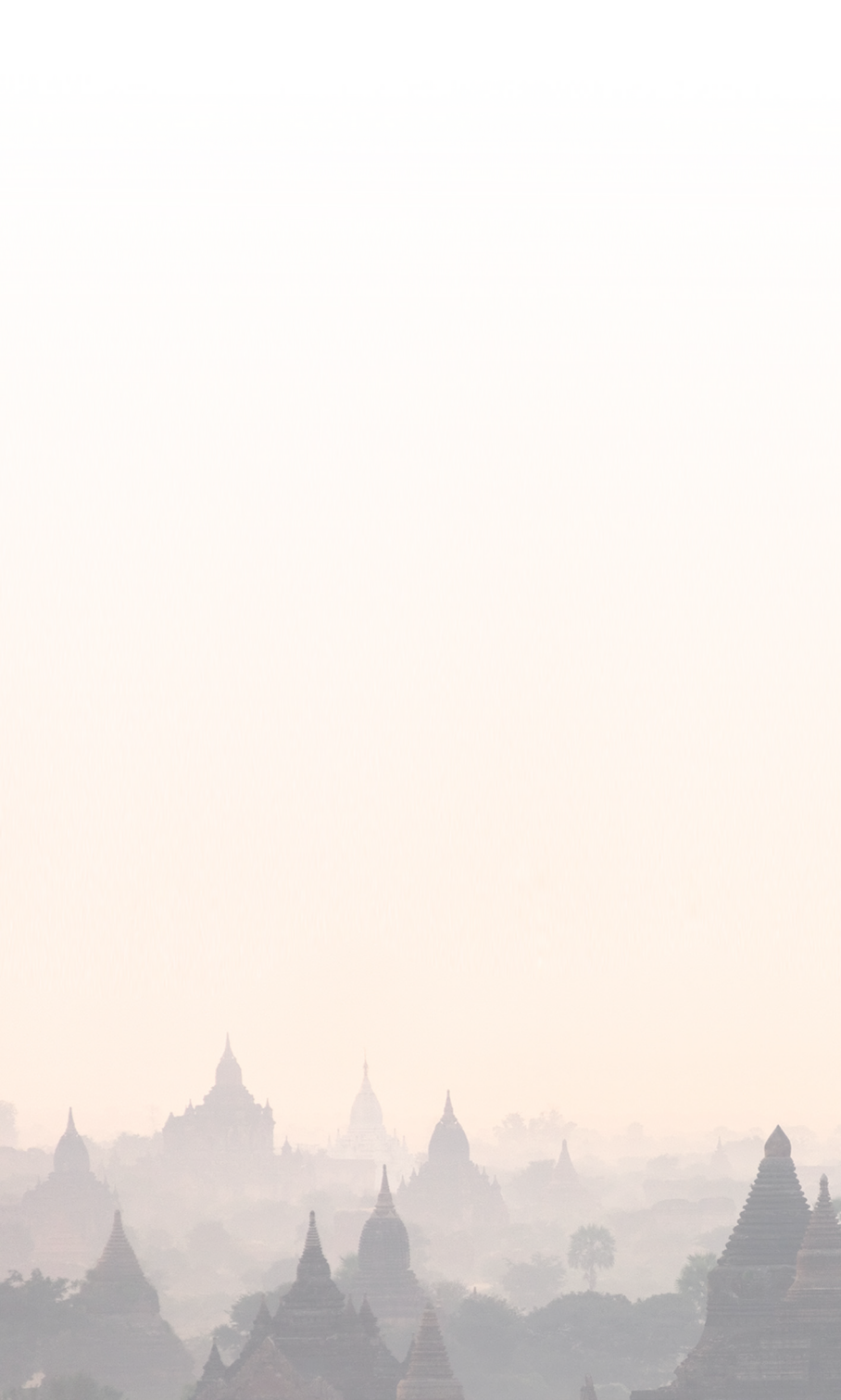
và (+84 - 511. 3508. 858)

Email: ven.dr.varapanno@gmail.com

daiducthichthienminh@gmail.com

**Đ/c: Trung Tâm Cứu Trờ Trẻ Em Tàn Tật
TP. Đà Nẵng**

58 Trần Huy Liệu, P. Khuê Trung, Q. Cẩm Lệ,
TP.Đà Nẵng.



Tóm Tắt Tiểu Sử Tác Giả
Đại Đức Thích Thiện Minh
Tiến Sĩ Phật Học (SriLanka)



1. Về thân thế:

Đại Đức Thích Thiện Minh (*Varapanno*), quốc tịch Việt Nam, sinh năm 1965 tại thôn Viêm Tây, xã Điện Thắng, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam Đà Nẵng. Thế danh của Ngài là Ngô Thành Thanh, thứ nam của cụ ông Ngô Khanh và cụ Bà (*Ni sư Mẫu*) Nguyễn Thị Sáu. Ngài tốt nghiệp trường

Đại học Y khoa Huế, niên khóa 1990-1996, quyết định xác nhận tốt nghiệp số 392/YH-QD ngày 19-10-1996. Sau khi tốt nghiệp ngành Y, vốn trở thành Bác sĩ là ước nguyện lớn nhất của tuổi thanh xuân đáp ứng sự kỳ vọng của cha mẹ, nhưng với đại nguyện lành thanh cao đã quyết định từ trước, nên Ngài lại xin phép hai bậc sinh thành cho phép xuất gia, chính thức bước vào con đường tu học.

Năm 1997 Ngài xuất gia dưới sự tế độ của Ngài Tăng Trưởng Hòa Thượng Hộ Nhẫn và chọn sống một cuộc đời thanh tu đơn giản của một vị tu sĩ Phật giáo.

Năm 1997-1998 nhờ duyên lành gặp được Ngài Sư Phụ Đại Trưởng Lão Hộ Pháp (*Aggamaha Pandita - Dhamma Rakkhita*), là bậc Đại Trí Tuệ cao thượng trong Chánh Pháp, đã dẫn đường chỉ lối và sang du học tại Quốc Đạo Miến Điện (*Myanmar*).

Từ năm 1999 - 2007 Ngài tu học tại Myanmar. Mùa an cư năm 1999 được sự bảo trợ của gia đình Phật tử người Miến Điện- là bà Daw Khin Khin Win và cụ ông U.Maung Lei. Ngài thọ cụ túc

giới với Hòa Thượng Trưởng Lão (*bậc Đại Trí Tuệ cao thượng*) *Agga Mahapandita Sumanasara Dhamma Cariya* và Hòa Thượng *U.Vasava*- là những bậc Đại Trưởng Lão đương thời, cùng với các bậc Đại Đức *Kovida*, Đại Đức *Visuddha*... Sau đó, Ngài tiếp tục tu học tại tu viện Singapore thuộc thủ đô Yangon và trường Phật Học Pali Mahagandayone tại tỉnh Mandalay- Myanmar ...

2. Về Pháp học:

Đại Đức được học giới luật bậc xuất gia thuộc Tạng Luật *Viniya*, dưới sự chỉ dạy của Ngài *Sayadaw Indaka Dwipitaka Lankara*- là bậc lâu thông nhị tạng Kinh và tạng Luật trong Tam Tạng Kinh Điển của Đức Phật- tại trường Mahavisud-dhayon ở thủ đô Yangon.

Ngài còn được học căn bản về ngôn ngữ Pali và Phật Pháp dưới sự hướng dẫn của Đại Đức Giảng sư *Sundara Lankara* và hai Đại Đức Giảng Sư Tinh Thông Tam Tạng Kinh Điển là *Sayadaw Waruna Bhivamsa Lankara* và Hòa Thượng Đại Trưởng Lão Tinh Thông Tam Tạng *Sayadaw In-*

dobhasa Bhivamsa (Abhidaja Maharadha Guru Agga-mahapandita)- bậc trí tuệ đặc biệt cao thượng vĩ đại trong các bậc trí tuệ của đất nước Myanmar... Hòa Thượng cũng vừa là Hiệu trưởng của Viện Phật học và Pali Mahagandhayon- một trong những trường dạy Phật Pháp và Pali nổi tiếng tại quốc đạo Myanmar.

3. Trong Pháp hành Thiền định:

Từ những năm đầu đến Myanmar Đại Đức được học Pháp thực hành Thiền định “**Anapana Sati**” dưới sự chỉ dạy của hai bậc Thầy khả kính: Đại Trưởng Lão Thiền sư Viện Trưởng *Sayadaw Acinna Dhammacariya (Pa-Auk Sayadaw)* và Ngài Thiền sư Viện phó *Sayadaw Cittara Dhammacariya (Kume Sayadaw)* ở Trung tâm Thiền viện Quốc tế Pa-Auk Myanmar.

Năm 2008 Ngài tiếp tục tu học tại SriLanka.

+ Theo học tại Học viện Nghiên cứu Pali và Phật Giáo thuộc trường Đại học Kelaniya (*Hệ sau Đại học*)– Sri Lanka và Ngài đạt học vị Thạc sĩ Phật Học (MA).

+ Ngày 17 tháng 10 năm 2014: Ngài hoàn tất Pháp học và nhận bằng Tiến sĩ với hạng nhì (*Ph.D in Pali & Buddhist Studies*) ở Học viện Nghiên cứu Pali và Phật Giáo [*Postgraduate Institute of Pali and Buddhist Studies*]- SriLanka (Tích Lan) với đề tài luận án: “**Nghiên cứu và phân tích 40 chủ đề của Thiền Định trong Phật Giáo Nguyên Thủy**”. GS Viện Trưởng *Rahula* đã có nhiều nhận xét xác đáng tuyệt vời bằng văn bản về tư cách đạo đức, thái độ học tập cũng như trong nghiên cứu đề tài của Ngài.

Kể từ nhiều năm qua, Đại Đức là một học giả Phật Giáo nhiệt tâm được nhiều người biết đến qua quá trình giảng dạy nhiều khóa Thiền tập, cũng như qua các công trình dịch thuật và viết sách của mình cùng với công tác từ thiện độ sinh giúp đời, khi Ngài đứng ra thành lập Trung Tâm Cứu Trợ Trẻ Em Tàn Tật Thành Phố Đà Nẵng từ năm 2010 với chức vụ đương nhiệm là Ủy Viên BCH/TW Hội Cứu Trợ Trẻ Em Tàn Tật Việt Nam .

Thời sinh viên, Ngài đã rất yêu thích và quan tâm tìm hiểu về “**Thiền Đạo Phật**”. Qua

nhiều lần thực hành dưới sự chỉ dạy tận tình của Hòa Thượng Hộ Nhẫn (*Chùa Thiền Lâm - Huế*), Ngài đã tự mình chứng nghiệm kết quả của Thiền nơi thân tâm. Niềm hạnh phúc vô biên phát sanh do tự mình chứng nghiệm kết quả của Thiền, khiến CHỜN TÂM HIỂN LỘ - VÀ BẮT ĐẦU THẤY ĐƯỢC CỬA ĐẠO... giây phút thiêng liêng trong bể thiền thật nhiệm mầu vi diệu ấy, Ngài đã quyết định trọn vẹn ý chí xuất gia hành đạo, thời gian đó cũng chính là năm cuối sinh viên Y khoa của mình

Qua quá trình tu tập, Đại Đức đã nghiên cứu và ghi lại về tác dụng vô cùng hữu ích của Thiền đối với Sức khỏe (*Tác phẩm “Sức Khỏe và Thiền Định”*). Ngoài ra, Ngài còn là tác giả của những đầu sách: *“Những Lời Dạy Vàng của Đức Phật”*, *“Châu Ngọc Trong Ta”*, *“Chiếc Lá Trong Rừng”* (bằng Anh ngữ) và sách bằng tiếng Myanmar như: [*Phước Lành Của Người Giữ Giới* (trau đổi đạo đức) *Lớn Hơn Tài Sản Của Đức Chuyển Luân Thánh Vương*]

Đại Đức - Tiến sĩ Thích Thiện Minh đã và đang cống hiến trí tuệ của mình qua nhiều tác

phẩm, góp phần trong việc phát huy kho tàng Phật học của Phật Giáo Nguyên Thủy Thế giới nói chung và Phật Giáo Việt Nam nói riêng, để phục vụ cho nhân loại.

Lành thay tinh thần của vị Sa môn, đệ tử Phật
đầy nhiệt huyết!

Viết xong tại Hà Nội

(Kỷ niệm cuối thu Mùa Dâng Y Kathina năm Giáp Ngọ.

PL.2558)

Cẩn Bút

A handwritten signature in black ink, appearing to read 'Amhuc', followed by a long horizontal line that ends in a small flourish.

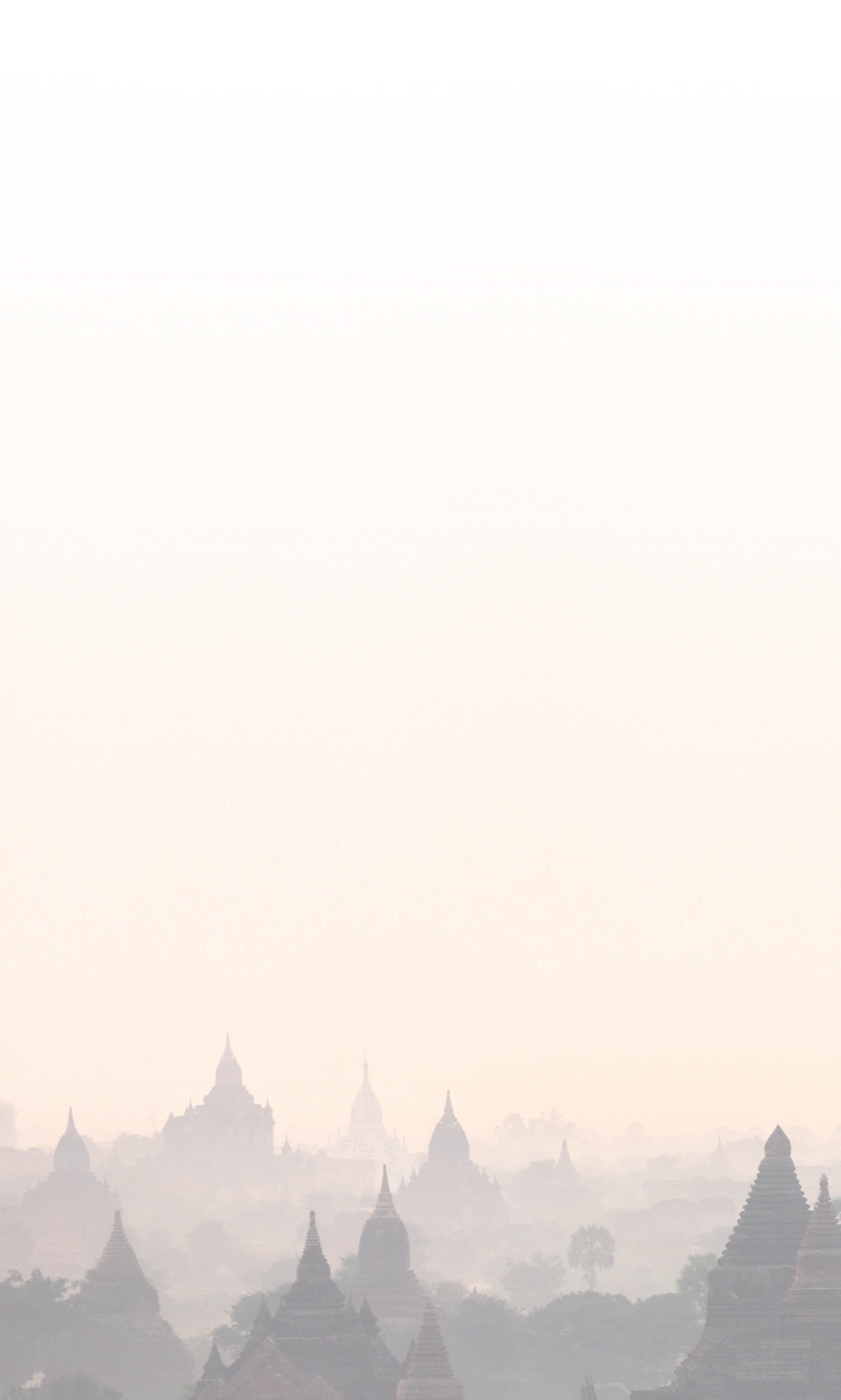
Chơn Minh -Lê-Khắc-Chiêu

Cao Học Luật

Pv. Tạp chí Phật Giáo Nguyên Thủy

(Nguyên diễn giả Vesak Quốc tế 2014)







KÍNH DÂNG LÊN GIÁC LINH

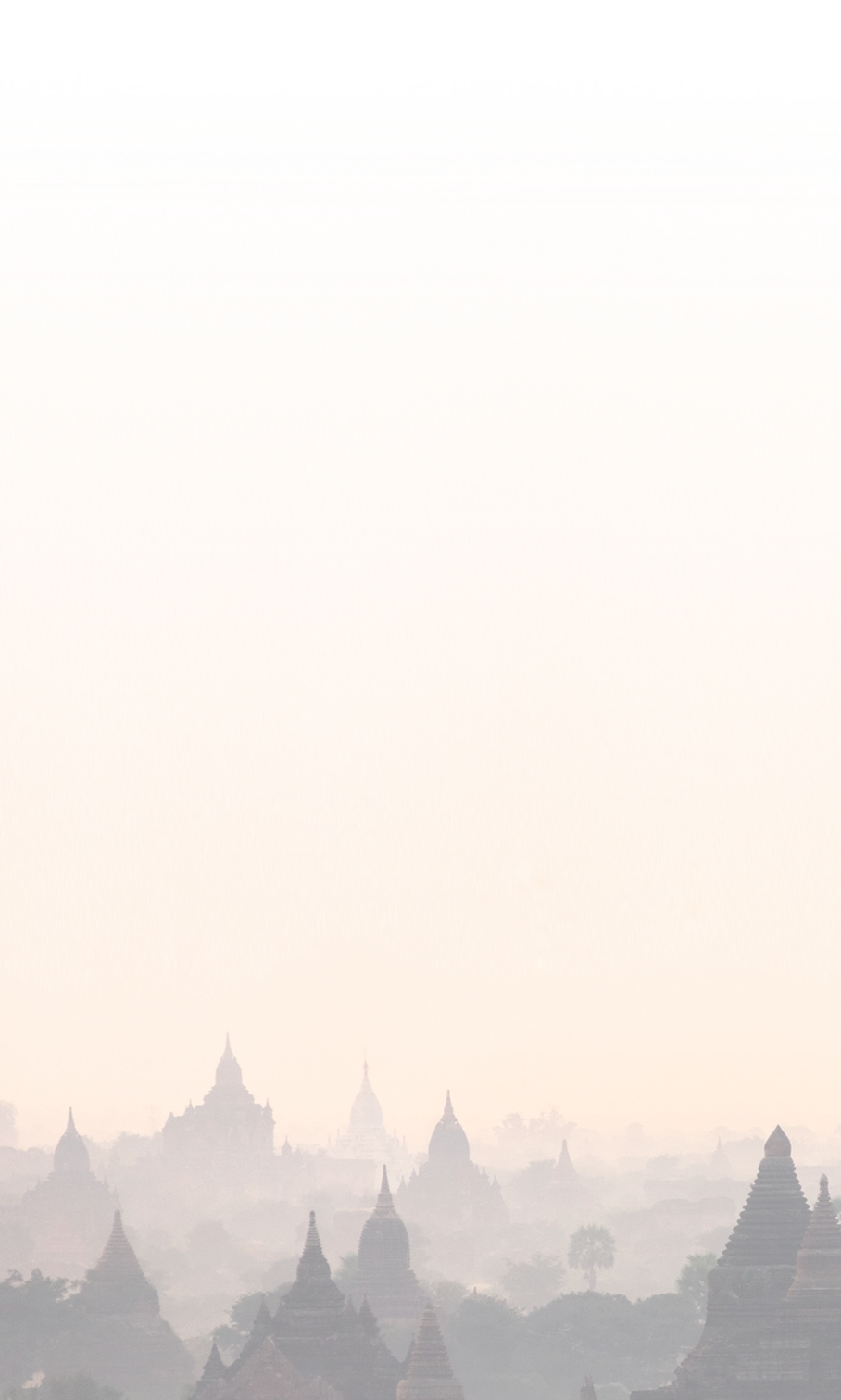
- Ngài Cố Đại Đức Trưởng Lão Hòa Thượng Hộ Tông (*Vamsarakkhita mahathera*), cùng chư Trưởng Lão Đại Đức đã dày công đem Phật Giáo Nguyên Thủy **Theravada** về quê hương Việt Nam.

- Ngài Cố Sư Phụ Đại Đức Trưởng Lão Hộ Nhẫn (*Khanti Balo Maha Thera*) - Nguyên Tăng Trưởng Theravada Việt Nam.

- Ngài cố sư phụ Agga Maha Pandita Sumanacara (*Myanmar*)

- Ngài cố Đại Đức Trưởng Lão Bhaddanta Vasava (*Myanmar*)





MỤC LỤC

Tóm Tắt Tiểu Sử Tác Giả

Lời tác giả	23
Một vài nét giới thiệu về Quốc độ Myanmar	37

CHƯƠNG MỘT

1. Lễ Bái Tam Bảo Và Cầu Nguyện.....	45
2. Lễ Phật Vãn Tắt.....	46
3. Quy y đức Tam Bảo: (<i>Sarana Guna</i>).....	46
4. Giải tóm tắt về ý nghĩa của sự lễ bái.....	47
5. Ý nghĩa của Namo tassa.....	48
6. Tóm tắt lịch sử Đức Phật Thích Ca.....	49
7. Đức Phật thuyết Pháp đến các trẻ đánh rắn....	54
8. Pháp giảng hòa	58
9. Thái Tử <i>Dĩghãvu</i>	60

10. Chuyện phước lành một lần cung kính, lễ bái của người con trai.....	67
11. Giải về ba ngôi báu (<i>Tam Bảo</i>).....	69
12. Chuyện con trai người đồn củi.....	75
13. Bài thơ cho Trẻ.....	80
14. Phương pháp đọc, đánh lễ và ý nghĩa.....	81

CHƯƠNG HAI:

15. Lời dạy của Chư Phật.....	87
16. Cúng dường cơm.....	87
17. Cúng dường nước.....	88
18. Cúng dường hoa	88
19. Cúng dường đèn	89
20. Năm bốn phận của học trò đối với Thầy.....	89
21. Năm bốn phận của con cái đối với Cha mẹ...90	
22. Chuyện quả lành của người con trai quy y Ấn Đức Tam Bảo.....	91
23. Chuyện quả lành của người con trai có đức tin trong lời dạy của Đức Phật.....	92

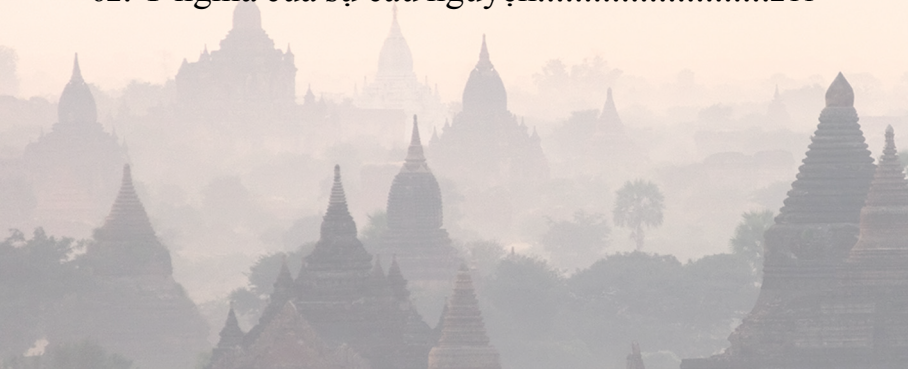
24. Chuyện bốn đường ác đạo	96
25. Chết bất đắc kỳ tử (<i>Ba nạn hủy hoại</i>)	100
26. Tại sao chúng ta nên làm các điều lành?.....	101
27. Giáo Pháp giảng đến những trẻ đánh đập các con vật dưới hồ.....	102
28. Chơn chánh là gì.....	104
29. Những bất thiện Pháp luôn theo sau các kiếp sống.....	107
30. Chuyện vị thầy thuốc chữa mắt giỏi (<i>Cakkhupāl Mahāthera</i>).....	109
31. Việc tốt thắng việc xấu.....	112
32. Quả lành của sự bố thí cúng dường cơm.....	114
33. Quả lành sự cúng dường, bố thí nước.....	115
34. Mười quả lành của việc bố thí cúng dường nước	116
35. Quả lành cúng dường hoa Chuyện Tích nàng Thiên nữ <i>Pesavatī</i>	119
36. Quả lành cúng dường đèn.....	122
37. Chuyện Matthakundali “Con trai người hà tiện”	125

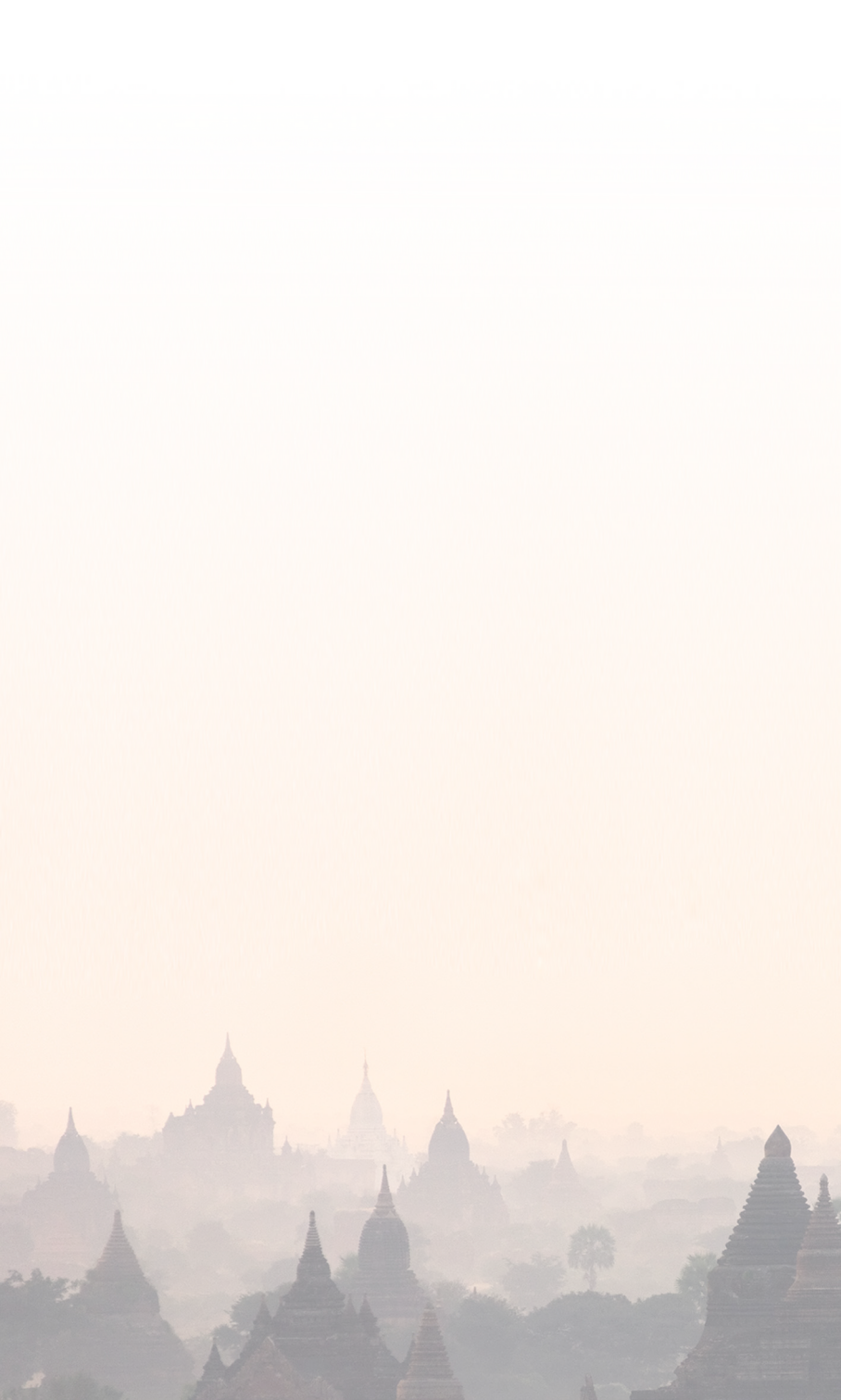
38. Ý nghĩa năm bốn phận của Trò.....	130
39. Ý nghĩa năm bốn phận của con cái.....	133
40. Bài Pháp xa lánh bạn xấu, tìm bạn tốt.....	137
41. Tóm tắt chương một.....	138

CHƯƠNG BA:

42. Ân đức của Tam Bảo.....	141
43. Biết và không biết khác nhau như thế nào..	150
44. Chánh kiến và Tà kiến.....	154
45. Những bài thuyết Pháp của Đức Phật.....	163
46. Làm theo Phi Pháp và làm theo Chánh Pháp.....	164
47. Quả lành của việc làm theo Chánh Pháp.....	165
48. Phước lành của điều thiện.....	166
49. Như thế nào là Bất thiện nghiệp.....	168
50. Bài Pháp khuyên tránh xa những điều bất thiện (<i>điều tội lỗi</i>).....	175
51. Bài Pháp khuyên để tăng trưởng Thiện pháp (<i>tăng trưởng các việc tốt, các phước lành</i>).....	176

52. Thiện và bất-thiện.....	178
53. Bài kinh “Ví dụ chén muối”.....	181
54. Bài Pháp cơ bản về những người Thiện-trí và Người Thiểu-trí.....	184
55. Tri ân – Tại sao ta lại biết ơn Đức Phật.....	185
56. Bài Pháp Công ơn Cha mẹ.....	188
57. Liên quan sự hổ thẹn tội lỗi và ghê sợ tội lỗi..	200
58. Hai Pháp chăm sóc gìn giữ thế giới loài Người.....	203
59. Ý nghĩa của sự sám hối khi phạm lỗi.....	204
60. Hạng người không chịu xin lỗi (<i>khi có lỗi</i>) và hạng người không chấp nhận sự xin lỗi của người khác	210
61. Người chịu khiêm nhường xin lỗi khi có lỗi và người chấp nhận sự sám hối đó.....	210
62. Ý nghĩa của sự cầu nguyện.....	211





Lời Tác Giả

“Một chúng sanh duy nhất, một con người phi thường, xuất hiện trong thế gian này, vì sự lợi ích cho phần đông, vì hạnh phúc cho phần đông, vì lòng bi mẫn vì sự tốt đẹp vì lợi ích và hạnh phúc của Chư Thiên và loài người”.

(Anguttara Nikāya)

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật!

Kính thưa chư Thiện hữu!

Giáo Pháp của Đức Phật đã và đang được phần đông những người con trong dân tộc Việt Nam đón nhận. Với ước mơ Phật giáo tiếp tục được phát triển và trường tồn trên quê hương, một loạt bộ sách sẽ được giới thiệu đến độc giả,

nội dung chủ yếu xoay quanh vấn đề: “Đức Phật, Đấng Từ Phụ đã ban đến loài người chúng ta những gì?”

Thật kỳ diệu, Đức Phật đã hướng dẫn và chỉ cho chúng ta biết cách sử dụng “Kho tàng châu ngọc” vốn sẵn có nơi tự thân của mỗi chúng ta.

Như chúng ta đã biết, mỗi chúng ta là một thành viên của gia đình, mà mỗi gia đình là một tế bào trong nhiều tế bào của một quốc gia. Đức Phật Ngài chủ trương dạy đến con người, lấy giá trị nhân bản làm trung tâm. Ngài đã dạy những gì đến loài người của chúng ta?

- Đối với con cái, cần phải có những bốn phận gì với Cha Mẹ? Khi trưởng thành phải hiếu thuận phụng dưỡng Cha Mẹ làm sao?

- Đối với quan hệ vợ chồng, cần thiết cư xử với nhau ra sao để có sự keo sơn, hạnh phúc lâu dài?

- Phải có bốn phận gì đối với Thầy Tổ, để trở thành một người học trò khôn ngoan hiền trí?

- Đối với bầu bạn cần cư xử yêu thương,

quan tâm giúp đỡ nhau những lúc nào là cần thiết?

- Đối với cuộc đời, kẻ thân, người sơ, kẻ ân, người oán, phải nên xử sự như thế nào cho thích hợp và lợi ích...?

- Cần phải sống như thế nào để thành tựu những hoài bão mang lợi ích an vui cho chính mình và cho mọi người? Đối với gia đình, quyến thuộc, quốc gia xã hội, Đức Phật Ngài hằng Từ bi chỉ dạy cặn kẽ.

Đôi khi tận tụy như người Cha hiền van lơn đàn con thơ dại, mà từ trái tim mỗi chúng ta dâng lên niềm xúc động từ tình thương với vợ bi mẫn của Ngài:

“Này chư Tỳ Kheo!

Hãy tránh xa các Bất thiện pháp¹ ! Những Bất thiện pháp là có thể tránh được!

Nếu như các pháp Bất thiện mà không thể

¹ Bất thiện pháp: là những suy nghĩ, lời nói, việc làm, hành động không tốt, xấu, ác thường tạo ra những hậu quả không lợi ích, tai hại, rủi ro cho mình và cho người khác.

Xin quý vị xem thêm trong những phần sau.

tránh được thì Như Lai cũng không khuyên để làm gì!

Bởi có thể tránh xa được nên Như Lai mới có lời khuyên như vậy!

Nếu vì do sự tránh xa các pháp Bất thiện mà dẫn đến công ăn việc làm buôn bán ở đời thua lỗ, thất bại, suy đồi,... thì Như Lai cũng không khuyên hãy tránh xa những pháp Bất thiện ấy để làm gì!

Bởi do tránh xa các tội lỗi, các pháp Bất thiện mà nhờ đó việc làm ăn ở đời phát triển hưng thịnh, lợi ích và nhiều an vui lâu dài nên Như Lai mới có lời khuyên như vậy!² ”

Chư Thiện hữu quý mến!

Phật giáo là một hệ thống triết học và luân lý thực tiễn có trình tự từ đơn giản, dễ hiểu đến thâm sâu, vi diệu... Đầu tiên là bao gồm những

phương pháp mang lại cho con người nhiều sự an vui, hạnh phúc, thịnh vượng và lợi ích lâu dài trong thực tế cuộc sống.

Thứ hai là con đường dẫn đến Giác Ngộ giải thoát vòng sanh tử cho những ai có nguyện vọng. Như vậy phải chăng là một Giáo Pháp dành cho nghiên cứu suông để thỏa mãn tri thức?

Giáo Pháp tất nhiên cần được học hỏi, nhưng hơn nữa phải được thực hành và trên hết, phải được tự mình kinh nghiệm và chứng ngộ. Học và hiểu biết suông mà không thật sự thực hành thì không lợi ích. Chắc chắn sẽ không thể hưởng được tài sản quý báu đúng như lời dạy của Đấng Giác Ngộ. Đức Phật Ngài ví người có Pháp học, mà không thực hành cũng tựa hồ như cành hoa tuy đẹp nhưng không hương vị. Trong Kinh Pháp Cú, Ngài còn dạy:

“Chiếc muống không thể nếm được vị canh như thế nào, người trong Giáo Pháp mà không thực hành cũng dường như thế ấy!”

Ngược lại việc học hành nghiên cứu Giáo

Pháp như một tấm bản đồ cần thiết cho khách lữ hành để đi đến mục đích đã chọn.

Hồ chứa nhiều nước, là để cho năm loài hoa sen mọc. Việc học Giáo Pháp³ ví như xây một hồ chứa nước và sự thành tựu các Phước Báo⁴, các Đạo – quả⁵ chính là năm loài hoa sen kia vậy.

Đúng hay không khi có vài nhận xét vội vàng cho rằng: Những gì Đức Phật dạy là bi quan, tiêu cực và thụ động? Bậc xuất gia là một gánh nặng cho gia đình, cho người thân? Quan điểm ấy hãy còn nên xét lại!

“Đức Phật là nhà hoằng dương chánh pháp đầu tiên hoạt động tích cực nhất trong lịch sử nhân loại. Xuyên suốt cuộc đời hành đạo trong bốn mươi lăm năm trường, rày đây mai đó để giáo hóa đến mọi người, tùy trình độ căn cơ và hoàn cảnh của mỗi tầng lớp,... mà

3 Giáo Pháp: Lời giảng dạy của Đức Phật

4 Phước lành, Phúc lành: Là những kết quả tốt lành, sự an vui không có lỗi lầm... Sách “Văn Hóa Phật Giáo Myanmar trang 182”

5 Đạo quả: Kết quả của việc hành Đạo, quý vị độc giả sẽ rõ hơn trong các phần sau

**Ngài có lời giáo huấn thích hợp. Ngài phục vụ
nhơn loại bằng gương lành trong sạch cho đến
giây phút cuối cùng của cuộc đời! Noi gót cha
lành, hàng đệ tử trung kiên nguyện dâng hiến
trọn cuộc đời mình để bước theo con đường mà
Đấng Đại Giác – Đại hùng đã đi qua!”⁶**

Chư Thánh Tăng⁷ và Phàm Tăng đệ tử Phật,
các Ngài đi đến những phương trời xa lạ, tận tâm
tận lực hành đạo để truyền thừa và duy trì những
lời dạy vàng ngọc của Đấng cha lành vì lợi ích cho
thế gian.

“Hãy thường xuyên cố gắng tinh cần” là
lời nhắc nhở tối hậu của Đức Phật đến hàng môn
đệ trong những giây phút cuối cùng, trước lúc
Ngài nhập vào Đại Niết bàn – con đường của Chư
Phật. Không có một lợi ích lớn lao nào, không có
một phước báu nào, không có sự thanh lọc nào,
và không có sự thành tựu giác ngộ giải thoát nào

6 Đức Phật và Phật Pháp – Narada Mahāthera – Phạm Kim
Khánh dịch

7 Tăng: Là bậc xuất gia tu hành. Thánh Tăng là những Bậc
xuất gia tu hành đã chứng đắc Đạo quả (lần lượt từ Tu-đà-huần... cho
đến A-la-hán), Còn Phàm Tăng là những bậc xuất gia chưa chứng đắc
Đạo quả nào.

mà không có cố gắng cá nhân!

“Không làm các điều ác” tức là không làm cho mình trở thành phiền não, tội khổ cho chính mình và cho mọi người.

“Hãy làm các điều thiện lành” là tự tạo nên sự an vui, một nguồn phước báu cho chính mình và cho mọi người.

“Giữ gìn tâm ý trong sạch” là lời dạy vô cùng thiết yếu và quan trọng của chư Phật. Một Giáo Pháp mang lại những điều trí tuệ và lợi ích an vui lớn lao cho cả thế giới như vậy có thể nói là bi quan, thụ động hay tiêu cực chẳng?

Đấng Thiên Nhân Sư hằng tha thiết nhắc nhở để cảnh tỉnh hàng môn đồ đệ tử:

“Con! Chính con hãy tự mình nỗ lực

Các Đấng Như Lai chỉ là Đạo sư”⁸

Ngài đã vạch ra con đường, phân chúng ta là noi theo con đường ấy hay không, là một việc khác. Trí tuệ hiểu biết và sự tinh cần là yếu tố rất quan trọng trong lời dạy của Đức Phật:

**“Chính ta làm cho ta trong sạch
Chính ta làm cho ta ô nhiễm”**

Chính ta tạo thiên đàng cho ta, cũng chính ta tạo địa ngục cho ta. Ta là người xây dựng tương lai của ta, cũng chính ta tạo ra cái mà thế gian thường gọi là định mệnh...

Kính thưa quý vị Thiện hữu! Chúng ta, tuy mỗi người có một hoàn cảnh riêng biệt, nhưng phần lớn các bậc thiện trí thức và những giới có tâm lành, lại giống nhau về các nguyện vọng: Mong cho công việc của mọi người được thành công tốt đẹp, sự nghiệp hưng thịnh. Từ đó có cơ hội mà thi ân, đáp đền công ơn Phụ Mẫu, Thầy Tổ cùng các bậc hữu ân... Hay nói một cách khác là cùng nhau hướng về **“Chân – Thiện – Mỹ”**. Vì những lẽ đó, chúng ta ngày lại ngày tranh thủ cố gắng, tất bật lao động bằng sinh lực, bằng khối óc để đạt đến những hoài bão thiêng liêng cao quý ấy, có khi quên đi sức khỏe, tuổi tác, thậm chí ngay cả sinh mạng của mình...!

Như vậy, làm thế nào để thành tựu con

đường mà Ngài đã chỉ dạy, để đạt được những hoài bão thiêng liêng cao quý chơn thật ấy?

Với trí tuệ siêu việt của vị Phật, Ngài thấy rằng:

- Những pháp nào mà loài người... nếu sống và hành theo sẽ phải chịu đựng phiền não khổ đau bởi hậu quả của nó!

- Những pháp nào mà loài người nếu sống và hành theo sẽ được nhiều an vui, lợi ích và hạnh phúc lâu dài.

Ngài đã KHAI TÂM, MỞ TRÍ cho con người, nghĩa là **“Ngài đã chỉ ra tất cả những gì quý báu nhất đã và đang tồn tại, tiềm tàng trong mỗi chúng ta”**.

Nếu biết cách sử dụng và khai thác những gì đang hiện hữu trong ta, là chúng ta đang tự tạo cho mình một nguồn an vui, phước báu lớn lao vô tận. Bởi vậy, Đức Phật dạy rằng:

“Bạn lành quý báu của đời người, đó chính là tâm tốt của chính mình”.

Ngài cũng đã chỉ dạy cho chúng ta bằng

cách nào để thấy ra những Tâm tốt ấy. Những tâm tốt này tạo nên một sự an lạc, mát mẻ, định tĩnh, sáng suốt và trong lành. Là nguồn sinh lực quý giá để dẫn đến thành tựu những nguyện vọng và hoà hảo cao thượng.

Thực hiện theo những điều Phật dạy, nghĩa là chúng ta đang làm theo những gì thuộc về bản tánh trong sáng, tốt đẹp và mát mẻ nhất của chính mình. Chắc chắn điều đó sẽ mang lại thành công và đạt được nhiều tiến bộ về phương diện vật chất cũng như về tinh thần đạo đức chẳng sai!

Kính thưa quý vị Thiện hữu! Mặc dù có nhiều Thiện tâm, là những người trí thức, quý vị luôn luôn dùng trí phán xét, phân tích, suy luận, cân nhắc trước khi chấp nhận và kinh nghiệm một điều gì. Đó là tinh thần mà Đức Phật Ngài đã dạy trong bài Kinh Kalama.

Đời sống mặc dầu quý, nhưng thật là mong manh và bấp bênh. Cuối cùng chúng ta sẽ chung một số phận: Đó là cái chết sẽ đến bất kỳ lúc nào. Chắc chắn là nó sẽ đến! Đời sống khổ đau hay hạnh phúc, phước lành hay tội khổ, ta là người

định đoạt lấy.

Bộ sách **“Châu ngọc trong ta”** gồm nhiều tập này, bản đạo phiên dịch, soạn thảo từ Kinh sách Phật giáo Chân truyền Nguyên thủy Myanmar. Đây là bộ sách dành cho tất cả mọi giới, mọi lứa tuổi có thể tham cứu, tìm hiểu về minh triết căn bản của Đức Phật. Ước nguyện cho chân lý cao thượng mãi mãi được thuận duyên, rộng rãi phổ cập lâu dài trên quê hương Tổ quốc Việt Nam thân yêu và trên toàn thế giới.

Với trí tuệ và đức tin tuyệt đối vào lời dạy của Đức Phật, chắc chắn chư Thiện hữu sẽ thấy ra một kho tàng **“Châu ngọc trong Ta”** tự bao giờ.

Nhờ sự đóng góp kỹ thuật bìa của thiện nam Ngọc Duy, sự sưu tầm tranh ảnh Phật tích có giá trị, sự đóng góp của Tỳ Kheo Tuệ Lực (Nguyên Tuệ) và quý vị trong ban in ấn tín nữ Mai Lan Hương, cũng như của chư Thiện tín xa gần hảo tâm cùng chung góp phần công đức phước báu tạo điều kiện thuận lợi cho cuốn sách được sớm ra đời.

Chúng tôi thành tâm tri ân đến chư Thiện trí thức, quý học giả, đã đóng góp nhiều cao kiến quý báu cho tác phẩm này sớm hoàn thành.

Ngưỡng mong các bậc hiền trí cao minh, thức giả, cùng quý độc giả xa gần, hoan hỷ bố chính để tác phẩm sẽ được phong phú hơn cho lần tái bản.

Nguyện cầu Ân đức Tam Bảo và phần Phước phát sanh do pháp bố thí chân lý thanh cao này, hộ trì đến quý vị cùng bửu quyến sức khỏe luôn được dồi dào thịnh vượng phú quý, thân tâm thường an lạc, hằng tấn hóa trong mọi Phước – Thiện và nhất là sớm hội đủ duyên lành chứng đắc Đạo-quả Niết bàn⁹ an vui bất diệt trong ngày vị lai.

Đồng thời bản đạo xin hồi hướng Pháp thí này đến hết thầy các chúng sanh, mong cho tất cả chúng sanh hoan hỷ với phần Phước – Thiện

9 Niết bàn (Nibbāna): Trạng thái tuyệt đối thanh tịnh, vắng lặng hoàn toàn tất cả các phiền não và khổ đau. Không còn sự chết, sự tái sanh luân hồi; Là Pháp vượt qua khái niệm không gian và thời gian... Cuốn “Văn Hóa Phật Giáo Myanmar, trang 178 (còn nữa...)”. Xin quý vị độc giả đón đọc trong các tập sau.

thanh cao này và được an vui lâu dài.

*Chúng tôi xin chân thành cảm ơn nhà Xuất
Bản Tôn Giáo đã cho phép tác phẩm được ấn
hành sớm đến tay bạn đọc.*

Xin chân thành tri ân đến quý vị !

Đại Đức Thích Thiện Minh

Mùa An Cư 25. Oct. 2015

Mahagandhayon Mandalay- Myanmar



MỘT VÀI NÉT GIỚI THIỆU VỀ QUỐC ĐẠO MYANMAR

Trên thế giới có năm quốc gia có Quốc Đạo là Phật Giáo Nguyên Thủy (*Theravāda*) chánh thống lưu truyền từ xưa đến nay:

1. Tích Lan (*Srilanka*)
2. Lào (*Ai-Lao*)
3. Myanmar (*Miến Điện*)
4. Cambodia (*Cam-pu-chia*)
5. Thailand

Myanmar (*Miến Điện*) là một trong năm quốc gia có truyền thống Phật giáo thịnh hành lâu đời. Cách đây hơn 2500 năm về trước từ thời Đức Phật còn tại thế, Ngài đã thân hành đến đất nước này để giáo hóa, và truyền dạy những sự thật, lẽ

chánh trong thế gian này là những điều do chính sự giác ngộ của Ngài.

Mặc dù đã hơn 25 thế kỷ trôi qua, nhưng những lời dạy vàng ngọc chân lý từ Ngài vẫn còn được lưu truyền, gìn giữ cho đến hôm nay, bởi do công đức sâu dày học Đạo và hành Đạo của các bậc Thánh Tăng tiền bối, cũng như các Chư tôn Hiền đức tinh tấn tu hành.

Hiện nay tại nước Myanmar vẫn còn lưu lại DẤU CHÂN CỦA ĐỨC PHẬT trên đỉnh núi Minbu- Myanmar, cùng với biết bao Thánh tích thiêng liêng từ thời Ngài còn tại thế đến nay. Nổi bật nhất là Tháp vàng Yangon – di sản văn hóa nổi tiếng thế giới là nơi tôn thờ tám sợi tóc của Ngài cùng với các bảo vật của Chư Phật quá khứ như là: Chiếc gậy của Đức Phật Câu-Lưu-Tôn¹⁰, chiếc bình lọc nước của Đức Phật Câu-Na-Hàm-Mu-Ni¹¹, chiếc y tắm của Đức Phật Ca-Điếp¹² (là ba vị Phật ra đời trước thời Đức Phật ThíchCa¹³), cũng

10 *Kakusandha-Buddha*

11 *Konāgamana-Buddha*

12 *Kassapa-Buddha*

13 *Sakyamuni-Gotama*

như hiện tại còn có đến mười bậc Cao-Tăng thông lậu Tam Tạng Kinh Điển (*Bộ Kinh, bộ Luật và bộ Luận*) bao gồm 84.000 (*tám mươi bốn ngàn*) Pháp môn, liên tục truyền thừa từ lúc kết tập Tam Tạng Kinh Điển lần thứ nhất¹⁴ đến nay, cùng với nhiều bậc Thiền sư lỗi lạc tinh thông cả Pháp học lẫn Pháp hành đương thời. Nơi đây chính là miền đất Thánh, gọi là miền đất Thánh bởi vì miền đất này đã sản sinh ra biết bao nhiêu bậc Chân nhân liễu ngộ đạo mầu, siêu phàm nhập Thánh, đắc đạo quả xuất thế gian, cùng với các viện bảo tàng tôn thờ Xá Lợi của Đức Phật và Xá Lợi của chư Thánh nhân đã đắc đạo quả A-la-hán.

Chính miền đất thiêng liêng này đã và đang minh chứng hùng hồn cho phần lớn những gì mà đấng Từ Phụ đã truyền dạy từ ngàn xưa trong kinh điển. Nếu chỉ dừng lại ở chỗ đọc sách hoặc nghe các bậc tiền bối kể lại, đôi khi chúng ta còn cảm thấy mơ hồ giống như những chuyện cổ tích thần thoại. Trong lịch sử Việt Nam còn biết bao

14 Cuộc kết tập Tam Tạng kinh điển lần thứ nhất cách đây 2549 năm, sau khi Đức Phật nhập Niết Bàn.

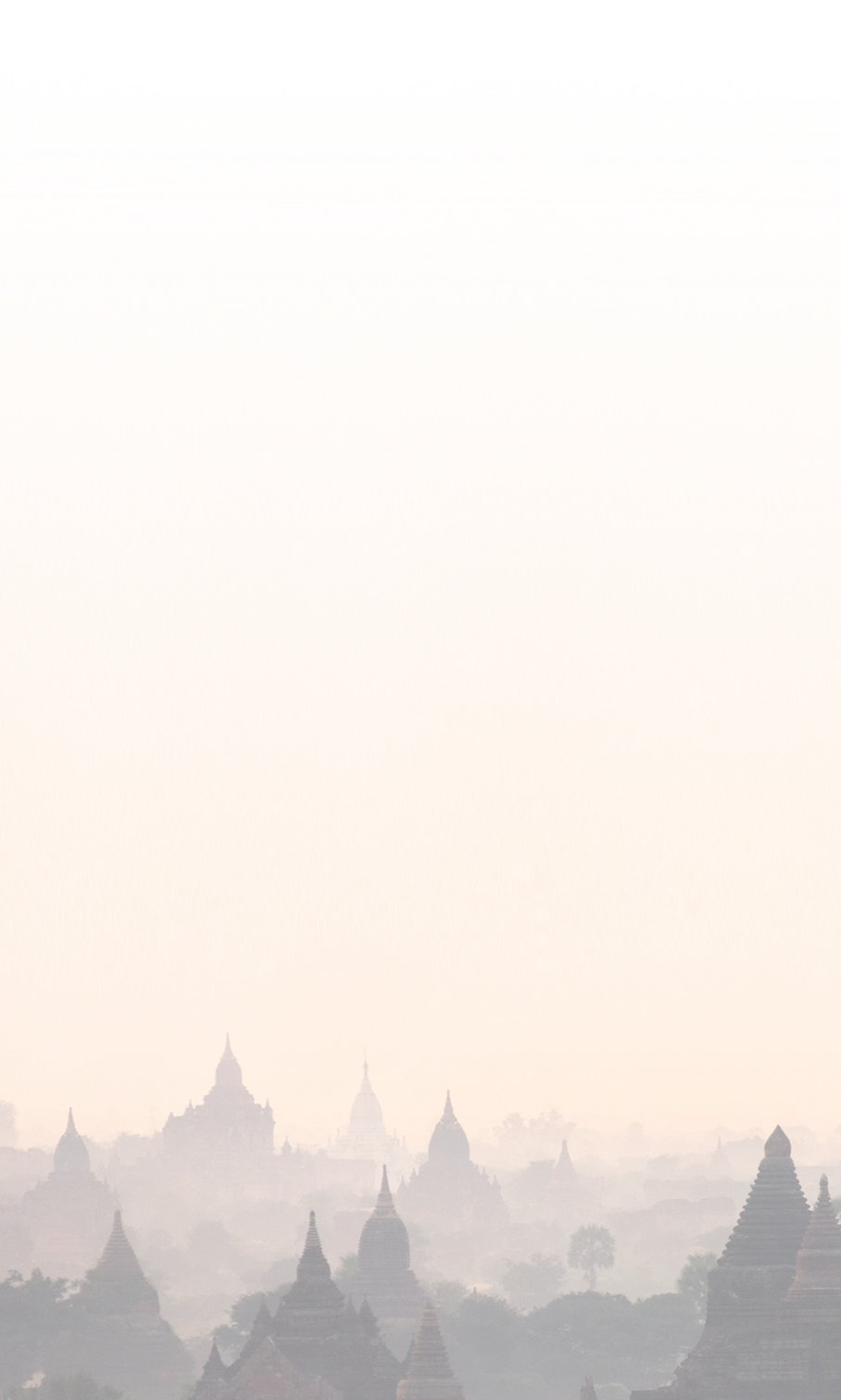
nhiều huyền thoại kỳ diệu, như truyền thuyết Lạc Long Quân và Âu Cơ sinh trăm trứng nở trăm con, cốt làm cho thế hệ mai sau nhớ về cội nguồn Tiên Rồng; Chuyện Phù Đổng Thiên Vương đuổi giặc Ân, bậc cao nhân siêu phàm nhập thể đã đi vào Thần thoại. Trong khi ấy ngày nay tại quốc đạo này vẫn còn xuất hiện nhiều bậc Cao Tăng lỗi lạc kỳ diệu... Chẳng hạn như, có một bậc Cao Tăng ngoài chín mươi tuổi, Ngài ở tận trên núi cao vùng miền Bắc Miến Điện, điểm đặc biệt ở Ngài là chỉ ăn trái cây chứ không ăn thức ăn gì nung nấu qua lửa và toàn thân Ngài tỏa thơm ngát mùi trầm hương!!! Hiện tượng thân tỏa ra mùi hương thơm này, xưa nay chỉ có trong kinh điển, Đức Phật thuyết giảng trong một số trường hợp do nhờ nhân lành cúng dường trầm hương đến Đức Phật từ quá khứ. Trong Kinh có đề cập về Bà Hoàng hậu Trầm hương (*do từ thân của bà tỏa ra mùi hương trầm rất nhiều kiếp, nên bà có tên gọi ấy*)

Miền đất này có HÒN ĐÁ CHEO LEO (*hòn đá Kyai-Hti-Yo*) kỳ diệu nổi tiếng thế giới, cũng là nơi tôn thờ Tóc, Xá Lợi Phật, là nơi thu hút nhiều

khách Tây Phương hàng năm về chiêm bái. Có nơi là Bagan (*một trong những thủ đô cổ Myanmar*) có đến hơn bốn triệu ngôi tháp cổ với lối kiến trúc thật độc đáo...

Ngoài ra còn biết bao điều vô cùng sống động đã và đang lưu giữ lại dấu ấn của những thời Lý huy hoàng, vàng son trong lịch sử của Chánh pháp tại Quốc đạo này.





CHƯƠNG TRÌNH CƠ SỞ CHƯƠNG MỘT

*Namo tassa bhagavato arahato sammā
sambuddhassa*





1. Lễ bái Tam Bảo¹⁵ và cầu nguyện

- Con đem hết lòng thành kính đánh lễ Phật (Buddha), Pháp (Dhamma), Tăng (Sangha) là ba ngôi Tam Bảo, trong cả ba nghiệp: Nghiệp thân, nghiệp khẩu và nghiệp ý, nếu có nghiệp nào lỗi phạm xin cho nghiệp ấy được tiêu tan (lần thứ nhất, lần thứ nhì và lần thứ ba).

- Phật Bảo, Pháp Bảo và Tăng Bảo ba ngôi cao quý, chúng con hết lòng thành kính chấp tay đánh lễ cúng dường ba ngôi tôn quý ấy.

- Với phước lành do sự thành tâm cung kính đánh lễ cúng dường này, xin cho con được tránh khỏi: Bốn đường ác đạo; Ba nạn hủy hoại, Tám sự trở ngại; Năm loài kẻ thù; Bốn điều bất hạnh;

15 Tam: nghĩa là ba; Bảo: Nghĩa là quý – còn có nghĩa là Bảo bối (vật quý). Do vậy Tam Bảo nghĩa là ba ngôi quý báu.

Năm điều hư hoại¹⁶ cùng tất cả mọi điều rủi ro và tai hại thấy thấy đều được tiêu tan, đắc được các Pháp mẫu cao thượng: Thánh đạo, Thánh quả, Niết bàn trong ngày vị lai.

2. Lễ Phật vãn tắt

*Namo tassa Bhagavato arahato
sammāsambuddhassa*

Xin xem phần Phụ Lục cuối sách để rõ thêm những pháp cần biết này.

3. Quy y ân đức Tam Bảo:

(Sarana Guna¹⁷)

Buddham saranam gacchāmi

Dhammam saranam gacchāmi

Sangham saranam gacchāmi

16 Guna từ Pāli này có nghĩa là ân đức, công đức, đức độ.

17 Guna từ Pāli này có nghĩa là ân đức, công đức, đức độ.

Dutiyampi Buddham saranam gacchāmi
Dutiyampi Dhammam saranam gacchāmi
Dutiyampi Sangham saranam gacchāmi
Tatīyampi Buddham saranam gacchāmi
Tatīyampi Dhammam saranam gacchāmi
Tatīyampi Sangham saranam gacchāmi

4. Giải tóm tắt về ý nghĩa của sự lễ bái

Phật Bảo, Pháp Bảo, Tăng Bảo là ba ngôi quý báu (*Tam Bảo*). Trong thế gian này tất cả các loại có giá trị như: Kim cương, ngọc bích, vàng, bạc, ngọc ngà, trân châu, xà cừ, mã não, ... quý hiếm như thế nào, thì Đức Phật, Giáo Pháp thật và Đức Tăng thật cũng vô cùng quý báu lắm vậy.

Do đó mà Đức Phật, Đức Pháp và Đức Tăng gọi là ba ngôi Tam Bảo.

Trong bài “*Lễ bái Tam bảo*” từ đầu đến... vị lai. Sự cung kính lễ bái đó chính là lễ bái đến ba ngôi Tam Bảo.

Do sự thành tâm lễ bái... đến cuối cùng.

Nghĩa là sự mong mỏi của người cầu nguyện:

“Do phước lành của sự lễ bái này mà cầu xin được tránh khỏi bốn đường ác đạo và nhiều sự rủi ro tai hại¹⁸.”

5. Ý nghĩa của Namō tassa

- **Namō Tassa:** Nghĩa là (Chấp tay) đánh lễ đến Ngài

- **Bhagavato:** Nghĩa là Đức Phật

- **Arahato:** Từ này nghĩa là Bạc xứng đáng đánh lễ cúng dường (Còn được dịch là Ứng Cúng)

- **Sammāsambuddhassa:** Nghĩa là hiểu biết tất cả các Pháp trong thế gian và ngoài thế gian. (Còn được dịch là Chánh biến tri¹⁹)

Như vậy toàn câu nghĩa là: ***“Con đem hết lòng thành kính đánh lễ Đức Phật, Ngài là Bạc đáng cúng dường cao thượng, chứng quả Chánh-biến-tri do Ngài tự ngộ không thầy chỉ dạy”.***

18 Về phần lễ bái này sẽ trình bày rộng hơn vào những phần sau.

19 2- Thấy biết tất cả các Pháp

6. Tóm tắt lịch sử Đức Phật Thích Ca

a. Dòng dõi và sắc đẹp của Thái Tử:

Người mà các con chấp tay lễ bái đó có tiểu sử như thế nào? Bây giờ Thầy kể cho các con nghe nhé!

Xưa cách đây hơn 2500 năm thuộc về phía Bắc của nước Ấn Độ, tại vương quốc *Kapilavasthu*²⁰ nằm khá gần dãy núi *Hymalaya*²¹, có Đức Vua *Suddhodana*²² trị vì thiên hạ. Nhà vua sống cùng hai Hoàng hậu là *Mahādevi* và *Gotamī*. Hoàng hậu *Mahādevi* sanh hạ được Hoàng nam vô cùng khôi ngô tuấn tú, từ vàng trán, khuôn mặt, cằm, đôi mắt... thấy thấy đều kiện toàn ba mươi hai tướng tốt và tám mươi vẻ đẹp của một bậc Đại nhân tên là **Thái tử Siddhatta**²³.

20 *Ka-tì-la-vệ*

21 *Hy-mã-lạp-sơn*

22 *Tịnh-Phạn-Vương*

23 *Sĩ-đạt-đà*

b. Giật mình kinh sợ:

Đức Vua cha vô cùng yêu quý Thái tử, khi đến lứa tuổi mười sáu Đức Vua gả cưới nàng *Yasodhara* là người em gái trong dòng họ vô cùng xinh đẹp và tấn phong lên ngôi Chánh cung Hoàng hậu để đêm ngày hầu hạ nâng khăn sửa túi cho Thái tử.

Thọ hưởng cuộc sống Đế Vương trong cung vàng điện ngọc suốt mười ba năm ròng bên cạnh người vợ hiền xinh đẹp. Đến năm vừa tròn hai mươi chín tuổi, nhân cuộc đi ngoạn cảnh phía ngoài kinh thành, Thái tử chợt trông thấy một người già nua, lưng còng tay chống gậy, dường như không còn sức để đứng thẳng được nữa. Kể đến Thái tử còn thấy một người bệnh hoạn nằm cô đơn bên đường, với sự rên rỉ không người chăm sóc... Rồi Ngài lại nhìn thấy cảnh người chết, một đám người đưa thầy ma theo sau là những người thân quyến vật vã khóc than thảm thiết trong cảnh tử biệt chia ly!

Thái tử suy nghĩ: ***“Những điều ta đã thấy như thế này thì rồi đây ta cũng sẽ già, sẽ bệnh***

và nhất định ta cũng sẽ phải chết như người kia mất thôi!” Nghĩ đến đó bất giác Ngài giật mình lo âu... trong lòng.

c. Xuất gia:

Vào lúc giật mình lo âu với những điều suy nghĩ đó, thì chợt nhiên Thái tử thấy một vị Đạo sĩ với thân tướng vô cùng thanh tịnh trang nghiêm, cốt cách siêu phàm khả kính. Sau khi gặp vị đạo sĩ ấy, tâm lo âu sợ hãi trong lòng Thái tử, lập tức tan biến mất. Ngài đến bên hồ trong thượng uyển trầm tư: *“Ta sẽ sống cuộc đời như vị Đạo sĩ kia để hành đạo”*. Đang miên man suy nghĩ về con đường rời hoàng cung sống cuộc đời xuất gia sắp đến, thì bỗng nhiên từ hoàng cung, tiếng khóc hài nhi con trai yêu quý của Ngài vọng đến *“Chánh cung Hoàng hậu Yasodara đã hạ sanh Hoàng nhi!”*... Tiếng khóc của người con trai đầu lòng chào đời sao mà đáng yêu quá! Tiếng khóc của Hoàng tử hài nhi như muốn bắt giữ không cho Ngài ra đi xuất gia!

Do đó mà “đám mây đen” chính là vị Chư Thiên có tên là **Rahu** đến vây bắt mặt trăng như thế nào, thì chẳng lẽ tiếng khóc này cũng muốn đến bắt ta dường như thế ấy hay sao??? Vừa nghĩ, miệng Ngài vừa lẩm nhẩm “**Rahula**” (nghĩa là “Mây đen đã đến rồi! Mây đen đã đến rồi!”). Do từ tiếng khóc đó mà Ngài đặt tên cho con là **Rahula**²⁴ (Đám mây đen đến) vậy.

Sau đó Ngài nghĩ: “*Thường những bậc Cha mẹ, có tình thương yêu lớn lao đối với con cái, khi sinh con ra thì không thể nào xuất gia làm Đạo sĩ để hành đạo được! Ta nhất định sẽ ra đi xuất gia làm Đạo sĩ trong đêm nay*”. Sau khi quyết định trong tâm tư như vậy, Thái tử quay trở về hoàng cung. Vào giữa đêm khuya, Ngài gọi *Channa*²⁵ người hầu cận giữ ngựa, thẳng yên cương, dắt Ngựa quý đến cho Ngài rồi âm thầm lặng lẽ từ giã kinh thành ra đi trong đêm khuya. Đến rừng sâu Thái tử xuống tóc xuất gia làm Đạo sĩ²⁶.

24 1- Theo tài liệu Phật học Myanmar

25 Xa-nặc phiên theo Hán âm

26 Các câu chuyện liên quan đến xuất gia, thành đạt Đạo Quả Vô Thượng, hành Đạo và Niết-bàn sẽ xuất bản trong những tập sách

Ngài nỗ lực hành đạo và Ngài đã chứng được quả vị Chánh Đẳng Chánh Giác. Ngài đã giác ngộ, nghĩa là Ngài đã thấy biết tất cả các Pháp trong thế gian này, do đó mà Ngài được gọi là Buddha (*Đức Phật*).

Nếu Ngài không ra đi xuất gia làm Đạo sĩ thì trong vòng bảy ngày nữa “xe báu” dành cho Đức Chuyển Luân Vương sẽ đến và Ngài sẽ trở thành Đức Vua Chuyển Luân cai trị cả thế giới này. Mặc dù chính Ngài đã biết như vậy, nhưng Ngài muốn trở thành Phật để cứu độ chúng sanh nên Ngài đã quyết chí xuất gia.

Năm Ngài ba mươi lăm tuổi, Ngài trở thành Vị Phật có danh hiệu là Buddha *Gotama*²⁷. Vì *Gotama* là dòng họ Vương tộc của Ngài lúc bấy giờ.

d. Đức Phật thuyết pháp:

Sau khi chứng quả vị Phật, vì thương muôn loài chúng sanh, Ngài không một mình tận hưởng

sau.

27

4- Đức Phật Cổ-Đàm (*Buddha Gotama* phiên theo Hán âm)

hạnh phúc an lạc của quả vị giải thoát tối thượng, vì diệu nhưng Ngài muốn hoằng khai Giáo Pháp mà Ngài đã chứng ngộ nhằm đem lại lợi ích cho phần đông loài người, cho chư Thiên và chư Đại Phạm Thiên.

Để trở thành loài người tốt, Chư Thiên tốt, Trời Đại Phạm Thiên tốt, Đức Phật thuyết Pháp giảng đạo suốt ngày đến đêm. Vào ban đêm Ngài chỉ nghỉ ngơi trong chốc lát.

Khi thuyết Pháp đến mọi người, cũng như khi gặp các trẻ nhỏ, tùy trình độ căn cơ của mỗi hạng người mà Ngài giảng dạy những Pháp dễ hiểu, dễ biết để đem lại lợi ích cho phần đông.

Những Pháp nào mà Đức Phật đã giảng đến cho tuổi trẻ, Thầy sẽ đọc, các con lắng nghe nhé!

7. Đức Phật thuyết Pháp đến các trẻ đánh rắn

Vào một thuở nọ, trên đường trì bình khát

thực từ *Jetavana*²⁸ đến kinh đô *Savatthi* giữa đường nhìn thấy một đám đông trẻ trai đang hề nhau đánh đập một con rắn lớn, thấy vậy Ngài bèn đi đến gần, Từ-Bi Ngài hỏi:

- Tại vì sao các con lại đánh đập như vậy?

- Vì sợ nó cắn, Thưa Ngài!

Rồi Đức Phật Từ-Bi giảng giải như sau:

“Này các con! Tất cả chúng sanh đều mong cầu sự an vui, để tìm được sự an vui cho chính mình mà dùng đao trượng gây gộc... đánh đập, hà hiếp làm khổ kẻ khác, những người như vậy không thể nào có được cuộc sống an vui vào kiếp sau.

Tất cả chúng sanh đều mong cầu sự an vui, để tìm sự an vui cho chính mình mà không dùng đao trượng, gây gộc... đánh đập, hà hiếp làm khổ kẻ khác, những người như vậy sẽ được an vui trong kiếp sau”.

Với sự thuyết pháp này, ngày xưa các bậc Cha mẹ Thiện trí thường dạy dỗ đến con trẻ như vậy, thì trong suốt cuộc đời, các con trẻ không

bao giờ đánh đập, hà hiếp những kẻ khác. Và với trình độ Thiện tâm này cũng không khác nào Thiện tâm của một bậc đã đắc đạo quả Tu-đà-hoàn²⁹ vậy.

Đức Phật mà chúng ta thành tâm đánh lễ: “*Namo tassa Bhagavato arahato sammāsambuddhassa*” đó, Ngài là một Đức Vua, xuất gia hành đạo trở thành một vị Phật, vì sự hạnh phúc an vui lợi ích lâu dài cho loài người cho cả Chúng sanh mà Ngài đã giảng dạy.

Do đó mà khi chúng ta niệm: “*Namo tassa Bhagavato arahato sammāsambuddhassa*”. Xong rồi đem hết lòng cung kính đánh lễ đến Ngài.

Thầy: - Các con hiểu như thế nào về bài Pháp mà Đức Phật giảng vừa rồi? Con rắn lớn ấy, không sợ người ta giết, không cần có cuộc sống an vui thanh bình phải không?

Trò:

- Bạch Thầy cần sống ạ!

29 Sotāpanna (bậc Thánh đầu tiên của bốn Tầng Thánh trong Phật giáo) là bậc không bao giờ làm điều tội lỗi cho dù bất kỳ hoàn cảnh nào.

Thầy:

- Chính các con sợ rắn nó cắn nên dùng gậy gộc đánh đập, nghĩa là vì cần thiết đến sự an vui cho chính mình mà các con phải hành hạ bức bách làm khổ con rắn đó phải vậy không?

Trò:

- Dạ thưa vâng, đúng ạ!

Thầy:

- Đánh đập, hà hiếp làm khổ kẻ khác, những người như vậy sẽ như thế nào trong kiếp sau? Trong kiếp sau sẽ có người đánh đập làm khổ lại mình, có phải vậy không?

Trò:

- Dạ, thưa vâng đúng ạ!

Thầy:

- Do đó bắt đầu từ chuyện con rắn lớn này, mà đừng bao giờ làm khổ kẻ khác. Ngay cả những con chim nhỏ cũng đừng bao giờ dùng ná mà bắn nó! Thật sự nếu có gặp rắn thì báo với những người lớn, họ sẽ bắt và đem bỏ xa nơi người ở các con nhé!

Trò:

- Dạ thưa Thầy vâng ạ!

8. Pháp giảng hòa

Thầy:

- Nay các con! Đức Phật Tổ *Gotama* mà các con chấp tay cung kính đánh lễ đó, Ngài đã giảng những Pháp để có sự hòa hợp thương yêu với nhau giữa trẻ với trẻ và giữa người lớn với người lớn... Cũng như Ngài giảng những Pháp làm cho giải tỏa tiêu tan đi những sự hận thù lẫn nhau:

“Trong thế gian này lấy sự thù oán trả hận thù, thì sự thù oán ấy cho đến bao giờ cũng không thể nào dập tắt được”.

“Không trả lại bằng thù oán, lấy sự gắng công, nhẫn nại, ban rải tình thương sẽ dập tắt được hận thù ấy³⁰”

***“Hận thù diệt hận thù, đời này không thể có
Tình thương diệt hận thù là định luật ngàn thu”***

(Kinh Pháp cú)

Với sự cố gắng nhẫn nại, cùng với tình thương sẽ không sinh thù hận, sẽ được an lành và hạnh phúc. Để giữa người này với người kia không trở thành thù hận, Đức Phật đã giảng giải rồi, các con đừng bao giờ gây thù oán nhau!

Trong trường hợp lỡ có bất hòa nhau, chúng ta hãy cố gắng cùng nhau nhẫn nại: *“À! Chính ta đã sai rồi!”* Khi đã hiểu ra rồi, thì hãy cùng nhau *bắt tay giải hòa và chào hỏi nhau nhé các con!*

Chúng ta đang có một mối bất hòa thù oán, để cho có sự thỏa mãn, tức thời sinh khởi bằng hành động đáp trả lại... gọi là sự trả thù. Sự trả thù này cho đến bao giờ cũng không thể chấm dứt được! Không cần phải trả thù người này với người kia, hãy gắng công nhẫn nại bằng tình thương đối đãi với nhau, để thân mật yêu thương nhau, thì mối hận thù kia tự nhiên chấm dứt và tiêu tan.

Liên quan đến việc “trả thù” Thầy sẽ đọc cho các con nghe chuyện tích về Thái tử *Dīghāvu*, các con lắng nghe nhé!

9. Thái Tử Dīghāvu

a. Cuộc chiến giữa hai Đức Vua:

Xưa tại Kinh đô *Bārānasī* của nước *Kāśi*, có Đức Vua *Brahmadatta* trị vì thiên hạ. Đây là một quốc gia hùng cường, thịnh vượng có đầy đủ binh hùng tướng mạnh, đặc biệt rất giàu sang về của cải.

Kosala là một tiểu bang nước láng giềng có binh lực yếu kém và nghèo nàn về lương thực, của cải, được trị vì bởi Đức vua *Dīghiti*.

Đức vua *Bārānasī* cử quân sang đánh chiếm *Kosala*. Do binh lực yếu nhược nên Đức vua *Dīghiti* bại trận bỏ chạy thoát thân và ẩn náu nơi xa xôi hẻo lánh không một dấu chân người thuộc miền biên địa của nước *Kāśi*.

b. Thua trận bỏ chạy nhà Vua bị bắt:

Hoàng hậu vợ của vua *Kosala* hạ sanh được Hoàng nam đặt tên là *Dīghāvu*. Khi lớn đến tuổi đi học, được Vua cha và Mẫu hậu cho phép đến

học tại một tỉnh thành nhỏ. Đến tuổi trưởng thành cũng là lúc mà Hoàng tử *Dīghāvu* đã học được rất nhiều kiến thức thời ấy.

Đức vua *Kosala* cùng với Hoàng hậu không may bị Đức vua *Kāsi* bắt được. Trên đường dẫn đến nghĩa địa để xử tử, thì Hoàng tử *Dīghāvu* bắt gặp. Chàng trai trẻ luồn lách xen lẫn trong đám đông người để đến gần được Cha mẹ.

c. Lời dạy đến con trai:

Đức vua *Kosala* nhìn quanh và thấy người con trai yêu quý của mình lẫn trong đám đông. Sợ Đức vua *Kāsi* phát hiện sẽ hãm hại con trai mình nên Vua *Kosala* vội vàng giả vờ như điên dại hét lớn lên:

“*Này con trai Dīghāvu! Hãy đừng có nhìn xa, cũng đừng có nhìn gần. Sự trả thù cũng không đem đến chấm dứt hận thù, đừng trả thù. Hãy cố gắng Nhẫn nại sự hận thù mới yên lặng*”.

Lời dạy trên nghĩa là:

“*Này con trai đừng có kéo dài sự thù hận,*

cũng đừng vì tình thương gần. Sự trả thù cũng không đem đến chấm dứt hận thù, không trả thù, hãy cố gắng nhẫn nại sự hận thù mới yên lặng”.

Phần đông ở đó tuy nghe, nhưng không hiểu được những lời gào thét của Đức vua thất trận đang chuẩn bị xử trảm, họ nhốn nháo lên và cho là Đức vua này bị điên loạn.

d. Tiễn đưa Cha Mẹ lần cuối:

Những người lính của nhà Vua, canh giữ xác chết của Đức Vua và Hoàng Hậu, tại nơi mộ địa. Người con trai dùng mưu kế đãi rượu cho chúng uống say mềm rồi tự tay thận trọng cung kính hỏa thiêu Cha Mẹ. Xong chàng chạy thẳng vào rừng sâu một mình cúi đầu, ôm mặt nức nở khóc lầy khóc để, lòng uất ức ghen ngào một cách bi thương.

Sau đó quyết tâm tìm cách trả thù cho Vua Cha và Mẫu Hậu, chàng trai tìm cách đến gần Đức vua *Kāsi*, cố gắng nhẫn nại cung phụng hầu hạ để được lòng Vua. Dần dần được thương mến

và tin dụng cho làm người đánh xe chở nhà Vua.

Một hôm, nhân cuộc săn bắn rượt đuổi nai rừng, số quân lính theo hầu thất lạc tản mác. Đức vua *Kāsi* ra lệnh cho xe dừng lại. Vì quá mệt mỏi nên ngủ thiếp đi trong lòng của người đánh xe ngựa, đó chính là chàng trai *Dīghāvu*!!!

e. Sự suy nghĩ của chàng trai Dīghāvu:

“Đất nước của Ta, ông đã cướp giệt, Cha Mẹ ta cũng chính ông đã giết hại, mối hận thù không đội trời chung này đã đến giờ ta phải trả!” Nghĩ đoạn, chàng trai bèn tuốt gươm bén ra khỏi vỏ, cũng chính lúc đó trong tâm trí chàng lại văng vẳng lời dạy của Vua Cha:

- “Này con trai đừng có kéo dài sự thù hận, cũng đừng vì tình thương gần. Sự trả thù cũng không đem đến chấm dứt hận thù. Không trả thù, hãy cố gắng nhẫn nại, sự hận thù mới yên lặng”.

Chàng lại rút gươm vào lại vỏ và cứ như vậy rút gươm ra lại rút gươm vào đến lần thứ ba. Trong khi hành động như thế, Đức vua *Kāsi*

bỗng giật mình tỉnh giấc, lập tức chàng trai bèn vội chụp lấy búi tóc của Đức Vua kéo ngược ra sau mà hét lớn rằng:

- Ta chính là Thái tử *Dīghāvu* con trai của Đức vua *Dīghiti* đã bị ông cướp đoạt giang sơn và hãm hại sinh mạng đây! Lúc đó Đức vua *Kāsi* rất là hoảng sợ, để khỏi bị giết bèn nói những lời thành khẩn van lơn xin tha mạng sống thật là thảm thương! Cùng lúc ấy những lời trăng trối bi thương cuối cùng của Vua Cha nhân từ cú văng vẳng mãi trong tâm trí! Vốn là người con chí hiếu, trí tuệ, tâm tánh hiền lương, trong hoàn cảnh ấy mới thấm đẫm được những lời trăng trối nhân từ, trí tuệ và cao thượng cuối cùng của Vua Cha, Hoàng tử chợt tỉnh ra, vâng theo lời Cha dạy, rồi chàng nói: “*Nếu ta tha mạng cho ông thì sau này Ông có giết ta không?*” Đức vua biết lòng nhân từ và nghĩa cử cao thượng gạt bỏ thù xưa của *Dīghāvu* nên nói lên lời thệ nguyện.

Về đến kinh đô, nhà Vua gả Công chúa là người con gái yêu quý của mình cho Thái tử *Dīghāvu* và trao trả đất nước *Kosala* lại cho chàng

làm Vua trị vì thiên hạ trong thanh bình thịnh trị.

Thầy:

- Các con hiểu thế nào qua câu chuyện này? Nếu ở trong rừng sâu mà Thái tử *Dĩghãvu* giết Đức vua *Kāsi*, thì sẽ có một ngày nào đó Hoàng thân quốc thích của Đức vua cũng tìm cách báo thù Thái tử *Dĩghãvu* phải không?

Trò:

- Thưa vâng, có thể xảy ra như vậy, bạch Thầy.

Thầy:

- Lấy thù hận để báo lại hận thù, thì hận thù ấy không thể nào dập tắt được. Vâng theo lời dạy của Cha Mẹ, không những hận thù xưa được dập tắt, mà còn được gã công chúa xinh đẹp làm vợ và trả lại Vương quốc để làm Vua nữa phải không?

Trò:

- Thưa vâng, bạch Thầy!

Thầy:

- Do vậy, các con đừng có gây gổ với nhau, đừng kết oán đối lẫn nhau! Nếu lỡ có bất hòa

nhau thì cần cố gắng nhẫn nại để giảng hòa, đó là lời dạy của Thầy, các con hãy khắc cốt ghi tâm nhé!

Các con không gây gổ nhau, yêu thương thân mật thuận hòa chung sống như thế này, các con sẽ trở thành những người trẻ hiền trí, được Cha Mẹ, Thầy Cô và mọi người thương mến.

Các con cung kính đánh lễ và đọc “*Namo tassa...*” là các con đánh lễ đến Đức Phật, Ngài đã dạy nhiều Pháp lành để tuổi trẻ trở thành những người khôn ngoan hiền trí. Do đó để tỏ lòng tri ân Ngài, chúng ta hãy cùng nhau thành tâm đọc danh hiệu Ngài.

Thầy:

- Tại vì sao mà Thầy hằng nhắc nhở các con thành tâm cung kính đánh lễ Đức Phật “*Namo tassa Bhagavato...*?” Bởi vì việc tụng niệm như vậy sẽ có thật nhiều nhân lành lợi ích đó các con à!

Các bậc Cha Mẹ tốt, những người mong muốn cho con cái thật sự trở thành người khôn

ngoan hiền trí, cũng thường nhắc nhở con cái mình cung kính đánh lễ đến người đáng đánh lễ, thì phước lành, lợi ích ngay trong kiếp hiện tại này và trong những kiếp sau thật là lớn lao.

Việc cung kính đánh lễ được phước lành quý báu như thế nào? Sau đây, Thầy sẽ kể mẩu chuyện trong Kinh, các con cùng nhau lắng nghe nhé!

10. Chuyện phước lành một lần cung kính, lễ bái của người con trai

Thuở xa xưa, tính ngược thời gian về trước khoảng chín mươi kiếp tuổi thọ quả đất, vào thời Đức Phật hiệu là *Tỳ-bàthi (Vipassi)*. Đức Phật *Vipassi* có nước da sáng ngời như màu vàng ròng. Thân tướng vô cùng trang nghiêm xinh đẹp và thanh tịnh.

Vào một buổi sáng nọ, Đức Phật trên con đường tri bình khất thực, một người trai trẻ trông thấy oai lực Từ Bi toát ra từ dung nhan sáng ngời, trang nghiêm thanh tịnh của Ngài, trong lòng liền phát sinh sự cung kính vô cùng. Hai tay chấp lại thành tâm hướng về cung kính lễ bái Ngài.

Bắt đầu từ kiếp sống ấy, trải qua vô số kiếp luân hồi, người con trai không một lần nào bị đọa sinh vào một trong bốn đường ác đạo, mà hằng được tái sinh vào các cõi an vui, cõi Người, cõi Trời, cùng các cõi Trời Đại Phạm Thiên... Kiếp cuối cùng được tái sinh làm con trai của gia đình một đại phú hộ trong thời kỳ Đức Phật Thích Ca. Sau khi xuất gia trở thành Tỳ-kheo, không bao lâu thì chứng đắc đạo quả Thánh nhân A-la-hán, có tên là *Ekanjaliya Mahāthera*³¹.

Thấy:

- Vì phước lành lớn lao từ sự kết hợp của thân và tâm, thành kính chấp hai tay đánh lễ một lần đến Đức Phật *Vipassi*, mà không có một lần nào bị sinh vào trong bốn đường khổ cảnh, lại

hằng được tái sinh vào các cõi an vui như cõi Người, cõi Trời, cùng các cõi Trời Đại Phạm Thiên... Đến kiếp cuối cùng chúng đắc được đạo quả Niết-bàn. Do vậy mà Thầy thường nhắc nhở động viên các con không những đừng lười biếng mà còn cùng với Thân – Tâm cung kính, tùy theo nơi chốn và hoàn cảnh thích hợp, chấp hai tay lễ bái kim thân Đức Phật, Xá-lợi của Ngài mỗi khi có cơ hội đó các con nhé!

Trò:

- Thừa vâng. Cùng với thân và tâm cung kính chúng con sẽ đánh lễ, bạch Thầy.

11. *Giải về ba ngôi báu*

(Tam Bảo)

Thầy: - Này các con! Nói về Đức Phật, các con đã hiểu khá khá rồi. Nói về Giáo Pháp, những lời dạy của Đức Phật, các con cũng hiểu sơ sơ rồi.

Vì thấu hiểu và thỏa thích với Giáo Pháp nên những bậc xuất gia trở thành Tỳ - Kheo và

trình cần cố gắng hành đạo như bậc Thánh Nhân *Ekanjaliya Mahāthera*, các con cũng đã hiểu rõ rồi. Như vậy các con có tin về Đức Phật, Giáo pháp và Chư Tăng không?

Trò:

- Dạ vâng, chúng con tin ạ!

Thầy:

- Như vậy khi mà được gần gũi với Đức Phật và Chư Tăng, các con không muốn được nghe một vài lần giảng về sự an vui, lợi ích hay sao?

Trò:

- Bạch Thầy, chúng con muốn được nghe ạ!

Thầy:

- Sau khi nghe và hiểu những Pháp mang lại lợi ích rồi, nếu cùng nhau thực hiện sẽ có một cuộc sống tốt đẹp hơn... Ví dụ như Giáo Pháp dạy đừng gây gỗ kết chặt thù oán nhau, nếu làm theo lời dạy ấy, thì sẽ được an vui lợi ích hay sẽ bị phiền não khổ đau hơn?

Trò:

- Sẽ không phiền não, sẽ an vui hơn, bạch Thầy.

Thầy:

- Do vậy Đức Phật, Đức Pháp cùng với chư Tăng, những bậc hành theo lời dạy của Đức Phật, cố gắng tinh cần ngày đêm chơn chánh hành đạo, để chỉ dạy và hướng dẫn con đường thành tựu nhiều sự lợi ích, an vui ngay trong kiếp hiện tại này cũng như trong kiếp sau, không xứng đáng cho chúng ta nương tựa (*quy y*) hay sao?

Trò:

- Xứng đáng để nương tựa, bạch Thầy!

Thầy:

- Vậy các con hãy đọc theo Thầy nhé:

1. “*Buddham saranam gacchāmi*”

*Nghĩa là: Con đem hết lòng thành kính xin
quy y³² Phật.*

32

- *Buddham*: Đức Phật

- *Saranam*: Nơi nương tựa

- *Gacchāmi*: (Con) đi đến

2. “Dhammam saranam gacchāmi”

Nghĩa là: Con đem hết lòng thành kính xin quy y Pháp

3. “Sangham saranam gacchāmi”

Nghĩa là: Con đem hết lòng thành kính xin quy y Tăng

*Cẩn thận và chắc chắn hơn lần thứ nhì:

1. Dutiyampi: “Buddham saranam gacchāmi”

Con đem hết lòng thành kính xin quy y Phật, lần thứ nhì.

2. Dutiyampi: “Dhammam saranam gacchāmi”

→ Quy y (từ Hán Việt) có nghĩa là quay về nơi nương tựa

Nguyên câu Pali dịch là:

“Con đi đến Đức Phật là nơi nương tựa”.

(Tương tựa như vậy với Pháp Bảo và Tăng Bảo)

Con đem hết lòng thành kính xin quy y Pháp lần thứ nhì.

3. Dutiyampi³³: “Sangham saranam gacchāmi”

Con đem hết lòng thành kính xin quy y Tăng lần thứ nhì.

***Cẩn thận và chắc chắn hơn lần thứ ba:**

1. Tatiyampi³⁴: “Buddham saranam gacchāmi”

Con đem hết lòng thành kính xin quy y Phật, lần thứ ba

2. Tatiyampi: “Dhammam saranam gacchāmi”

Con đem hết lòng thành kính xin quy y Pháp lần thứ ba

3. Tatiyampi: “Sangham saranam gacchāmi”

Con đem hết lòng thành kính xin quy y Tăng

33 Dutiyampi: lần thứ nhì

34 Tatiyampi: Lần thứ ba

lần thứ ba.

Ví như sự chọn chặt các cột trụ bê tông, vững chãi cố định dưới lòng đất, để làm nền móng vững chắc cho việc xây dựng một ngôi nhà xinh đẹp, bền bỉ, chắc chắn trên mặt đất vậy.

Khi mà đọc thuần thục nhập vào tâm trí rồi, người đó nếu là nam thì gọi là người Cận-sự-nam trong Phật giáo. Từ Pāli gọi là: ***Upāsaka***. Người đó nếu là nữ thì gọi là người Cận-sự-nữ trong Phật giáo, từ Pāli là ***Upāsikā***.

Upāsikā nghĩa là người có đức tin hướng về nương tựa nơi Tam Bảo.

Thầy:

- Đối trước tượng Phật, trước Xá-lợi³⁵ Phật, hoặc trước Tăng, hoặc trước vị Thầy, trước bậc Cha Mẹ hoặc người nào mà mình tôn kính, đọc một lần, nguyện gìn giữ ân đức của ba ngôi Tam Bảo, có đức tin với Phật-Pháp-Tăng một cách

³⁵ Xá lợi Phật là Kim Thân của Đức Phật không còn bị cháy nữa, lưu lại sau khi hỏa thiêu Ngài

tuyệt đối, thì việc phát nguyện quy y nương tựa này không bao giờ bị hư mất, cho đến trọn đời.

Lại nữa việc đọc niệm:

Buddham saranam gacchāmi

Dhammam saranam gacchāmi

Sangham saranam gacchāmi

Những người lớn ngày xưa luôn bảo nhau rằng, nếu thường nhớ đọc niệm ba câu trên thì những loài Dạ xoa, ma quỷ,... không dám đến gần và không níu kéo ta được.

Liên quan đến điều này, có một tích chuyện trong Kinh, Thầy đọc cho các con nghe nhé!

12. Chuyện con trai người đốn củi

Cách đây hơn 2500 năm về trước, tại nước Ấn Độ thời Đức Phật Tổ Thích Ca hành đạo tại thế. Thời ấy, Đức vua *Bimbisāra*³⁶ trị vì. Trong kinh thành *Rājagaha*, có một bé trai có đức tin nơi Đức Phật tên là *Sammāditthi* cùng chơi rất

thân thiết với một người bạn có tên là *Micchāditi*, là bé trai không có đức tin nơi Đức Phật.

Hằng ngày hai trẻ cùng chơi đánh đố với nhau bằng những viên sỏi nhỏ. Trẻ *Sammā* thường có trí nhớ và có đức tin nơi Đức Phật nên miệng thường đọc lẩm nhẩm: “*Namo Buddhassa...*” trong khi chơi nhảy lò cò chơi đánh đố với nhau.

“*Namo Buddhassa*” nghĩa là lạy Phật và cứ như vậy, đọc nhẩm trong khi chơi, và đứa trẻ có đức tin này hằng ngày thường thắng cuộc. *Micchā* thấy rằng, bằng cách này bạn mình cứ thắng cuộc mãi, thấy vậy thỏa thích quá bèn bắt chước theo bạn rồi thuộc lòng luôn. Chốc chốc lại đọc lẩm nhẩm: “*Namo Buddhassa*” (nghĩa là lạy Phật, lạy Phật...)

Vào một ngày kia, trẻ *Micchā* cùng với Cha vào rừng đốn củi, Khi trở về đến phía ngoài thành, gần nơi nghỉ địa hoang dừng lại, mở xe củi ra cho bò tự do đi ăn cỏ, còn hai cha con thì lấy cơm ra ăn. Sau khi gặm cỏ no nê, có đàn bò khác trên đường trở về thành, thấy vậy bò của hai

cha con cùng nhập đàn và đi vào thành trước.

Lúc dùng cơm xong, nhìn lại thì không thấy bò đâu nữa, người Cha khiến con trai ở lại trông coi xe củi, và một mình thân hành trở vào thành để kiếm bò. Khi kiếm được bò trở ra thì trời cũng đã vừa tối nên kinh thành đóng cửa. Thế là hai cha con phải mỗi người một ngả suốt cả đêm. Cậu bé một mình ở lại nằm co ro dưới gầm xe củi bên bãi tha ma mộ địa, miệng lẩm nhẩm đọc: “*Namo Buddhassa*” đọc hoài như vậy cho đến khi ngủ ngon.

Vào giữa đêm khuya ấy, có hai con quỷ đi vòng quanh nơi mộ địa này, thấy đứa trẻ đang ngủ ngon, một con quỷ có tên là Tà-kiến³⁷ không có đức tin nơi Đức Phật bèn nói: “A! Chúng ta đã có thịt ăn rồi!” Con quỷ Chánh-kiến³⁸, có đức tin nơi Đức Phật, lập tức cản ngăn: “Đừng có làm vậy!” Mặc dù có sự cản ngăn của quỷ bạn, nhưng nó vẫn không nghe, quỷ Tà-kiến mon men đến gần cầm chân của đứa trẻ kéo đi, đứa trẻ giật mình thức giấc lập tức niệm: “*Namo Buddhassa*” “*Namo Buddhassa*”. Quỷ Tà-kiến khi nghe đến

37 *Micchāditthi*

38 *Sammāditthi*

câu này, thấy trong mình nóng như lửa, thì thất kinh hồn vía mới buông tay tháo lui.

Vào lúc đó quý Chánh-kiến đổ lỗi cho bạn: *“Đứa trẻ này trong mình có thờ Bảo tháp Phật. Chúng ta thật đáng mang tội với trẻ này”*.

Để lập công chuộc tội này, hai con quý thức suốt đêm canh giữ giấc ngủ cho cậu bé được bình an. Biết trẻ buổi tối chưa ăn, nên quý Tà-kiến vào kinh thành lấy trộm thức ăn của nhà Vua mang về cho trẻ dùng. Để cho trẻ khỏi có sự sợ hãi, hai con quý bèn biến hóa ra hình dáng giống hệt hai người Cha Mẹ chăm sóc cho trẻ, cậu bé cũng tưởng thật, nên yên tâm ăn uống thỏa thích và đánh một giấc ngon lành đến sáng trắng³⁹ ...

Phật dạy trong bài kinh *Dhajaggasutta* rằng:
“Nầy chư Tỳ-Kheo!

Nếu sự run sợ, sự kinh hãi rùng mình rớt tóc gáy đến với các con trong nơi thanh vắng, dưới cội cây hay trong rừng sâu, lúc ấy các con chỉ nên niệm tưởng đến Ân Đức của Phật, hoặc Ân Đức của Pháp, hoặc Ân Đức của Tăng! Do nhờ niệm

tưởng đến oai lực của một trong ba Ân Đức thiêng liêng cao thượng này, mà mọi sự kinh sợ, sự sợ hãi, sự rùng mình rợn tóc gáy nào phát sanh đều bị tiêu diệt”.

Thấy:

- Trong chuyện Kinh vừa rồi nhờ đọc niệm “*Namo Buddhassa*” mà cậu bé được thoát khỏi quỷ ma thế nào các con đã rõ. Nhờ tụng niệm:

Buddham saranam gacchāmi

Dhammam saranam gacchāmi

*Sangham saranam gacchāmi*⁴⁰,

Thì các loài ma, quỷ, dạ xoa, yêu tinh... không đến gần làm hại được. Vì lý do đó mà để ngăn ngừa tránh khỏi nhiều sự rủi ro tai hại, phải nhớ thường đọc niệm “*Buddham saranam gacchāmi*” các con nhé!

Trò:

40 (Mỗi câu đọc ngắt làm ba đoạn, đọc tựa như âm tiếng Việt, đọc nhấn mạnh các chữ in đậm) + Bút-đhâng; saranâng; gac-châm-mi
+ Đham-mâng; saranâng; gac-châm-mi
+ Sân-ghâng; saranâng; gac-châm-mi

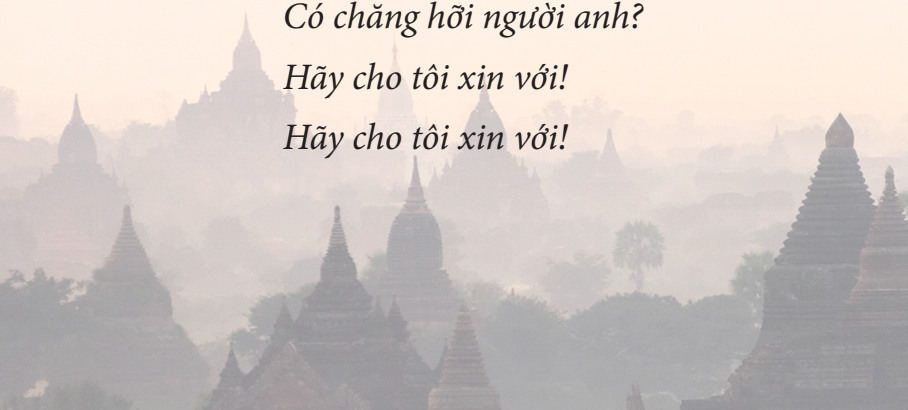
- Dạ xin vâng, bạch Thầy.

13. Bài thơ cho Trẻ

Ứng: *Chẳng nên ra khỏi nhà!
 Khi màn đêm buông xuống
 Là thế giới loài Ma
 Sẽ bị chúng lôi kéo*

Đáp: *Đức Phật Ngài đã cho
 Chúng ta liều thuốc quý
 Quỷ ma chúng không thể,
 không thể gần chúng ta!*

Ứng: *Quả thật là thuốc ấy
 Có chẳng hồi người anh?
 Hãy cho tôi xin với!
 Hãy cho tôi xin với!*



Đáp: *Buddham saranam gacchāmi*
Dhammam saranam gacchāmi
Sangham saranam gacchāmi
Hãy đọc hồi người anh!
Quý ma sẽ tránh xa

14. Phương pháp đọc, đánh lễ và ý nghĩa:

a. Phương pháp đọc:

Không đọc liên tục một lần câu *Namo tassa Bhagavato...* Đọc (*Namo*) dừng một chút, tiếp đến đọc liên tục (*Tassa Bhagavato*), xong đến đọc (*Arahato*) và cuối cùng đến (*Sammā sambuddhassa*) đọc không gián đoạn. Đọc xong một câu Pāli xen kẻ câu nghĩa Việt ngữ.

Nên hướng dẫn trẻ thuộc lòng và đọc được:
“*Namo tassa...*”, “*Buddham saranam...*”

b. Phương pháp đánh lễ:

Năm phần thân thể đưng đều trên đất là bàn chân, đầu gối, cùi tay, bàn tay và trán.

c. Sarana Guna (Ân Đức Tam Bảo):

“Buddham saranam gacchāmi” không đọc liên tục. “Buddham + saranam + gacchāmi” đọc ngắt giọng làm ba phần. Đọc xen kẽ một câu Pāli một câu Việt ngữ, hoặc đọc riêng biệt Pāli riêng, Việt ngữ riêng. Trình bày cho các em hiểu cặn kẽ về ý nghĩa:

-**Buddham:** Là bậc có trí tuệ, thấy biết tất cả các Pháp trên thế gian, do đó Ngài được gọi là Đức Phật. Hình ảnh, tượng của Ông Bà, Cha Mẹ ta dùng hương, hoa, đèn... cung kính cúng dường như thế nào, thì các ảnh, tượng, Xá lợi Xương, Tóc của Đức Phật chúng ta cũng thành tâm quý kính cúng dường như thế ấy.

- **Dhammam:** Là Pháp ngăn ngừa để Chúng sanh tránh khỏi những sự phiền não, khổ đau, tránh đọa sanh vào bốn đường ác đạo. Nếu hành

theo sẽ đắc được Thánh đạo, Thánh quả Niết-bàn, chấm dứt được con đường luân hồi sanh tử khổ hải, do đó chúng sanh mới hướng về nương tựa vậy.

“Dhamma” “thật” chính là những điều mà chính Đức Phật đã giác ngộ, giảng dạy để chỉ đường cho chúng sanh tránh khỏi sự khổ đau... do đó Dhamma, có nghĩa là “Pháp⁴¹” vậy.

- **Sangham:** Chư Thánh Tăng là những bậc xuất gia có giới đức, có trí tuệ thấy biết sự thật chơn chánh trong thế gian (thấy biết chân lý của vũ trụ)

- Những khi cung kính quy y Tam Bảo ta thường quán tưởng đến Chư Thánh Tăng là nơi hướng về nương tựa, hoặc khi cúng dường đến tài sản chung Chư Tăng mặc dù chưa phải là Thánh Tăng nhưng sự quán tưởng cúng dường đến cả chư Thánh Tăng và Phàm Tăng cũng là điều lợi ích cần thiết vậy.

- **Sarana Guna** (Tam Bảo): Do sự thành tâm

41 1-Chánh Pháp tức là Giáo Pháp mà Đức Phật Thích Ca cũng như bao đời chư Phật đã giáo truyền.

cung kính quy ngưỡng Đức Phật, Đức Pháp và Đức Tăng (Chư Thánh Tăng) mà tâm được an vui, có khả năng làm tiêu tan tất cả các sự khổ đau phiền não. Cũng như ngăn ngừa tránh khỏi bị đọa sanh vào bốn đường ác đạo trong vòng sanh tử luân hồi... Do đó mà có tên gọi là Ân Đức Tam Bảo vậy.

- **Gacchāmi:** *Có đức tin trong sạch, quy y (quay về nương tựa) hướng về phụng sự và nương tựa nơi ba ngôi Tam Bảo.*



CHƯƠNG HAI





15. *Lời dạy của Chư Phật*

*“Sabbapāpassa akaranam,
Kusalassa upasampadā
Sacittapariyodapanam,
Etam Buddhāna Sāsanam”*

*“Không làm các điều ác
Gắng làm các điều lành
Giữ tâm ý trong sạch
Là lời Chư Phật dạy”.*

16. *Cúng dường cơm*

Con xin thành kính cúng dường cơm tinh khiết trong sạch này lên Ân phước Từ-Bi và Trí Tuệ vô lượng vô biên của Đức Thế Tôn. Với Phước lành từ sự cúng dường này, nguyện cho con mau

chóng đặc được Thánh đạo, Thánh quả, Niết bàn trong ngày vị lai.

17. Cúng dường nước

Con xin thành kính cúng dường nước tinh khiết trong sạch này lên Ân phước Từ-Bi và Trí Tuệ vô lượng vô biên của Đức Thế Tôn. Với Phước lành từ sự cúng dường này, nguyện cho con mau chóng đặc được Thánh đạo, Thánh quả, Niết bàn trong ngày vị lai.

18. Cúng dường hoa

Con xin thành kính cúng dường bông hoa tinh khiết và tươi đẹp này lên Ân phước Từ-Bi và Trí Tuệ vô lượng vô biên của Đức Thế Tôn. Với Phước lành từ sự cúng dường này, nguyện cho con mau chóng đặc được Thánh đạo, Thánh quả, Niết bàn trong ngày vị lai.

19. Cúng dường đèn

Con xin thành kính cúng dường những đèn này, xua tan bóng tối tỏa sáng rạng ngời lên Ân phước Từ-Bi và Trí Tuệ vô lượng vô biên của Đức Thế Tôn.

Với Phước lành từ sự cúng dường này, nguyện cho con mau chóng đắc được Thánh đạo, Thánh quả, Niết bàn trong ngày vị lai.

20. Năm bốn phận của học trò đối với Thầy:

1. Gần gũi bên Thầy
 2. Vâng lời dạy bảo
 3. Trang nghiêm đón rước
 4. Hầu Thầy sớm, chiều
 5. Thuộc bài Thầy dạy.
- Năm điều không quên.

21. Năm bốn phận của con cái đối với Cha Mẹ:

1. Thường xuyên phụng dưỡng
2. Giúp việc Mẹ Cha
3. Xứng lãnh gia tài
4. Hồi hướng công đức
5. Giữ gìn gia phong

Là năm Pháp lành, bốn phận người con.

Thấy:

- Người quy y Ân Đức Tam Bảo “*Buddham saranam gacchāmi*” cũng như người có đức tin trong lời dạy của Đức Phật, là người có khả năng sẽ trở thành con ngoan trong gia đình và là một công dân tốt cho xã hội.

Các con từ thời thơ ấu bắt đầu biết mặc quần áo thường xuyên như thế nào, thì các điều học mà đấng Cha lành đã dạy, các con cũng thường xuyên thận trọng giữ gìn, vâng lời như thế ấy các con nhé!

Liên quan đến quả lành của người có đức tin trong sạch nơi Đức Phật và việc quy y (*nương tựa*) Ân Đức Tam Bảo có hai chuyện tích sau:

22. Chuyện quả lành của người con trai quy y Ân Đức Tam Bảo

Thuở xa xưa vào thời Đức Phật *Anomadassi* ra đời, có chàng trai hiếu thảo phụng dưỡng cha mẹ rất là chu đáo. Chàng trai này có đức tin Tam Bảo và gìn giữ sự quy y này suốt trọn cuộc đời. Do phước lành của đức tin trong sạch đối với ba ngôi quý báu mà khi chết, chàng trai được tái sinh về Thiên giới, làm vị Thiên Nam tại cõi Trời Đao Lợi⁴².

Kể từ kiếp đó trở đi, vị Thiên Nam này không bao giờ bị đọa sanh vào bốn đường ác đạo nữa. Sau đó còn vô số lần được tái sinh làm Vua

42 Cõi trời Đao-Lợi (*Tāvātimsa*) tầng trời gần cõi người thứ hai trong sáu tầng trời Dục giới. Nơi đây Thiên Chủ là Vua trời Đế Thích (*Sakka*) – là một vị cận sự (*Upāsaka*) của Đức Phật. Nơi cõi trời này nhiều vị Thiên sống trong những lâu đài Thiên giới ở trong không trung.

tại các cõi Trời và khi tái sinh vào cõi Người thì được làm Vua tại cõi Người, hưởng được nhiều sự an lạc.

Vào thời Đức Phật *Gotama (Thích Ca)* ra đời hành Đạo tại thế, thì thọ sanh là con trai của dòng họ bá hộ giàu sang phú quý. Thời niên thiếu cậu bé luôn trở thành thủ lĩnh trong các cuộc chơi.

Vào một hôm đi đến chùa, cậu bé được một vị Cao Tăng (*đã đắc đạo quả A-la-hán*) hướng dẫn cho thọ trì Quy Y Tam Bảo. Do đã vốn sẵn có nhân lành quy y Tam Bảo này từ trước, nên sau khi được Bậc A-la-hán truyền thụ quy y Tam Bảo xong, lập tức đắc đạo quả Alahán vào lúc mới bảy tuổi⁴³.

23. Chuyện quả lành của người con trai có đức tin trong lời dạy của Đức Phật

Thuở xa xưa vào thời Đức Phật Anomadassī, có một chàng trai trẻ đói rách, nghèo khổ tuy nuôi

43

Subhūtivagga, saranagamanīyatherapadāna pāli

sống bằng nghề làm mướn, nhưng là người có đức tin trong sạch nơi Tam Bảo. Chàng trai đến chùa và được một bậc Alahán truyền dạy cho các Pháp học cơ bản. Từ đó chàng trai vâng lời sống theo những điều lành Phật dạy trong suốt cuộc đời. Đến khi thân hoại mạng chung, lúc gần chết, do nhớ lại sự trong sạch trong cuộc đời mình, tâm bình an nên chàng trai được tái sanh thành vị Thiên nam tại Cõi trời Đao Lợi.

Và bắt đầu từ đó liên tục tái sanh vô số kiếp vào các nhàn cảnh an vui, khi thì làm Vua tại các cõi Trời, khi thì làm Vua tại các cõi Người, thọ hưởng được nhiều sự an lạc vinh quang, không một lần bị đọa sanh vào bốn nơi khổ cảnh. Đến thời Đức Phật Thích Ca hành đạo tại thế, chàng thọ sanh làm con trong một dòng tộc phú quý tại thành *Vesāli*.

Một hôm khi nghe Cha và Mẹ cả hai đang cùng đọc lời phát nguyện thọ trì các điều lành: *Pānātipātāveramani...* (Con xin vâng giữ điều học là...), do trẻ vốn đã có sẵn nhân lành thọ trì các điều học này từ nhiều kiếp quá khứ, nên khi nghe

đến những lời dạy của Cha Mẹ, lập tức cậu bé liền “giác ngộ” và đắc Đạo quả Alahán ngay khi đó vào lúc mới năm tuổi⁴⁴.

Thầy:

- Suy nghĩ về hai chuyện này, việc quy y nương tựa Ân Đức Tam Bảo, cũng như có đức tin trong sạch vào lời dạy của Đức Phật thì quả lành lợi ích vô cùng lớn lao và rõ ràng rồi phải không? Tuy nhiên có một điều mà Thầy muốn nhấn mạnh các con rằng: “Người con trai hiếu thảo mà đã quy y Tam Bảo đó, về việc quan tâm phụng dưỡng Cha Mẹ từ đầu đến cuối, có những hình ảnh nào thể hiện được tâm tốt và khôn ngoan của một người con không?

Trò:

- Bạch Thầy có ạ!

Thầy:

- Có phải cậu bé hưởng được quả Phước lớn lao là nhờ nhân lành của đức tin trong sạch vào những lời dạy của Đức Phật từ trước và nhờ sự

tôn kính đến Phật Bảo, Pháp Bảo và Tăng Bảo nên cậu bé đến chùa, gặp bậc Alahán, để xin quy y Ân Đức Tam Bảo không?

Trò:

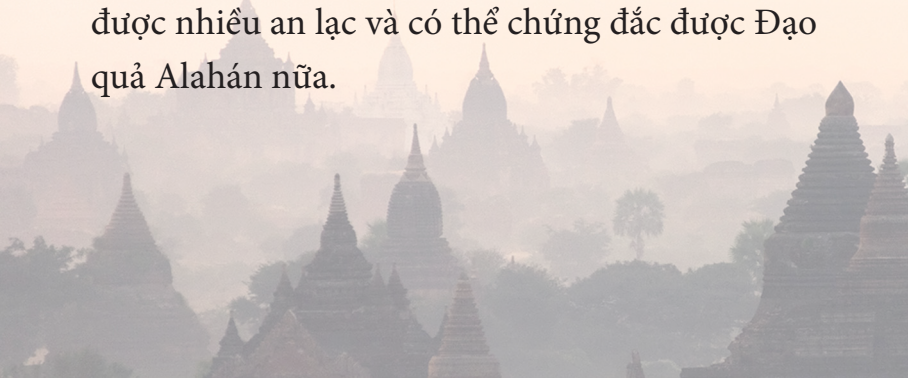
- Dạ có bậc Thầy!

Thầy:

- Do vậy mà các con phải hết lòng tôn kính Phật Bảo, Pháp Bảo và Tăng Bảo (*các bậc Thánh Tăng*), các bậc có giới đức tu hành tinh tấn.

Nương tựa ba ngôi Tam Bảo và nguyện vâng giữ lời Phật dạy cho được trong sạch. Ngoài ra cần phải trau dồi tâm tốt, lời nói – việc làm tốt để trở thành Người hiền trí, khôn ngoan nhé các con.

Được như vậy thì cũng như các trẻ trong các tích truyện trên, không những tránh được **bốn đường ác đạo** mà kiếp nào sinh ra cũng hưởng được nhiều an lạc và có thể chứng đắc được Đạo quả Alahán nữa.



24. *Chuyện bốn đường ác đạo*

Trò:

- Bạch Thầy tại sao gọi là bốn đường ác đạo?

Thầy:

- Các con hỏi câu hỏi này đáng hỏi lắm! Thích hợp lắm! Sau đây Thầy sẽ giảng cho các con về bốn đường ác đạo! Bốn đường ác đạo này cũng có trong phần cầu nguyện sám hối. Bốn đường ác đạo là:

1. Địa ngục
2. Súc sanh
3. Ngạ quỷ
4. Atula

Thầy:

- Các con có biết Địa ngục ở đâu không?

Trò:

- Bạch Thầy không biết ạ!

Thầy:

- Có tám tầng địa ngục trong quả địa cầu

này, phía dưới cách mặt đất chúng ta đang ở hai mươi bốn ngàn cây số⁴⁵!

Ở trần gian, thế giới cõi Người chúng ta đang ở, có những “nhà địa ngục” nơi giam cầm những tội nhân như thế nào, thì ở dưới lòng đất này cũng có Đại địa ngục, gồm tám tầng “nhà tù lớn” là nơi giam cầm tội nhân sau khi chết như thế ấy.

Thầy:

- Tại sao gọi là súc sanh các con có biết không?

Trò:

- Biết ạ!

Thầy:

- Những con vật gọi là súc sanh như sư tử, cọp, beo, rắn, bò, trâu, ngựa, chó, gà, chim muông... cho đến những con vật có sự sống nhỏ bé như: Chấy, rận, rệp v.v...

Những loại súc sanh này chịu sự đau khổ có

45 Dưới lòng đất độ sâu 1500 yojanas (Một yojanas (1 do tuần) tương đương khoảng 16km - 1500 yojanas khoảng 24 ngàn cây số (24000 km) chiều sâu (theo tài liệu Phật học Pāli-Myanmar)

đỡ hơn những hạng người bị sanh vào địa ngục như “ngục giam”. Tuy nhiên chúng phải chịu mọi cực hình đánh đập, bức bách, hắt hủi, giết chết của loài người. Ngoài ra còn phải chịu sự sai khiến đủ điều như voi, ngựa... lại cũng không được ăn no đủ, chịu sương tuyết giá lạnh... Do đó mà khi làm thân súc sanh vẫn đau khổ lắm vậy!

Thầy:

- Ngạ quỷ như thế nào các con có biết không?

Trò:

- Dạ thưa thầy! Chúng em không biết ạ!

Thầy:

- Với mắt thường không thể nào thấy được. Loài chúng sanh này ở những nơi rừng núi cây cối, những nơi dơ bẩn, không ăn được thức ăn, cũng không uống được nước, phải chịu đựng cảnh nóng bức như bị đốt cháy, cảnh bị tra tấn đánh đập, đói khát rất là thống khổ. Thỉnh thoảng nếu chúng ứng hiện thì thấy được hoặc những bậc cao nhân đắc Pháp thần thông mới thấy được

loài này.

Thầy:

- Tại sao gọi là “Atula”, các con biết không?

Trò:

- Bạch Thầy không biết ạ!

Thầy:

- Là loài chúng sanh chịu sự thống khổ nhiều hơn loài Ngạ quỷ, chúng có thân hình to lớn. Lúc xưa có một con Atula vì quá khát nước nên chạy xuống dòng sông Hằng (*Ganga*) để uống nước, nhưng không gặp được nước, mà chỉ thấy toàn là một dòng than lửa đỏ nóng hùng hực bốc lên! Chạy đi tìm nước trọn suốt đêm, đến hừng sáng có đoàn Chư Tăng đi trì bình khát thực ngang qua, thấy vậy động lòng để nó nằm ngửa ra xong, rồi múc nước đổ vào miệng cho nó uống. Đoàn Chư Tăng gồm ba mươi vị cùng nhau múc nước đổ vào miệng nó trọn suốt cả một buổi sáng, mà không có lấy được một giọt nước nào chảy vào bụng nó. Sự thống khổ của loài này đến mức như vậy⁴⁶.

25. Chết bất đắc kỳ tử

(Ba nạn hủy hoại)

Trò:

- Tại sao gọi là “Ba nạn hủy hoại” bạch Thầy!

Thầy:

- Có ba nạn hủy hoại:

1. Hủy hoại vì chiến tranh
2. Hủy hoại vì dịch bệnh
3. Hủy hoại vì nạn đói...

a. Hủy hoại vì chiến tranh:

Khi con người đang sống khỏe mạnh như vậy, nhưng phải chết vì binh đao, súng đạn chiến tranh. Người ta chết kiểu này vào những lúc chiến tranh nên còn gọi là “*chết bất đắc kỳ tử vì chiến tranh*”.

b. Hủy hoại vì dịch bệnh:

Khi con người đang sống khỏe mạnh như

vậy, nhưng vì bệnh tật như các nạn dịch bệnh, đậu mùa, thổ tả, sốt xuất huyết, dịch hạch... lan tràn gây chết hàng loạt là chủ yếu, nên còn gọi là “*chết bất đắc kỳ tử vì dịch bệnh*”.

c. Hủy hoại vì nạn đói kém:

Khi con người đang sống khỏe mạnh như vậy, nhưng vì các nạn đói do hạn hán, lũ lụt, mất mùa, đói kém kéo dài, chết do thiếu lương thực là chính, nên còn gọi là “*chết bất đắc kỳ tử vì nạn đói*”.

***26. Tại sao chúng ta nên
làm các điều lành?***

Thấy:

- Hãy lấy mình làm ví dụ, suy từ chính bản thân mình, để rồi luôn cảm thông cho kẻ khác nhé! Các con có sợ hoặc có đồng ý hay không khi có người khác muốn giết các con hay đánh đập làm khổ các con?

Trò:

Không, không đồng ý đâu, bạch Thầy!

Thầy:

- Chính mình bị đánh đập, bị uy hiếp sẽ thấy đau đớn khổ tâm như thế nào, thì những người yếu hơn các con, họ cũng không muốn chịu đựng sự bức bách đau đớn cũng dường như thế ấy!

Dó đó suy từ mình mà chúng ta không nên đánh đập hoặc làm khổ kẻ khác các con nhé!

Đức Phật dạy:

“Tất cả chúng sanh đều sợ hãi đao trượng, gậy gộc... Tất cả chúng sanh đều sợ hãi sự chết! Suy từ nỗi sợ hãi của chúng ta, lấy mình làm ví dụ, mà ta chẳng nên đánh đập làm khổ hoặc giết kẻ khác⁴⁷”.

27. Giáo Pháp giảng đến những trẻ đánh đập các con vật dưới hồ.

Vào thời Đức Phật Gotama còn hành đạo tại

47

1- Kinh Pháp cú – phẩm Đao Trượng – kệ ngôn 129

thế, trên con đường trì bình khất thực từ kinh đô Savatthi và Jetavana, một đám đông trẻ xúm lại đánh đập, hò hét dọa dẫm các con vật dưới hồ.

Thấy vậy Đức Thế Tôn bèn tiến gần đến đám trẻ, Ngài Từ-Bi cất giọng Phạm âm mà rằng:

Này các con! Có phải chính các con cũng sợ hãi sự đau đớn phiền não phải không? Các con có ghê tởm sự đau đớn thống khổ không?

- Đau đớn là một điều đáng sợ hãi, phiền não là một điều đáng ghê tởm thưa Ngài!

- Lũ trẻ trả lời.

Nhân lúc đó Đức Thế Tôn giảng như sau:

- Này các con! Nếu sợ điều phiền muộn, nếu ghê tởm những điều buồn rầu, khổ não thì đừng bao giờ làm những điều không đáng làm đối với những người khác, cho dù trước mặt họ hay nơi họ không thấy được!



28. Chơn chánh là gì?

Thầy:

- Đức Phật dạy: “Suy từ chính mình, nếu sợ đau khổ, phiền não thì đừng bao giờ làm cho người khác phiền não khổ đau”.

Lấy mình làm ví dụ mà từ đó chúng ta thử nghĩ xem: “Nếu của cải của mình bị người khác cướp đoạt lấy thì mình có thể chấp nhận được không?”

Trò:

- Không thể chấp nhận đâu, bạch Thầy.

Thầy:

- Dù không thể chấp nhận được, nhưng có người mạnh hơn dùng đao trượng, khí giới... đe dọa cướp giật, lấy mất của cải thì có khổ tâm hay không khổ tâm?

Trò:

- Chắc chắn là sẽ khổ tâm, bạch Thầy.

Thầy:

- Vậy nếu tài sản của mình bị người khác dùng đao trượng... dọa nạt lấy đi làm ta sẽ khổ tâm như thế nào, thì việc lấy tài sản của người khác, nghĩa là chính ta đã đem sự đau khổ đến cho người khác vậy. Lấy mình làm thí dụ mà nguyện trong tâm suốt đời không lấy của không cho, không dùng đao trượng dọa nạt kẻ khác các con nhé!

Trò:

- Bạch Thầy vâng ạ!

Thầy:

- Các con có muốn bị người khác lừa dối mình hay không?

Trò:

- Bạch Thầy không muốn ạ!

Thầy:

- Lấy mình làm ví dụ, suy từ mình mà các con đừng bao giờ nói dối, lừa kẻ khác đó nhé! Bất kỳ ai hỏi thì cứ việc đúng mà trả lời.

- Đừng để mình phải nói lời không chân thật cho dù mình có lỡ làm một điều gì sai quấy! Nếu các con có lỡ làm một điều gì sai trái dù rất nhỏ, Thầy Cô hoặc Cha Mẹ có hỏi: “*Con có phạm không?*” thì hãy đúng sự thật trả lời và chịu trách nhiệm về việc mình đã làm: “*Dạ, con có lỡ phạm!*”. Thầy Cô hoặc Cha Mẹ sẽ dặn đến các con: “*Lần sau đừng có làm nữa con nhé!*”

- Nói không đúng sự thật, còn gọi là nói sai lời, nói dối, sẽ bị mất uy tín về sau, mọi người không bao giờ còn tin vào lời nói của ta nữa.

- Tục ngữ Việt Nam có câu: “*Một lần mất tin thì vạn lần mất tín*” và “*Mua danh ba vạn bán danh ba đồng*”. Một khi các con bị mất đi niềm tin của người khác thì các con sẽ rất là khó khăn, vất vả, khổ sở để sống và làm việc trong cuộc đời này. Do vậy các con sẽ nguyện không bao giờ nói sai lời các con nhé.

Trò:

- Dạ vâng, bạch Thầy.

29. Những bất thiện Pháp luôn theo sau các kiếp sống

Thầy:

- Từ các việc hại người, dùng đao trượng, gây gộc, lấy mạnh hiếp yếu, tước đoạt tài sản của người khác, chí đến sự nói sai lời... là những việc tốt hay là việc không tốt?

Trò:

- Là những việc không tốt, bạch Thầy!

Thầy:

- Làm những việc không tốt như vậy thì mọi người sẽ an vui hay là đau khổ?

Trò:

- Sẽ đau khổ, bạch Thầy!

Thầy:

- Như vậy làm những việc mà khiến người khác đau khổ, buồn rầu gọi là việc không tốt, hay còn gọi là việc bất thiện, các con hãy nhớ nhé!

Những việc không tốt này kinh sách còn có tên gọi là việc tội lỗi nữa!

Thầy:

- Những người làm những việc lỗi lầm này thì sự bất an và muộn phiền hằng theo sau họ. Ví như trong kiếp này hại người khác thì về sau, ngay trong kiếp này hoặc những kiếp sau, sẽ có người hại lại mình. Nếu không có kẻ hại mình thì cũng bị hại vì một lý do nào khác đó!

- Kiếp này cố tình làm đui mù người khác, kiếp sau sẽ có người làm đui mù lại mắt mình. Nếu không có người nào xuất hiện, thì cũng bị ảnh hưởng vì một bệnh tật nào đó chẳng sai. Liên quan đến vấn đề này, Đức Phật có giảng một bài Pháp, Thầy đọc các con lắng nghe nhé!

“Nếu nói hay làm với tâm bất thiện (tâm xấu) thì đau khổ sẽ liền bám theo sau người ấy, ví như chiếc xe quàng vào cổ con bò, bánh xe sẽ luôn theo dấu chân bò⁴⁸ mà lăn.”

Thầy:

- Giống như hình ảnh một con bò kéo chiếc xe, bánh xe bò thường lăn theo sau con bò như thế nào thì cũng tương tự như vậy, nếu một người nói hoặc làm (*không tốt*) thì những đau khổ thường theo sau người đó như thế ấy.

30. Chuyện vị thầy thuốc chữa mắt giỏi ***(Cakkhupāla Mahāthera)***

Vào thuở xa xưa, tại kinh đô Ba-la-nại (*Bārānaśī*) có một thầy thuốc chữa bệnh mắt. Một hôm gặp một phụ nữ mắt kém bèn nói:

- Nếu chữa lành mắt thì cô có gì trả công cho Thầy?

- “Nếu Thầy chữa lành mắt cho tôi, nếu không có gì trả công cho Thầy, thì tôi sẽ ở giúp việc cho Thầy để trả ơn” – Người phụ nữ thưa.

Vị thầy thuốc này là một thầy giỏi, nên chỉ cần một chén thuốc là bệnh mắt của người phụ nữ ấy lành hẳn, mắt sáng trở lại như xưa. Khi vị thầy thuốc đến hỏi:

- Mắt cô hôm nay như thế nào rồi?

Dù mắt đã hết bệnh nhưng lại sợ phải làm tôi tớ để trả công ơn cho Thầy, nên người phụ nữ giả vờ thưa rằng:

- Trước kia mắt tôi chỉ đau sơ sơ, giờ sao lại thấy mắt đau nhiều hơn!

Vị thầy thuốc đoán biết rằng người phụ nữ này đã “*nói không thật*” muốn phỉ ơn mình. Quá tức giận, ông ta bèn chế thêm một chén thuốc khác cho người phụ nữ uống tiếp. Chỉ cần một lần thôi, đã làm cho đôi mắt người phụ nữ này vĩnh viễn không còn thấy ánh sáng được nữa!

Người thầy thuốc chữa bệnh, vì tâm không thiện lành đã cho thuốc làm đui mù cuộc đời người phụ nữ, từ kiếp xưa ấy, nay là vị Tỳ-Kheo có tên là *Cakkhupāla* sống trong Tăng đoàn của Đức Phật. Cùng với sáu mươi vị Tỳ Khưu hành đạo trong rừng, mặc dù bị bệnh mắt hành hạ, nhưng ông vẫn không thối chí, tinh tấn hành đạo. Cuối cùng đã chứng đắc được đạo quả Alahán và đôi mắt lúc ấy cũng không còn thấy ánh sáng được

nữa!⁴⁹

Thấy:

- Trong chuyện này, vào một kiếp trước đây của vị Tỳ-Kheo *Cakkhupāla*, ông làm nghề thầy thuốc đã cố tình cho thuốc để làm hư hại đôi mắt người phụ nữ. Đây là một việc bất thiện, đến kiếp này cơ duyên hội đủ, bất thiện nghiệp đến thời kỳ trở quả. Nhưng may mắn thay trong thời Đức Phật, nhờ nhiệt tâm chuyên cần, ông đã chứng đắc được đạo quả Alahán⁵⁰.

-Do vậy, Đức Phật dạy chúng ta rằng: *“Chính mình sợ khổ đau thì đừng bao giờ làm cho người khác đau khổ”*. Cho nên, dù bất cứ nơi đâu hay trong hoàn cảnh nào, đừng bao giờ làm cho người khác đau khổ các con nhé!

Trò:

- Dạ thưa vâng, bạch Thầy!

49 1-Tích chuyện Kinh Pháp cú phẩm số 1 – kệ số 1

50 2-Một bậc Alahán không còn bị bất cứ một phiền não nào làm quấy nhiễu tâm được nữa

31. *Việc tốt thắng việc xấu*

Thầy:

- Trong câu chuyện giữa vị thầy thuốc chữa mắt và người phụ nữ, ai là người có tâm xấu trước tiên?

Trò:

- Vì người phụ nữ nói dối để lừa vị thầy thuốc nên người phụ nữ có tâm xấu đầu tiên. Người phụ nữ không tốt, bạch Thầy!

Thầy:

- Người phụ nữ là người có ý xấu gây ra đầu tiên, nhưng ông thầy thuốc làm như vậy có tốt không các con?

Trò:

- Ông thầy thuốc sau đó đã cho thuốc để làm hư hại luôn đôi mắt của người phụ nữ, nên ông thầy thuốc cũng không tốt đâu, bạch Thầy.

Thầy:

- Vị thầy thuốc ấy không tốt, vậy có hưởng

được quả lành nào không? Và điều gì đã xảy ra với vị thầy thuốc ấy?

Trò:

- Chắc chắn là không có được quả lành rồi đó bạch Thầy! Cuộc đời của Tỳ-Kheo *Cakkhupāla* Mahāthera đã bị bệnh mắt.

Thầy:

- Nay các con hãy nhớ! Lấy một phương kế xấu để “trả thù” lại một người dù không tốt, thì không phải không cho quả khổ sau này đâu! Vậy hãy tìm một phương pháp tốt để thù phục và cảm hóa người không tốt các con nhé!

Trong Kinh tạng có bốn Pháp vô cùng quý báu này, các con lắng nghe nhé!

1. Lấy tâm không xấu sẽ chiến thắng người tâm xấu

2. Lấy việc làm tốt sẽ chiến thắng được người thấp hèn

3. Lấy sự bố thí sẽ chiến thắng người hà tiện

4. Lấy lời nói chân thật sẽ chiến thắng người không chân thật⁵¹.

32. Quả lành của sự bố thí cúng dường cơm:

Tính ngược thời gian cách đây chín mươi tư kiếp trái đất về trước, có Đức Phật xuất hiện tại thế gian hiệu là *Sidatta*. Vào một thuở nọ, Đức Phật đi khất thực, nhìn thấy sắc tướng phát ra ánh sáng dung mạo trang nghiêm từ Ngài, một chàng trai phát sinh sự ngưỡng mộ tôn kính rồi cung thỉnh Ngài về nhà cúng dường cơm đến Ngài. Do nhân lành đó, bắt đầu kể từ kiếp ấy, sau khi chết chàng trai thường được tái sinh vào cõi Trời, cõi Người hưởng được nhiều sự phú quý, an lạc và không có lần nào bị đọa sanh vào bốn đường ác đạo.

Kiếp cuối cùng được tái sinh vào thời Đức Thích Ca ra đời, là một vị đại phú, ông xin xuất gia trở thành Tỳ- Kheo và chứng đắc đạo quả Alahán, an vui giải thoát vĩnh viễn.

Thấy:

- Người bố thí cúng dường cơm đến Đức

Phật hoặc chư Tăng, cho dù sinh ra trong kiếp nào cũng được thọ hưởng năm quả lành:

1. Tuổi thọ dài
2. Sắc thân xinh đẹp
3. An vui
4. Có sức mạnh
5. Có trí tuệ

Với thiện tâm tác ý mong muốn cho con người, hoặc súc sanh như chó, mèo, chim chóc... được sự no ấm an vui mà bố thí cơm, thức ăn chẳng hạn thì cũng hưởng được các loại quả lành như trên vậy.

Phước lành sắc đẹp, sống lâu

Sức khỏe, trí tuệ, không sầu tâm vui

Nhân đức bố thí giúp đời

Mai kia quả trở thành thơi an nhàn!

33. Quả lành sự cúng dường, bố thí nước:

Vào thời Đức Phật Pandumuttara, sau khi

Ngài nhập Niết bàn, các hàng thiện nam, tín nữ thường đến tưới vào cây Bồ đề để luôn tưởng nhớ đến Ân đức Từ bi của Ngài.

Vào lúc ấy, có một chàng trai tay bưng một lọ đẹp chứa đựng nước ngâm hoa thơm đến tưới vào gốc cây Bồ đề. Bắt đầu từ kiếp đó sau khi chết chàng trai thọ sanh vào cõi trời Đao lợi, và thường được tái sanh làm vua cõi Trời, vui cõi Người thọ hưởng được nhiều an lạc. Kiếp cuối cùng được sinh vào thời Đức Phật Thích Ca, xuất gia trở thành Tỳ-Kheo hành đạo và chứng đắc đạo quả Alahán.

34. Mười quả lành của việc bố thí cúng dường nước:

Cúng dường, bố thí nước trong sạch đến Đức Phật hoặc Chư Tăng để uống hoặc tắm rửa thì sinh ra trong kiếp nào cũng được mười phước lành từ sự bố thí này:

1. Sống lâu

2. Sắc đẹp

- 3. An vui
- 4. Sức mạnh
- 5. Trí tuệ
- 6. Sạch sẽ
- 7. Tiếng thơm lan rộng
- 8. Tùy tùng đông
- 9. Nhanh nhẹn
- 10. Không bị khát nước

Bất kể người khát nước đi đường xa đến, hoặc có người đang khát, hay chó mèo, chim chóc... đang trong cơn khát, bổ thí nước với tác ý Thiện tâm thì cũng hưởng được các quả lành tương tự như vậy.

Do đó, mà chúng ta nên bổ thí nước uống đến những người khát nước các con nhé!

10 phước lành do việc bổ thí nước:

Không khát, sắc đẹp, sống lâu

Sức khỏe, trí tuệ, vô sầu tâm vui

Tiếng thơm, sạch sẽ, nhẹ nhàng

Tùy tùng đông đúc hai hàng sớm hôm

Trò:

- Bố thí cúng dường cơm mà chỉ có năm quả lành, còn bố thí, cúng dường nước đơn giản hơn lại có tới mười quả lành là tại vì sao vậy, bạch Thầy ?

Thầy:

- Chà! Câu hỏi này hay lắm đấy! Đáng hỏi lắm đấy các con! Đối với bố thí nước, nếu đếm thì số loại quả lành của bố thí nước là nhiều hơn (*mười quả lành*). Trong khi bố thí cơm, số quả lành chỉ có năm! Tuy cả hai có cùng phước lành giống nhau về tên gọi là “tuổi thọ dài” nhưng lại khác nhau là:

- Nếu với quả lành của bố thí nước, hưởng thọ được năm mươi tuổi, thì quả lành của bố thí cơm cũng phải thọ dài đến một trăm tuổi vậy đó các con. Cho đến vấn đề quả lành của bố thí cơm lớn hơn là đều tất nhiên. Để rõ hơn Thầy nêu thêm một ví dụ nữa: Mười chỉ bạc với năm phân vàng, nếu dùng thì Vàng tuy số lượng ít, nhưng giá trị thì vẫn lớn hơn đó các con ạ!

35. Quả lành cúng dường hoa *Chuyện Tích nàng Thiên nữ Pesavatī.*

Thầy:

- Thầy đã dạy các con về việc cúng dường hoa rồi phải không ? Thầy sẽ đọc chuyện về quả lành của việc cúng dường hoa cho các con nghe nhé !

Vào một ngày nọ, Đại Đức Mục-Kiến-Liên, dùng thần thông đi du ngoạn tại cõi Trời, nhìn thấy trong một hồ nước nhiều loài hoa sen vàng, sen trắng, sen hồng đua nở trông thật đẹp mắt. Giữa hồ nước ấy, Ngài lại thấy một tòa lầu đài vô cùng nguy nga tráng lệ, cùng một nữ Thiên chủ giữa đám Thiên nữ đang hầu hạ. Ngài bèn đi đến và hỏi:

- Này nữ Thiên chủ! Do nhân lành nào mà nàng có được sự huy hoàng như vậy!

- Nữ Thiên chủ cung kính thưa rằng:

- Kính bạch Đại Đức! Kiếp trước đây con là một cô gái tên là *Pesavatī* tại phía đông làng Nala

thuộc kinh đô *Yājagyo*, vào một ngày nọ khi nhìn thấy Ngài Alahán *Sāriputta* (Xá-lợi-Phất), tâm con vô cùng hoan hỷ. Rồi con dâng đến nhiều hoa cúng dường Ngài. Do nhân lành ấy, mà con được tòa Thiên cung huy hoàng này và sự an lạc như ngày hôm nay⁵².

- **Thầy:**

- Quả lành của việc bố thí cúng dường hoa, các con đều biết rồi phải không?

- Nàng Thiên nữ *Pesavatī* cho đến bây giờ vẫn còn đang ở tại cõi Trời. Nhờ có tâm tốt mà nhiều đời hưởng được an lạc tại cõi Trời, cũng như cõi Người. Cuối cùng cũng sẽ chứng đắc được đạo quả Alahán.

- Đối với phái nam, việc bố thí cúng dường hoa cũng có kết quả tương tự như thế.

Xưa kia, vào lúc Đức Phật *Vipassī* nhập vào Đại Niết bàn, trong lúc hỏa thiêu kim thân Ngài, có một thiện nam mang đến nhành hoa sen lớn đặt bên cạnh đồng củi hỏa thiêu để cúng dường

52
80)

1-*Pārichattakātatiya vagga, pesavatī vimānavatthu pāli (Pāli*

Ngài. Do nhân lành ấy mà về sau liên tục nhiều kiếp, sanh luân hựu trong hai cảnh Trời – Người, hưởng thọ được nhiều phú quý an lạc huy hoàng, kiếp cuối cùng được tái sanh vào thời Đức Phật Thích Ca, xuất gia thành vị Tỳ Kheo có tên là *Pa-dumacchādanīya Mahāthera* hành đạo và chứng đắc được quả Thánh nhân Ala hán⁵³.

Thầy:

- Các con cũng vậy, nên tập cúng dường những bông hoa thơm, đẹp đến trước những tượng Đức Phật hoặc trước các Bảo tháp thờ Xá Lợi Phật... Nếu khi các bông hoa bị héo khô đi rồi, nên dọn sạch và bỏ vào những nơi thích hợp các con nhé!

Trò:

- Bạch Thầy vâng ạ!

Thầy:

- Vấn đề bố thí cúng dường hoa, vậy là Thầy đã giảng các con rồi. Sau đây Thầy sẽ đọc quả lành của việc cúng dường đèn cho các con nghe nhé!

36. Quả lành cúng dường đèn

Vào thời Đức Phật Padumuttara, có một chàng trai dùng năm ngọn đèn thắp xung quanh cúng dường cây Bồ đề. Do nhờ phước lành cúng dường đèn đến cây Bồ đề, bắt đầu từ kiếp ấy chàng trai luôn luôn được tái sinh trong hai chốn Trời – Người, hưởng được nhiều an lạc. Đặc biệt là chàng trai có đôi mắt nhìn xa hàng trăm do tuần. Chàng trai ấy được tái sinh vào thời kỳ Đức Phật Thích Ca, xin xuất gia thành Tỳ Kheo có tên là *Pīnadipaka* hành đạo và chứng đắc đạo quả Alahán.

“Đức Phật Sumangala trong thời kỳ còn hành Bồ tát đạo, để bố túc công hạnh Ba-la-mật do phước bố thí đèn từ quá khứ, mà về sau từ Kim thân Ngài hào quang thường xuyên tỏa sáng suốt ngày lẫn đêm, lẫn át luôn ánh sáng của mặt trăng, mặt trời và cả các vì tinh tú”⁵⁴

Thấy:

- Quả lành việc cúng dường đèn, các con đã hiểu hết rồi phải không?

- Các con có thể cúng dường các loại đèn dầu thắp, đèn cây hoặc đèn điện... trước các tượng Phật hoặc các Bảo tháp, trong khi cúng dường đèn trên các bàn thờ, cần phải có các đồ lót để sáp khỏi chảy xuống dưới. Ở nhà cũng vậy khi thắp đèn lưu ý để phòng sự cháy lan dẫn đến cháy nhà, nên các con cẩn thận và lưu ý điểm này nhé!

- “Đèn” là để thắp cúng dường vào lúc ban đêm, làm sáng lên chỗ tối, chứ ban ngày sáng tỏ quang rạng mà thắp đèn sáng để cúng dường thì không có “hệ thống” chút nào. Nên thắp cúng dường vào lúc ban đêm hoặc những nơi thiếu ánh sáng các con nhé!

Trò: - Dạ thưa vâng, bạch Thầy.

Thầy: - Do cúng dường cơm nước hoa đèn... mà tạo được Phước báu ngăn ngừa không cho đọa sanh vào bốn đường ác đạo, được sinh luân lưu giữa hai cõi Trời – Người, hưởng được nhiều an lạc và kiếp cuối cùng hữu duyên chứng

đắc đạo quả Niết bàn an vui giải thoát, các con đều nghe và biết hết rồi phải không?

- Thật ra xưa kia nhiều người có tâm tốt, làm những việc thiện khác họ cũng có thể đạt được những quả lành an lạc thù thắng tương tự như thế. Do đó mà các con hãy thường gìn giữ tâm mình cho tốt!

Trò:

- Thưa vâng, bạch Thầy.

Thầy:

- Gọi là có tâm tốt khi mà chúng ta làm tất cả cho các việc thiện lành, lợi ích... thì các phước lành của những việc

làm đó, chúng sẽ theo ta như bóng theo hình. Khi các điều kiện lành hội đủ, Phước báu trở sanh, thì luôn có sự phú quý an vui. Đây là điều Đức Phật hằng dạy.

“Nói và làm (với tấm lòng tốt) thì sự an vui phúc lạc liền theo sau Người ấy, ví như bóng của Người thường đi cùng theo Người vậy”⁵⁵.

Thấy:

- Những chuyện tích kể về những người hưởng được các quả lành do tâm tốt tạo ra là vô cùng nhiều. Thầy đơn cử một chuyện sau đây, các con nghe nhé!

37. Chuyện Matthakundali⁵⁶

“Con trai người hà tiện”

Cách đây hơn hai nghìn năm vào thời Đức Phật Thích Ca còn tại thế thuộc Vương quốc Ấn Độ, có một ông phú hộ dòng Bà-la-môn tuy rất giàu có nhưng lại rất là hà tiện. Ông phú hộ muốn làm cho cậu con trai duy nhất của mình một đôi bông tai. Ông suy tính rằng: *“Nếu đi gọi một người thợ kim hoàn về mà làm cho ra một đôi bông tai đẹp cho con ta, thì e rằng bọn họ đòi lấy tiền công nhiều lắm. Nếu vậy thì tốn quá!”* Suy đi tính lại nên ông tự tay dùng búa đập dẹp mỏng miếng vàng ra cuốn tròn lại và đeo vào tai cho

56 1- Matthakundali-vatthu – Yamakavagga – Dhammapada atthakathā

cậu con trai.

Cậu con trai được cha đeo cho hai miếng vàng trang sức vào tai mà không có một chút hoa văn chạm trổ thẩm mỹ nào! Từ đó dân làng đặt cho cậu con trai một cái tên đặc biệt là *Matthakundālī* (Tên này có nghĩa là Đôi bông tai trơn lu)

Đến năm lên mười sáu tuổi *Matthakundālī* mắc phải chứng bệnh ăn không tiêu, vàng da trầm trọng. Sợ phải tốn tiền trả cho Thầy thuốc, nên người cha hà tiện vẫn không chịu mời Thầy thuốc đến để chữa bệnh cho con. Vì quá nóng ruột, lo âu cho tính mệnh của người con trai mình, nên bà mẹ mới hối thúc:

“Hãy mời Thầy chữa bệnh cho con trai đi ông ời!”

Nghe vợ nói vậy ông phú hộ đáp lại: *“Bà muốn nhìn thấy tài sản của tôi hết sạch phải không?”*

Rồi ông Bà-la-môn phú hộ bèn đi đến các thầy thuốc, để hỏi han thăm dò những phương pháp chữa bệnh cho con trai mình. Các vị thầy

thuốc biết cái kiểu hà tiện của ông nhà giàu này, bèn trả lời cách thức điều trị qua loa cho xong chuyện.

Ông nhà giàu kiếm các loại thuốc truyền thống tự chữa bệnh cho con trai.

Bệnh tình không những không thuyên giảm mà ngày càng trầm trọng hơn. Đến tình thế đó, thì ông mới chịu đi mời một vị thầy thuốc đến chữa bệnh cho con.

Vị thầy thuốc đến khám bệnh, biết bệnh trạng cậu con trai đã đến lúc quá muộn rồi không còn cứu chữa kịp thời nữa, nên lấy cớ: *“Hãy mời một vị thầy thuốc khác đi, tôi còn có công việc phải đi”,* rồi ông thầy thuốc ra về.”

Người cha hà tiện lại lo ngại rằng, những bà con hàng xóm nếu đến hỏi thăm sức khỏe con mình, họ sẽ thấy được nhiều tài sản của ông cất giữ ở trong nhà, nên ông bèn cho khiêng chiếc giường của cậu con trai ra nằm trước mái hiên nhà nơi cửa ra vào.

Đức Phật nhờ thiên nhãn quan sát thế gian,

nhìn thấy cậu con trai, động lòng bi mẫn muốn tế độ cậu, nên Ngài ôm bình bát đi khất thực qua trước cửa nhà ông phú hộ, mục đích là để cho cậu con trai thấy được.

Nhìn thấy hào quang phát ra từ dung mạo trang nghiêm, oai đức của Ngài, cậu con trai lòng lập tức phát sinh sự ngưỡng mộ cung kính đến Ngài. Tuy sinh lực khi đó không thể đủ sức để nâng tay lên và chắp hai tay lại mà vái lạy Ngài, nhưng khi ấy trong cậu con trai khởi lên một Thiện tâm vô cùng cung kính, hướng đôi mắt nhìn về phía Ngài. Khi biết vậy rồi, Đức Phật dời gót quay đi. Đấng Từ Phụ vừa khuất bóng, thì cậu con trai cũng vừa khép đôi mi và trút hơi thở cuối cùng. Với Thiện tâm tràn đầy cung kính đến Đức Phật, lập tức cậu con trai được tái sanh thành vị Thiên nam tại cõi Trời Đao Lợi.

Chi tiết của những đoạn văn sau, xin xem thêm trong tích truyện kinh Pháp Cú.

Thấy:

- Nay các con! Cậu trai trẻ *Matthakundalī*

tuy không làm nổi ngay cả việc chấp hai tay đánh lễ đến Đức Phật, miệng cũng không nói được gì cả, nhưng với Thiện tâm phát khởi sự cung kính, mà được tái sinh vào cõi Chư Thiên phải vậy không các con?

Trò:

-Thưa đúng ạ, bạch Thầy!

Thầy:

- Do đó mà vào những lúc cúng dường cơm, nước, trầm hương, hoa... hai mắt ta nên nhắm lại, giữ tâm thanh tịnh, tập trung niệm tưởng như ta đang cúng dường đến Đức Phật khi Ngài còn tại thế vậy. Với Thiện sự cúng dường này, “*Bóng theo hình như thế nào*”, thì phước báu của công đức này cũng sẽ theo các con như thế ấy, chẳng sai đâu các con à!

Trò:

-Thưa vâng, bạch Thầy!



38. *Ý nghĩa năm bốn phận của Trời*⁵⁷

Thầy:

- Do nhân của việc cúng dường cơm, nước, hoa, đèn, ... mà Phước lành hưởng được nhiều sự an vui phúc lạc giữa hai cõi Trời, Người và cuối cùng đắc đạo quả Niết bàn. Tất cả các con đều biết rồi phải không?

Trò:

- Bạch Thầy vâng ạ!

Thầy:

- Ví như cúng dường một lần cơm chẳng hạn, nhưng những kiếp sau được nhiều Phước báu tiếp tục trở sanh rất nhiều vậy. Tại vì sao? Vì do nhân bố thí cúng dường, mà sau khi chết, được sinh vào chốn an lành. Trong kiếp đó có được người Mẹ tốt, người Cha tốt, cùng với những người Thầy tốt, tất cả cùng chung sức dạy dỗ để mình được nên người, trở thành những đứa trẻ khôn ngoan. Khi đến tuổi trưởng thành thì càng

tiếp tục làm nhiều điều lợi ích Phước – Thiện..

Do vậy mà các trẻ hữu duyên sinh ra trong môi trường được gặp Cha hiền, Mẹ quý, Thầy tốt dạy dỗ, nhờ đó lại tiếp tục phát huy được nhiều công đức, phước lành hơn nữa. Với Phước lành ngày càng tăng trưởng nhiều như vậy, lại biết lánh xa những việc bất thiện, tiếp tục làm những điều thiện, nên không bị sanh vào bốn đường ác đạo, hưởng được nhiều an lạc giữa hai chốn Trời, Người và cuối cùng đắc Đạo – Quả Niết bàn, là điều chắc chắn vậy.

Các trẻ được trưởng thành khôn ngoan, nghĩa là các học trò đã hoàn thành năm bốn phận đối với thầy dạy. Cũng như con cái trưởng thành khi và chỉ khi hoàn thành năm bốn phận đối với cha mẹ. Vì thế, Thầy sẽ giảng các Pháp về năm bốn phận cho các con nghe nhé!

1. Gần gũi Thầy: Thường đến gần bên Thầy, để được Thầy giảng dạy những điều cần thiết.

2. Vâng theo lời dạy: Thầy Cô giảng dạy phải chú tâm lắng nghe, lĩnh hội và làm theo lời dạy

3. Đón rước khi Thầy đến: Thầy từ xa đến, nếu đang ngồi phải đứng lên, lễ phép đón tiếp. Nếu trong tay Thầy đang cầm gì, phải đón rước mang xách hộ.

4. Giúp việc Thầy: Bên cạnh Thầy, nếu có việc gì cần làm thì làm giúp Thầy, chăm sóc Thầy khi cần thiết.

5. Học những điều Thầy dạy: Những điều Thầy đã dạy cố gắng đọc cho thuộc lòng và suy tư, ứng dụng...

Thầy:

- Trong năm phạm sự trên có ba phạm sự chính mà các con luôn luôn cần phải nhớ đó là:

1. Vâng theo lời dạy bảo
2. Đón rước khi thầy đến
3. Chú tâm việc học tập

Nếu các con luôn luôn thực hiện ba điều này, các con sẽ trở thành người khôn ngoan. Các con hãy ghi nhớ nhé!

Trò:

- Dạ xin vâng, bạch Thầy!

39. Nghĩa năm bốn phận của con cái:

Thầy sẽ giảng thêm về năm phận sự khác để trở thành một người con khôn ngoan nhé!

1. Thường xuyên phụng dưỡng:

Nghĩa là khi mình còn nhỏ, Cha Mẹ mình đã hết lòng nuôi nấng để ta mau lớn như thế nào. Bây giờ Cha Mẹ tuổi già, mình cũng hết lòng phụng dưỡng chăm sóc Cha Mẹ về lúc tuổi già như thế ấy.

2. Giúp Cha Mẹ:

Cáng đáng, thay thế các công việc cho Cha Mẹ, hoặc Cha Mẹ có cần công việc gì mình làm giúp.

3. Xứng đáng lãnh gia tài:

Theo lẽ thường, cha mẹ chẳng bao giờ muốn trao của cải, tài sản hoặc của hồi môn đến các con cái hư hỏng, không vâng lời Cha Mẹ. Bởi vì sao ?

Bởi vì nếu có cho, chúng cũng không biết

cách sử dụng mà còn tiêu xài vô ích. Nếu có cho, thì càng tạo thêm điều kiện cho con cái hư hỏng và cuối cùng cũng hết mà thôi. Chứ đâu biết cách bảo quản và phát triển.

Do vậy, để xứng đáng được thừa hưởng gia tài là mồ hôi công sức cả đời khó nhọc của Cha Mẹ để lại, thì con cái phải biết vâng lời dạy bảo của Cha Mẹ, biết gìn giữ và thực hiện năm bốn phận là năm điều lành này thế mới là khôn ngoan.

4. Hồi hướng công đức:

Sau khi Cha Mẹ đã qua đời, làm con hãy làm các phận sự bố thí, cúng dường cơm nước Y- Cà sa, dép, dù... tùy theo khả năng. Xong rồi nguyện hồi hướng những Phước lành đã tạo ấy đến Cha Mẹ đã qua đời⁵⁸.

5. Giữ gìn gia phong:

58 Cách hồi hướng phước lành như sau: “Chúng con xin hồi hướng những Phước lành do làm được những Thiện sự này đến Cha Mẹ cầu nguyện cho Cha Mẹ thọ hưởng phần phước này và được nhiều an vui siêu thoát...”

a. Khi cha mẹ còn sống, việc gìn giữ ruộng vườn, tiền bạc của cải để không bị tổn thất, mất mát thì cũng chính là gìn giữ truyền thống gia phong vậy.

b. Khi còn sống, Cha Mẹ thường làm những công việc bố thí, cúng dường để tạo Phước-Thiện như thế nào, thì con cái cũng nên tiếp tục kế thừa làm những công việc tốt lành đó. Ấy cũng chính là gìn giữ gia truyền vậy.

c. Nếu Cha Mẹ chưa hiểu Chánh Pháp hoặc có sự tin tưởng sai lầm theo Tà-kiến, chưa có đức tin vào những điều chơn chánh, thì bằng cách này hay cách khác để cho Cha Mẹ có đức tin đúng theo Chánh Pháp. Đó cũng chính là sự gìn giữ gia truyền vậy.

Trong năm điều trên quan trọng nhất ở độ tuổi nhỏ của các con, là phải khôn ngoan để xứng đáng thọ lãnh gia tài của Cha Mẹ nhé! Khôn ngoan nghĩa là vâng lời, lắng nghe những điều Cha Mẹ dạy bảo, cố gắng siêng năng học tập.

Làm được như vậy, các con sẽ trở thành

những người con khôn ngoan.

- Nay các con! Để trở thành những người con khôn ngoan, các con phải biết lắng nghe, vâng lời Cha Mẹ và cùng nhau cố gắng siêng năng học hành nhé các con!

Trò:

- Dạ vâng ạ, bạch Thầy!

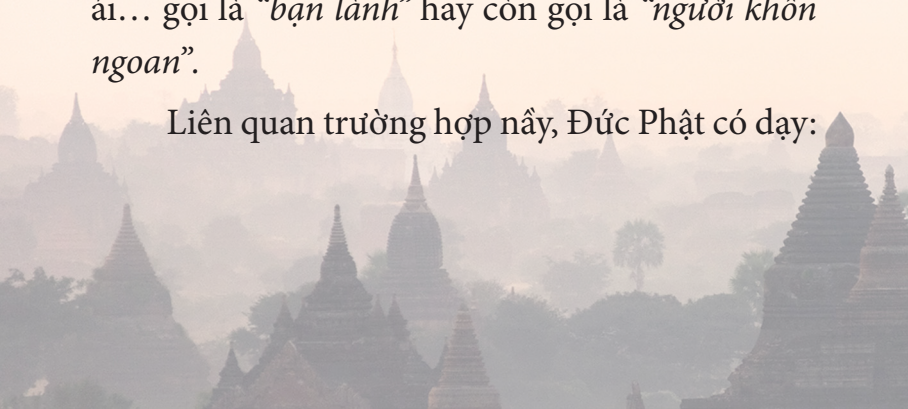
- Một điều mà Thầy mong muốn các con biết sau cùng trong phần lớp cơ sở này là:

- “*Không thân cận kẻ dữ, nên thân cận với bạn lành*”

- Những người muốn giết, muốn đánh, muốn lường gạt, nói lời vọng ngữ... gọi là những “*kẻ dữ*” hay còn gọi là “*người tối tăm*” vậy.

- Những người có tâm thương hại kẻ khác, muốn chia sẻ, muốn giúp đỡ, nói lời chân thật, từ ái... gọi là “*bạn lành*” hay còn gọi là “*người khôn ngoan*”.

Liên quan trường hợp này, Đức Phật có dạy:



40. Bài Pháp xa lánh bạn xấu, tìm bạn tốt⁵⁹:

“Nầy Chư Tỳ-Kheo!

Ta chưa từng thấy Pháp nào ngoài Pháp này.

Nầy Chư Tỳ-Kheo!

Để các Thiện pháp, các Phước lành được tăng trưởng và để các điều xấu ác, Bất thiện pháp, các điều tổn phước bị tiêu diệt và giảm thiểu, duy chỉ có cách kết hợp gần gũi với bạn lành và họ hàng tốt. Ngoài Pháp này ra, Như Lai chưa từng thấy một Pháp nào khác hơn trong thế gian này!

Khi gần gũi bạn lành, họ hàng tốt thì tất cả những Thiện pháp, Phước lành nào chưa thành tựu sẽ trở nên thành tựu. Nếu có những điều xấu tổn Phước, các “Pháp bất thiện” thì các Pháp ấy sẽ không có cơ hội để phát triển nữa mà dần dần sẽ bị suy thoái và tiêu diệt mà thôi”.

Thầy:

- Để học theo những lời dạy quý báu này của Đức Phật, ngoài Thầy Cô tốt và Cha Mẹ tốt ra, các con nên chọn lựa bạn lành mà gần gũi nhé!

Trò:

- Dạ thưa vâng, bạch Thầy.

41. Tóm tắt chương một

Để cho dễ nhớ nội dung dành cho chương trình lớp một này, Thầy đọc các con đọc theo nhé!

Ba ngôi Tam Bảo giữ gìn

Phước lành Ngài dạy đức tin thọ trì

Hương, hoa, đèn, nước cúng dường

Dâng lên Từ Phụ tâm hương lòng thành.

Ởn Cha nghĩa Mẹ cúc cung

Bạn lành thân cận, ung dung thảnh thơi.

CHƯƠNG BA





42. Ân đức của Tam Bảo

A. CHÍN ÂN ĐỨC CỦA ĐỨC PHẬT:

1. Itipi so Bhagavā Araham:

+ Ngài là bậc Alahán cao thượng đã xa lìa tất cả phiền não, là bậc xứng đáng thọ nhận sự cung kính cúng dường của tất cả chúng sanh: Loài Người, Chư Thiên và chư Phạm Thiên... nên Ngài có:

{Ân đức Arahant (A-la-hán)}

2. Itipi so Bhagavā Sammāsambuddho:

+ Ngài là bậc đầu tiên tự mình chứng ngộ được các sự thật chân lý trong ba cõi thế giới chúng sanh, nên Ngài có: {Ân đức Chánh-Đẳng-Chánh-Giác}

3. Itipi so Bhagavā vijjācaransampanno:

+ Ngài chứng đắc Ba-minh, Tám-minh và

Mười lăm đức hạnh cao thượng trong thế gian, nên Ngài có:

{*Ân đức Minh hạnh-túc*⁶⁰}

4. Itipi so Bhagavā Sugato:

+ Bởi Ngài có khả năng thần thông biến hóa, khi đi trên mặt đất cũng như đi trên không trung với Pháp tướng vô cùng khả kính, làm cho mọi người phát sinh đức tin trong sạch và sinh tâm hoan hỷ mỗi khi chiêm ngưỡng đến Ngài, nên Ngài có: {*Ân đức Thiên-Liêng (Thiện-Thệ)*}

5. Itipi so Bhagavā Lokavidhū:

+ Ngài là bậc thông suốt tất cả các Pháp trong thế giới, vũ trụ... Ngài có khả năng phân biệt và biết tất cả mọi nơi, mọi loài chúng sanh... Do đó Ngài có: {*Ân đức Thông-suốt-Tam-giới hay còn gọi là (Thế-gian-giải)*}

6. Itipi so Bhagavā Anuttaro purisadam-masārathi:

+ Ngài có khả năng giáo hóa tể độ đến những người nam hoặc người nữ hữu duyên, tùy theo căn cơ trình độ của mỗi chúng sanh. Từ phàm nhân trở thành Thánh nhân không ai so sánh được, nên Ngài có {*Ân đức Vô-thượng-Sư*}

7. Itipi so Bhagavā satthādeva manussānam:

+ Ngài là Bậc có khả năng giáo hóa đem lại lợi ích hiện tại và lâu dài cho loài Người và Chư thiên, là Thầy của cả Chư Thiên và Nhân loại, nên Ngài có: {*Ân đức Thiên-Nhơn-Sư*}

8. Itipi so Bhagavā buddho:

+ Bởi tự Ngài đã chứng ngộ được chân lý của bốn sự thật Tứ-Diệu-Đế⁶¹ và đem ra giáo hóa chúng sanh nên Ngài có {*Ân đức Phật (Buddho)*}

61 Đế (sacca): Nghĩa là Sự thật, chân lý gồm: -Khổ Đế (dukkhasacca – là Sự thật về Khổ),-Tập Đế (dukkhasamudya sacca – là sự thật về nguồn gốc của Khổ),-Diệt Đế (dukkhanirodha sacca – là sự thật về Khổ chấm dứt), và -Đạo Đế (dukkhanirodhagāmini patipadā sacca – là Sự thật về Đạo (con đường) chấm dứt Khổ)

9. Itipi so Bhagavā:

+ Phước đức của Ngài là vô lượng vô biên, do thành tựu đầy đủ 30 Pháp hạnh

Pāramī (*Balamật*⁶²) không ai bì được, do đó Ngài có:

{*Ân Đức Thế-tôn*}

Con đem hết lòng thành kính chấp tay đánh lễ Ân đức Phật Bảo cao thượng.

(*Đọc xong, niệm tưởng đến Phật Bảo rồi cung kính đánh lễ*)

B. SÁU ÂN ĐỨC CỦA PHÁP BẢO:

1. Svākkhāto bhagacatā dhammo:

+ Pháp Bảo, mà Đức Phật giác ngộ viên mãn không chút dư sót, là Giáo Pháp hoàn hảo, gồm thấu thông suốt cả ba bộ Tam Tạng Kinh điển, khéo được Ngài tuyên thuyết từ đoạn đầu, đoạn

62 1-Nếu nói tóm tắt là có 10, nói rộng là có 30 (=10 công hạnh nhân với 3 bậc khác nhau là Bực thường; Bực trung; Bực cao thượng) Mười công hạnh (*parami*) này là: 1.Bồ thí (*Dāna*)/ 2.Trì giới (*Sīla*)/ 3.Xuất gia (*Nekkhamma*)/ 4.Trí tuệ (*Pannā*)/ 5.Tinh tấn (*Viriya*)/ 6.Nhẫn nại (*Khanti*)/ 7.Chơn thật (*Sacca*)/ 8.Chí nguyện (*Aditthāna*) 9.Từ ái (*Mettā*)/ 10.Xả (*Upekkhā*)

giữa, cũng như đoạn cuối, theo trình tự hệ thống với đầy đủ tất cả các chi Pháp.

2. Sanditthiko:

+ Là Pháp phải tự mình thực hành để thấy biết, chứng ngộ lấy. Cho dù người khác nói hoặc giảng giải tuy có thể hiểu, nhưng cũng không thể nào cảm nhận được.

3. Akāliko:

+ Là khi nào đắc Đạo thì lập tức, đắc Quả ngay không hẹn thời gian.

4. Ehipassiko:

+ Giáo Pháp của Đức Phật, là Pháp đang đến hành trì, để mà tự mình thấy được những điều vi diệu, nhiệm màu của Pháp.

5. Opaneyyiko:

+ Giáo Pháp của Đức Phật, là Pháp xứng

đáng chúng ngộ nhờ sự nỗ lực tinh tấn hành trì.

6. Paccattam veditabbo vinnūhi

+ Giáo Pháp của Đức Phật là Pháp mà các bậc Thiện trí, sau khi hành trì có thể chứng ngộ được bốn Thánh Đạo – Thánh Quả, để rồi tự an hưởng hạnh phúc Niết Bàn.

Con đem hết lòng thành kính chấp tay đánh lễ Ân đức Pháp Bảo cao thượng.

(Đọc xong, niệm tưởng đến Pháp Bảo⁶³

rồi cung kính đánh lễ)

C. CHÍNH ÂN ĐỨC CỦA TĂNG BẢO.

1. Suppatipanno Bhagavato Sāvaka Sangho:

63 1-Pháp Bảo là tất cả những điều mà Đức Phật đã giáo truyền bao gồm 10 phần: Một (1): Tam Tạng Kinh Điển (Kinh, Luật và Luận gồm 84.000 pháp môn); Bốn đạo (4): Tu-đà-hoàn Thánh đạo; Tư-đà-hàm Thánh đạo, Anahàm Thánh đạo; Alahán Thánh đạo. Bốn quả (4): Tu-đà-hoàn Thánh quả, Tư-đà-hàm Thánh quả, A-na-hàm Thánh quả, Alahán Thánh quả và Niết bàn (1)

+ Chư Thánh Tăng đệ tử, là con Trai thật⁶⁴ của Đức Phật, hoàn toàn thực hành theo lời dạy của Ngài và hành Đạo vô cùng chính chắn.

2. Ujuppatipanno Bhagavato Sāvaka Sangho:

+ Chư Thánh Tăng đệ tử, là con Trai thật của Đức Phật, là những bậc hành Đạo ngay thật y theo Chánh Pháp.

3. Nāyappatipanno Bhagavato Sāvaka Sangho:

+ Chư Thánh tăng đệ tử, là con Trai thật của Đức Phật, hành Đạo vì lợi ích Niết-bàn an vui giải thoát cao thượng.

4. Sāmīcippatipanno Bhagavato Sāvaka Sangho:

+ *Yadidam cattāri purisayugānti at-thapurisapuggalā*⁶⁵

+ Chư Thánh Tăng đệ tử, là con Trai thật của Đức Phật, là những bậc tôn kính lời Phật dạy,

64 Những bậc đã nhập dòng Thánh

65 1-Nếu tính đôi thì có bốn cặp. Nếu tính chiếc có tám bậc đàn ông chứng đắc Thánh đạo và Thánh quả

hành Đạo để đem lại lợi ích và sự tăng trưởng đức tin cho phần đông.

5. Esa Bhagavato Sāvaka Sangho Āhuneyyo:

+ Chư Thánh Tăng đệ tử, là con Trai thật của Phật, là những bậc xứng đáng thọ lãnh đồ vật cúng dường từ xa mang đến.

6. Pāhuneyyo:

+ Chư Thánh Tăng đệ tử, là con Trai thật của Phật, là những bậc được đón tiếp cảm mến hơn những vị khách quý, xứng đáng nhận sự cúng dường những vật dụng... mà thí chủ có dự định dành riêng cho kẻ khác.

7. Esa Bhagavato Sāvaka Sangho Dakkhineyyo:

+ Chư Thánh Tăng đệ tử, là con Trai thật của Phật, xứng đáng thọ nhận sự cúng dường của thí chủ dâng cúng, mà có đức tin và sự niệm tưởng về quả lành trong kiếp sau.

8. Esa Bhagavato Sāvaka Sangho Anjalikaranīyo:

+ Chư Thánh Tăng đệ tử, là con Trai thật của Phật, xứng đáng cho chúng sanh cung kính mà chấp tay lễ bái.

9. Esa Bhagavato Sāvaka Sangho. Anuttaram punnak-khettam lokassa:

+ Chư Thánh Tăng đệ tử, là con Trai thật của Phật, các Ngài là ruộng phước quý báu nhất trong thế gian, để chúng sanh gieo những hạt giống lành.

Con đem hết lòng thành kính chấp tay đánh lễ Ân đức Tăng Bảo cao thượng.

(Đọc xong, niệm tưởng đến Tăng Bảo rồi cung kính đánh lễ)



43. Biết và không biết khác nhau như thế nào?

Trò:

- Bạch Thầy! Nếu như chính mình đã biết một việc sắp làm là có tội, mà còn cố tình làm nữa, thì sẽ phải bị tội là việc đã thành rồi! Nhưng nếu do “không biết” mà lỡ làm thì có bị tội lỗi gì không bạch Thầy?

Thầy: - À! À! Câu hỏi của con trí tuệ lắm, hay lắm đấy! Ví như một hòn than có nóng, do “không biết” mà bốc phải, như vậy thì có bị phỏng tay hay không?

Trò:

- Dạ chắc chắn là bị phỏng bạch Thầy.

Thầy:

- Nếu “*biết trước*” nó là nóng, thì có bốc không?

- Vì sợ nóng nên không có bốc đâu bạch Thầy!

Thầy:

- Mặc dù đã biết, nhưng nếu như trong một tình huống nào đó bắt buộc phải bốc hòn than đó thì phải làm sao?

Trò:

- Dạ, dạ....! Dừng que mà gấp nó bạch Thầy!

Thầy:

- À! Các con khá lắm! Như vậy trong hai hạng Người, một Người “*biết*” hòn than là “*nóng*”, một Người “*không biết*”, thì ai là người bị nóng, chịu thiệt thòi?

Trò:

- Rõ ràng là người “*không biết*” bị nóng, là chịu thiệt thòi. Chúng con còn chưa hiểu rõ ý nghĩa này lắm! Xin Thầy cho chúng con thêm một ví dụ nữa!

Thầy:

- Ồ, ờ! cũng được! Nếu có một người, do “*chưa biết*” luật lệ đi đường, mà đi ngược chiều, hoặc vi phạm luật lệ giao thông. Xét về luật giao

thông thì liệu có khỏi bị phạt không? Hay vì do “*chưa biết*” mà khỏi bị phạt, được tha tội?

Trò:

- Chắc là bị phạt, bạch Thầy.

Thầy:

- Như vậy giữa hai người, một người “*đã biết*” luật và một người “*chưa biết*” luật, thì ai là người chịu thiệt thòi!

Trò:

- Thấy rõ là người “*chưa biết*” bạch Thầy. Còn ví dụ nào rõ ràng hơn nữa, xin Thầy hoan hỷ cho chúng con được tỏ tường!

Thầy:

- Như vậy thì Thầy hỏi các con hiểu như thế nào thì trả lời như thế ấy nhé! Ví như có một người đang bị bệnh đi tìm thuốc để uống. Do “không biết” mà uống “nhầm” chén thuốc độc

thì liệu người bệnh đó có bị nguy hại đến tính mạng hay không?

Trò:

- Chắc chắn là phải nguy hại đến tính mạng, bạch Thầy.

Thầy:

- Nếu bệnh nhân “*biết trước*” đó là chén thuốc độc được, thì liệu có chịu uống không, hay là đi tìm Thầy hay thuốc tốt mà chữa bệnh!

Trò:

- Nếu mà “*biết trước*” thì họ không có uống đâu bạch Thầy.

Thầy:

- À như vậy, thì giữa hai hạng “*người biết*” và “*không biết*” có sự khác nhau như thế nào, các con đã phân biệt được chưa, đã hiểu rõ chưa?

Trò:

- Dạ vâng, ví dụ Thầy cho rõ ràng lắm! Chúng con không còn hoài nghi nữa, bạch Thầy.

Thầy:

- Này các con, ở trong đời sự học hỏi và hiểu biết có tầm quan trọng vô cùng lớn lao. Nhờ sự hiểu biết và tình thương, mà giúp chúng ta tránh được biết bao sai lầm ở trong đời, và dễ dàng giúp cho ta thành công trên nhiều lĩnh vực.

- Đức Phật Ngài ví người có trí tuệ hiểu biết và người không có trí tuệ hiểu biết khác xa như hai bờ của biển cả. Đứng từ bờ bên này không thể thấy bờ bên kia như thế nào, thì giữa “*biết*” và “*không biết*” cũng có sự khác nhau như thế ấy các con ạ.

44. Chánh kiến và Tà kiến:

Thầy:

- Chánh-kiến và Tà-kiến theo Danh tự Pāli là:

a. Micchāditthi: Sự thấy sai sự thật (*hay còn gọi là Tà-kiến*)

b. Sammāditthi: Sự thấy đúng sự thật (*hay còn gọi là Chánh-kiến*) Các con có hiểu không? Nếu

hiếu hãy đọc lại cho Thầy nghe!

Trò:

- Chánh-kiến nghĩa là gì, bạch Thầy?

Thầy:

- Muốn biết nhiều kiến thức, thì các con phải cần mẫn chăm học.

- Muốn nhớ bài lâu thì các con phải học kỹ.

- Muốn người tốt với mình, trước phải đối xử tốt với người.

- Làm những việc thiện tốt thì sẽ được quả lành, mình cũng vui, mà người cũng vui.

Do có cha mẹ, nên mới có con cái

Do có gốc, nên mới có ngọn,

Do từ nguyên nhân này, mà có kết quả kia!

- Phàm là người ở đời có cái nhìn trực giác, thực tế phân biệt rõ được đâu là lẽ chánh nẻo tà, mọi việc phân minh đều có nguyên nhân ban đầu và nguồn gốc của nó... được như vậy, gọi là người có Chánh kiến dạy các con ạ!

- Các con có hiểu không?

Trò:

- Dạ chúng con hiểu được rồi bạch Thầy.

Trò:

- Thế còn Tà-kiến nghĩa là sao bạch Thầy?

Thầy:

- Người không có cái nhìn khách quan vào trong thực tế, hiện tại họ nghĩ và tin rằng:

1. Làm việc tốt, sẽ không đem lại kết quả tốt cho mình và cho người.

2. Làm việc xấu, cũng không đem lại kết quả xấu cho mình và cho người gì cả.

3. Họ không hiểu rõ đâu là việc tốt, đâu là việc xấu, đâu là điều đáng làm, để đem lại lợi ích an vui lâu dài cho mình và cho người... đâu là điều không đáng làm. Họ không tin vào phạm trù⁶⁶ vận hành của nhân quả. Người có cái nhìn xa rời thực tế (*không có Chánh kiến*), nên gọi là Tà-

66 1-Khái niệm phản ánh những mối quan hệ chung, cơ bản nhất của các hiện tượng/ Khái niệm biểu thị một cách chung nhất các hiện tượng, đặc trưng của các sự vật (trang 1315 – Đại từ điển Tiếng Việt)

kiến.

Trò:

- Bạch Thầy, chỗ này chúng con chưa hiểu lắm, xin Thầy giải rõ thêm cho!

Thầy: - À! À! Như vậy các con hãy lắng nghe nhé! Thường những giới người nầy họ thường nghĩ rằng: Làm những điều tốt, như sống thiện bố thí giúp đỡ kẻ khác... cũng không có phước phần chi. Chẳng có gì là lợi ích cho chính mình, họ không tin nhân quả. Do đó mà, nếu làm những điều không tốt cũng chẳng có gì là tội lỗi, cũng chẳng có chi phải bị đau khổ! Bởi họ chưa có hiểu thực tế vận hành của nhân quả tự nhiên trong cuộc sống này! Họ cho rằng, tất cả chỉ là định mệnh, là hên xui may rủi mà thôi.

- Trong đời chẳng có gì là quan trọng trong việc ân nghĩa cả, không có gì phải gọi là thiện hay ác nữa...

- Họ cũng không có gì phải quan tâm về việc gieo nhân tích đức, tạo trử Phước thiện làm tư lương cho mình trong kiếp sau, cũng như lưu

Phúc đức cho con cháu mai hậu.

- Để cụ thể dễ hiểu hơn, thầy hỏi các con nghĩ như thế nào cứ trả lời như thế ấy nhé!

- Nói rằng gieo lúa thì đến ngày sẽ gặt được lúa, thấy đúng hay thấy sai?

Trò:

- Dạ thấy đúng, bạch Thầy.

Thầy:

- Nói rằng gieo nhân làm việc tốt, sẽ có kết quả tốt là thấy đúng hay thấy sai? Là Tà-kiến hay Chánh-kiến?

Trò:

- Dạ thấy đúng, là Chánh-kiến bạch Thầy.

Thầy:

- Nếu làm các việc tốt giúp đỡ người, mong cầu cho người được lợi ích an vui, thì trong tương lai hoặc kiếp sau sẽ được quả lành hay phải gặp những quả xấu?

Trò:

- Được quả lành, bạch Thầy.

Thầy:

- Người đã làm và đã hoàn thành những việc tốt nhất và trở thành Vị Phật giảng dạy cho chúng ta những Pháp quý, để cho chúng ta được nhiều lợi ích và an vui lâu dài. Người ta nói rằng, đó là một bậc đặc biệt cao thượng hiếm hoi xuất hiện trên thế gian này, là điều đáng để tin hay là điều không đáng để tin?

Trò:

- Đáng để tin bạch Thầy!

Thầy:

- Nếu thực hành theo đúng những lời dạy của Đức Phật, thì không thể thành người có tâm xấu, mà có thể trở thành người tốt, hiền thiện, thành Thánh Nhân, điều đó có thể trở thành hay không thể trở thành?

Trò:

- Sẽ trở thành, bạch Thầy.

Thầy:

- Tuy không thể biết là đã thành một vị Thánh Nhân hay chưa thành một vị Thánh Nhân,

nhưng họ có cuộc sống hiền thiện, tốt lành, thì đáng cung kính, đáng cúng dường hay không đáng cúng kính, không đáng cúng dường?

Trò:

- Đáng cung kính, đáng cúng dường, bạch Thầy.

Thầy:

- Nếu bố thí cúng dường, thì kiếp sau sẽ được quả tốt hay là không được?

Trò:

- Chắc rằng sẽ được, bạch Thầy.

Thầy:

- Người có quan niệm tin về “*kiếp tương lai*”, sợ kiếp sau sẽ khổ cực, nghèo hèn, bệnh hoạn ốm đau... nên trong hiện tại sẽ làm những việc tốt hay làm những việc xấu?

Trò:

- Sẽ làm những việc tốt, bạch Thầy!

Thầy:

-Sợ “kiếp sống tương lai” sẽ nghèo hèn, khổ cực mà họ cố gắng sống tốt, làm việc tốt, tạo nhiều nhân lành Phước thiện, do đó mà trong hiện tại, những người như vậy, có thể trở thành người tốt được không?

Trò:

- Sẽ trở thành người tốt, bạch Thầy.

Thầy:

-Nếu một người tin rằng có kiếp sau, thì ngay trong kiếp này họ là người tốt hay người xấu?

Trò:

- Là một người tốt bạch Thầy.

Thầy:

- Nếu vậy, thì những người tốt sau khi chết sẽ không được thọ sanh vào một kiếp sống an vui nào, hay chẳng hưởng được phước lành nào hay sao? (Chẳng hạn như thọ sanh vào cõi Trời hoặc là cõi Người với nhiều an lạc..?)

Trò:

- Sẽ được bạch Thầy.

Thầy:

- Những người có đức tin về “*kiếp sống mai sau*”, kiếp này nếu trở thành người tốt và do đó sau khi chết cũng thọ sanh vào nhàn cảnh, an lạc trong kiếp sau.

- Như vậy trong kiếp này lẫn kiếp sau, cả hai kiếp họ đều có được sự an vui cao quý hay không có được an vui cao quý?

Trò:

- Được sự an vui cao quý, bạch Thầy!

Thầy:

- Này các con! Với một quan niệm Chánh-kiến, nghĩa là nếu người có cái nhìn đúng như thật (*theo lẽ chánh*) – là Pháp có khả năng lớn nhất, thù thắng nhất dẫn dắt chúng sanh tái sanh vào nhàn cảnh... hưởng hạnh phúc an vui lâu dài của hai cõi Trời-Người. Như những lời của Đức Từ Phụ dạy dưới đây:

45. Những bài thuyết Pháp của Đức Phật:

Phật dạy: Quả lành của người có Chánh kiến:

“Nầy chư Tỳ-Kheo!

Nhờ có Chánh kiến mà chúng sanh sau khi thân hoại mạng chung, được thọ sanh về những nơi nhàn cảnh, an vui như các cõi Trời Phạm Thiên, sáu cõi trời Dục giới hoặc cõi Người với nhiều an lạc v.v...

Ta chưa từng thấy một Pháp nào giống như vậy, Pháp mà có khả năng đưa Chúng sanh đến một kiếp sống tốt hơn sau khi thân hoại mạng chung”

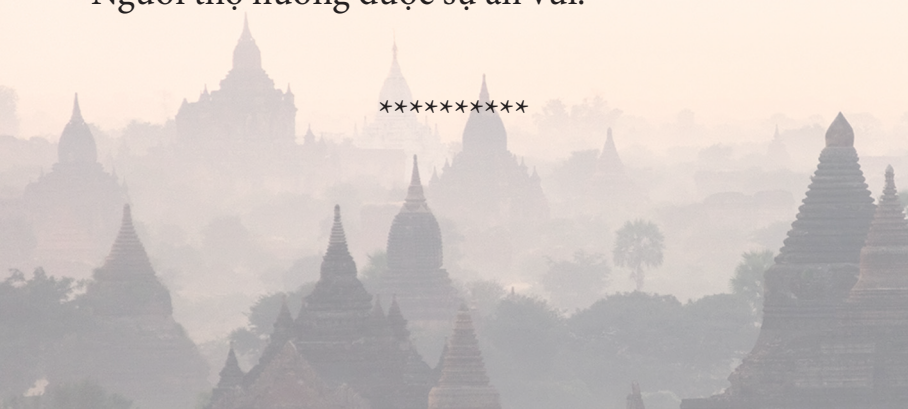
Lời dạy trên của Phật chủ yếu là: *“Trong tất cả các Pháp, dẫn đến thành tựu kiếp sống an vui hạnh phúc, tốt lành trong thế gian này, thì Chánh kiến là Pháp có khả năng thành tựu cao nhất”⁶⁷*

46. Làm theo Phi Pháp và làm theo Chánh Pháp:

Thấy:

- Những người có đức tin về phạm trù nhân quả, tin rằng có quả lành, quả Phước-Thiện trong “*kiếp sống tương lai*” có thể nói rằng, họ sẽ trở thành người tốt, với sự suy nghĩ như vậy! Tuy nhiên, họ chưa phải là người tốt đâu? Tại vì sao? Bởi vì chỉ khi bằng các phương pháp đúng và làm việc đúng thì mới có thể thành người tốt được!

- Nếu họ chưa phải là người tốt, thì sau khi chết cũng không thể sanh vào các cảnh giới an lành được! Chỉ có khi trở thành người tốt bằng các phương pháp đúng đắn, thì sau khi hết thọ mạng mới thực sự sanh vào cõi Trời hay cõi Người thọ hưởng được sự an vui.



47. Quả lành của việc làm theo Chánh Pháp⁶⁸

Vào thời Đức Phật còn tại thế, có một vị Bà-la-môn đến thưa với Ngài rằng:

- Kính bạch Đức Thế Tôn! Tại vì sao mà một số Chúng sanh sau khi thân hoại mạng chung, được thọ sanh vào nhàn cảnh, cõi Trời- Người hưởng được nhiều an lạc... còn số khác thì lại phải bị đọa sanh vào bốn đường khổ cảnh?”

- Đấng Thiên Nhân Sư Từ-Bi trả lời rằng:
“Nầy ông Bà-la-môn! Một số chúng sanh do nói và làm những điều thiện lành, lợi ích chơn chánh, công minh và bình đẳng... nên sau khi chết được sanh vào các Thiện thú⁶⁹ cõi Trời, cõi Người thọ hưởng được nhiều an lạc...”

Thấy:

- Trong những lời dạy của Đức Phật có hai

68 2-135 Anguttara, dukanipāta, (2) Adhikaranavagga, chat-thasutta

69 Thiện thú, Thiện là hiền thiện, tốt đẹp; Thú (từ Hán Việt) nghĩa là cõi. Thiện thú nghĩa là Cõi hiền thiện, tốt đẹp.

điều sau đây:

1. Nói và làm các điều lợi ích, thiện lành, bình đẳng (*chơn chánh*)

2. Nói và làm các điều bất thiện lành, bất bình đẳng (*không chơn chánh*)

- Trong cả hai điều này, các con có thể cho Thầy biết như thế nào là Chân chánh và như thế nào là Không chân chánh không?

Trò:

- Dạ chúng con không hiểu, bạch Thầy.

Thầy:

- Nếu các con không hiểu, các con hãy lắng nghe những bài Pháp dưới đây rồi sẽ rõ nhé

48. Phước lành của điều thiện

Đức Phật: “Này Ananda! Thân làm điều thiện, khẩu nói lời thiện, tâm ý suy nghĩ điều thiện, cả ba điều thiện này thật sự là việc đáng làm. Đây là điều Như Lai chỉ dạy vậy”⁷⁰

Ananda: “Kính bạch Đức Thế-Tôn! Cả ba điều thiện đáng nên làm đó, nếu thật sự thực hiện, thì sẽ có được những quả lành gì?”

Đức Phật: Này Ananda! Nếu thực sự thực hiện cả ba điều thiện đáng nên làm ấy, thì người thực hiện sẽ được hưởng bốn phước lành lớn lao là:

1. Chính mình không gây rắc rối cho chính mình và không tự ăn năn khiển trách lấy mình.

2. Được đông đảo bậc Thiện trí thức nhận xét, hiểu biết tán dương khen ngợi.

3. Danh thơm tiếng tốt sẽ được lan xa, truyền rộng.

4. Sau khi thân hoại mạng chung sẽ được sanh về nhàn cảnh an vui (cõi Trời, cõi Người thọ hưởng được nhiều an lạc)⁷¹.

thasutta}

71 -138 Anguttara, dukanipāta, (2) Adhikaranavagga, chatthasutta

49. Như thế nào là Bất thiện nghiệp?

Như thế nào là Thiện nghiệp?

Thầy:

Khi trước đã giảng “Nói hoặc làm các việc không lợi ích, việc bất công, không bình đẳng...” nghĩa là có ba loại Bất thiện nghiệp.

- Nói hoặc làm các việc công bằng, việc lợi ích, việc chơn chánh... nghĩa là có ba loại Thiện Nghiệp, các con đã rõ ràng rồi phải không?

- Và bây giờ Bất thiện nghiệp nghĩa là gì? Thiện nghiệp nghĩa là gì? Các con muốn biết không?

Trò:

- Dạ muốn biết, bạch Thầy.

Thầy:

- Bất thiện nghiệp gồm có ba loại là:

1. Thân hành động không tốt (*Kāyaducarita*)
2. Khẩu nói lời không tốt (*Vacīducarita*)
3. Ý suy nghĩ điều không lành (*Manoducarita*)

Các con có hiểu không?

Trò:

- Dạ hiểu, vậy ba loại Thiện nghiệp còn lại là sao, bạch Thầy?

Thầy:

- Thiện nghiệp cũng gồm có ba loại là:

1. Thân làm tốt (*Kāyasucarita*)
2. Khẩu nói lời tốt (*Vacīsucarita*)
3. Ý suy nghĩ điều tốt (*Manosucarita*)

Trò:

- Làm thế nào là Bất thiện nghiệp và làm như thế nào là Thiện nghiệp, bạch Thầy?

Thầy:

- Kỳ trước các con đã học cách làm điều lành rồi phải không? Bây giờ Thầy sẽ hỏi, trong tâm nghĩ như thế nào, thì cứ trả lời y như thế ấy nhé! Việc làm hại đến người khác, là việc làm tốt hay không tốt?

Trò: Là việc làm không tốt, bạch Thầy!

Thầy:

- Như vậy là Thiện nghiệp hay Bất thiện nghiệp.

Trò:

- Bất thiện nghiệp, bạch Thầy.

Thầy:

Tuy không làm hại người khác, mà còn đem lòng thương họ nữa là việc tốt hay việc xấu?

Trò:

- Là việc tốt, bạch Thầy!

Thầy:

Cứu người khác khỏi chết đuối, khỏi chết vì hỏa hoạn, dắt dẫn người già qua đường... thì lấy gì để thực hiện? Lấy thân để thực hiện, lấy khẩu để thực hiện hay là lấy ý để thực hiện?

Trò:

- Lấy thân để thực hiện, bạch Thầy.

Thầy:

- Như vậy gọi là Thiện nghiệp gì?

Trò: - Dạ *Thân thiện nghiệp*, bạch Thầy.

Thầy:

- Nói lời chân thật với Cha Mẹ, Thầy Cô, nói lời ái ngữ để giải tỏa mối bất hòa cho bạn bè... thì lấy gì để thực hiện? Lấy thân để thực hiện, lấy khẩu để thực hiện hay là lấy ý để thực hiện?

Trò:

- Lấy *khẩu (miệng)* để thực hiện, bạch Thầy.

Thầy:

- *Thiện nghiệp* như vậy gọi là gì?

Trò:

- *Khẩu thiện nghiệp*, bạch Thầy.

Thầy:

- Điều này trước chưa giảng, nhưng Thầy hỏi thử các con trả lời có được không nhé!

- Nếu trong tâm suy nghĩ rằng: “*Mong sao cho ông ấy, bà ấy được sống lâu, hoặc mong cho mọi người làm ăn được phát triển, thịnh vượng...*”. Với những suy nghĩ như vậy gọi là suy nghĩ tốt hay là suy nghĩ xấu?

Trò:

- Suy nghĩ tốt, bạch Thầy!

Thầy:

- Với những suy nghĩ như vậy, là Thân thiện nghiệp, Khẩu thiện nghiệp, hay Ý thiện nghiệp?

Trò:

- Là *Ý thiện nghiệp* , bạch Thầy.

Thầy:

Thân, Khẩu, Ý làm việc bất thiện (*Ducarita*), không chân chánh, không tốt với mọi người, với chúng sanh, gọi là Thiện nghiệp hay Bất thiện nghiệp? Ví dụ làm hại, làm khổ người, gây thù kết oán, phá hoại sự bình an của người khác... là đúng Pháp hay không đúng Pháp?

Trò:

- Là không đúng Pháp, Bất chánh, bạch Thầy.

Thầy:

- Thân, Khẩu, Ý làm điều tốt lành, lợi ích lâu

dài đối với mình, với người, với Chúng sanh (về phía thiện nghiệp), thì gọi là đúng Pháp chơn chánh hay không đúng Pháp, không chân chánh? Ví dụ không có ý làm khổ người hoặc sát hại người, mà còn có tâm thương người, giúp đỡ người v.v...?

Trò:

- Là đúng Pháp, là chân chánh, bạch Thầy.

Thầy:

- Các con hãy ghi nhớ tập hợp tất cả những việc không chơn chánh, không được tốt đẹp, không đúng Pháp, bất bình đẳng... gọi là *bất thiện nghiệp*.

- Tập hợp tất cả những việc làm chơn chánh tốt đẹp, đúng Pháp, bình đẳng gọi là *Thiện nghiệp*, các con ghi nhớ nhé!

Trò:

- Dạ thưa vâng, bạch Thầy.

Thầy:

- Người mà làm những việc tốt, việc lợi ích, sau khi đã làm việc xong, chính họ nghĩ rằng họ là người tốt hay người xấu?

Trò:

- Chắc rằng, chính họ sẽ biết và nghĩ rằng họ đã làm được điều tốt bạch Thầy.

Thầy:

Chính tự mình suy nghĩ, tự biết rằng mình đã làm được việc tốt và là người tốt, nghĩa là chính mình có được sự thỏa thích an vui trong lòng mình vậy.

- Như vậy những người lớn, bậc Thiện trí có kiến thức nhận xét sẽ khiển trách hay là sẽ tán dương khen ngợi?

Trò:

- Sẽ tán dương khen ngợi, bạch Thầy.

Thầy:

- Được tán dương khen ngợi, thì danh thơm tiếng tốt của họ được đồn xa hay là tiếng xấu lan rộng?

Trò:

- Danh thơm tiếng tốt sẽ được lan rộng đồn xa, bạch Thầy.

Thầy:

- Đúng vậy đó các con. Như trong thế giới này gọi là những người tốt, thì sẽ được tiếng thơm lan rộng, tiếng lành đồn xa, được mọi người quý mến... đến khi chết được sanh về cõi Trời, cõi Người nhiều an vui và hạnh phúc...

- Được rồi nhé! Các con hiểu được như vậy cũng tạm đủ rồi, bây giờ Thầy sẽ đọc lời thuyết giảng của Đức Phật cho các con nghe!

50. *Bài Pháp khuyên tránh xa những điều bất thiện*
(điều tội lỗi)

Vì lòng bi mẫn đến với chúng sanh Đức Phật thường ân cần nhắc nhở đến hàng môn đồ học trò. Đôi khi như người Cha hiền tận tụy van lơn đàn con thơ:

“Nầy chư Tỳ-Kheo!

Hãy tránh xa các Bất thiện pháp, những Pháp bất thiện là có thể tránh được! Nếu như các

Pháp bất thiện là không thể tránh được, thì Như Lai cũng không khuyên để làm gì!

Bởi có thể tránh xa được, nên Như Lai mới có lời khuyên như vậy.

Nếu vì do sự tránh xa các Pháp bất thiện mà dẫn đến công việc làm ăn, buôn bán ở đời thua lỗ, suy đồi thì Như Lai cũng không khuyên tránh xa những Pháp bất thiện để làm gì!

Bởi do tránh xa các điều tội lỗi, các “Pháp bất thiện” mà nhờ đó công việc làm ăn được phát triển, hưng thịnh, nhiều lợi ích và an vui lâu dài nên Như Lai đã có lời khuyên như vậy.⁷²”

51. Bài Pháp khuyên để tăng trưởng Thiện pháp

(Tăng trưởng các việc tốt, các phước lành)

Đức Phật dạy:

“Nầy chư Tỳ-Kheo!

72 - 145 *Anguttara, dukanipāta, (2)Adhikaranavagga, nava-masutta

Hãy làm cho tăng trưởng các Thiện pháp (các việc thiện)

- Vì sự siêng năng, cố gắng, tinh cần mà có thể làm cho tăng trưởng các việc tốt, các Thiện Pháp (tăng trưởng các phước lành).

- Vì nếu các việc tốt, các Phước lành là Pháp không thể nào phát triển được, thì Như Lai cũng không khuyên để làm gì!

- Vì có thể phát triển được, nên Như Lai mới khuyên như vậy.

- Nếu vì việc cố gắng phát triển Thiện Pháp, mà công việc làm ăn buôn bán ở đời thua lỗ, thiệt thòi để rồi dẫn đến phiền não, khổ đau thì Như Lai cũng không khuyên để làm gì.

Do các việc tốt, các Phước lành tăng trưởng mà sẽ được vô số lợi ích, hạnh phúc an vui ngay trong hiện tại lẫn lâu dài trong tương lai, nên Như Lai hằng động viên khuyên bảo vậy⁷³.

73 2-146 * Anguttara, dukaniṭṭa, (2) Adhikaranavagga, navama sutta

52. *Thiện và bất-thiện*

Thầy:

- Việc có Phước (*việc lành*) từ Pāli gọi là *Kusala*. Việc vô Phước (*việc tội*) từ Pāli gọi là *Akusala*

- *Akusala* (*việc tội*) là việc làm đang xảy ra trong hiện tại, do bởi tham tâm, do sự bất mãn không vừa lòng (*do sân tâm*), hoặc do không biết (*si tâm*) mà gây ra nhiều việc sai lầm có khi ngoài ý muốn v.v...

Kusala (*việc phước*) là việc đang làm ngay trong hiện tại, với suy nghĩ tốt, tấm lòng tốt, với tình thương, sự hiểu biết, sự cảm thông, lòng bao dung, bố thí sẻ chia, cúng dường, với tâm trong sạch, tâm hoan hỷ... Khi mà quả lành của việc Phước trở sanh, sẽ hưởng được sự giàu sang, an vui hạnh phúc và sự vừa lòng...

Trò:

- Có thể tránh xa được *Akusala* (*việc lầm lỗi*) không, bạch Thầy?

Thầy:

- Không tự mình làm khổ mình, không làm cho người khác sợ hãi khổ đau, hay phiền não, không dùng đao trượng dọa nạt cướp giật của cải kẻ khác... là đã tránh được các Pháp bất thiện, các việc tội lỗi rồi.

- Các con ạ! Trong đời này không có một ai là không từng vấp phải lỗi lầm. Vì chưa phải là Thánh Nhân nên chưa hiểu, cũng như không gìn giữ được Thân-Khẩu mình, nên đã lỡ phạm những lỗi lầm. Từ nay về sau sẽ cố gắng tránh xa, để không làm những việc sai quấy này nữa. Như thế là chính ta đã tránh xa *Akusala* – những việc tội lỗi vậy.

- Cũng ví như hòn than nóng kia, đã được đám tro nguội tàn phủ lấp làm dịu đi như thế nào, thì người tránh xa được tội lỗi sau khi đã lỡ lầm vấp phải, cũng dường như thế ấy.

- Đức Phật của chúng ta hằng tán dương khen ngợi những hạng này các con ạ!

- Trong Kinh-Pháp-Cú, Đức Phật tán thán rằng:

*Trí nhân dùng các việc lành
Xóa mờ lầm lỗi, Phước dành mai sau
Như Trăng rằm thoát khỏi mây
Lung linh sáng tỏa đó đây tỏ tường*

Trò:

- Để cho việc Phước-Thiện (*Kusala*) được tăng trưởng, thì phải cố gắng như thế nào mới được, bạch sàg Thầy?

Thầy:

Chúng ta đem tình thương trang trải đến tha nhân, đến chúng sanh với lòng bao dung rộng mở, sẵn sè chia, đùm bọc với những người cơ hàn, người già nua không nơi nương tựa tùy theo khả năng...

Chúng ta luôn trân trọng, quý hóa những an vui hạnh phúc của người khác, cũng như chính hạnh phúc của mình.

- Các con phấn đấu được như vậy, cũng chính là đang cố gắng tạo cho Phước-Thiện của chính mình ngày càng được tăng trưởng, thăng hoa lớn lao lắm vậy.

- Như việc cúng dường hương hoa hằng ngày lên Đức Phật, cũng chính là các con đang cố gắng để tạo cho Phước-Thiện của mình, ngày càng được tăng trưởng một cách tích cực đó các con à!

Các con đã hiểu được chừng đó rồi, thì hãy chú tâm lắng nghe Thầy đọc tiếp một bài Pháp của Đức Phật nhé!

Trò:

- Dạ vâng, bạch Thầy!

53. Bài kinh “*Ví dụ chén muối*”

Lấy Thiện pháp để giải trừ Bất thiện pháp trong bài kinh: “*Ví dụ chén muối*” Đức Phật dạy như sau:

- Nầy chư Tỳ-Kheo!

Ví như lấy một chén muối bỏ vào một cốc nước nhỏ, các Thầy nghĩ như thế nào? Vì muối mặn không thể uống nước được, có thể như vậy không? Tại vì sao?

- Có thể vậy, bạch Đức Thế-Tôn! Vì cốc nước nhỏ đựng ít nước nên mặn không thể uống được, kính bạch Đức Thế-Tôn!

- Nầy chư Tỳ-Kheo!

Với chén muối đó bỏ vào dòng sông Hằng, các Thầy sẽ nghĩ như thế nào? Vì chén muối đó mặn nên nước sông Hằng không thể uống được, có thể như vậy hay không?

- Không thể được! Nước trong dòng sông Hằng thì nhiều, nên một chén muối bỏ vào mà làm cho nước sông Hằng mặn, không uống được là điều không thể có, bạch Đức Thế-Tôn! – chư Tỳ-Kheo đáp.

- Cũng vậy, nầy chư Tỳ-Kheo!

Có hai hạng người trong thế gian nầy!

a/ Một số người làm một ít việc Bất-thiện (*việc lỗi lầm*), khi việc Bất thiện đó trở quả, họ phải chịu khổ ưu, sầu não trong kiếp nầy và sẽ tiếp tục sanh vào các khổ cảnh khác trong kiếp sau, để tiếp tục chịu khổ ưu. Tại vì sao?

Những người đó, sau khi đã trót làm những

việc bất thiện rồi, mà vẫn không tinh cần, chịu khó tạo các việc Phước-Thiện, không cố gắng làm cho tăng trưởng các Thiện pháp, vun bồi các công đức như bố thí, giúp đỡ người nghèo khó, cúng dường đến Sa môn, Bà la môn, giữ giới, học các Pháp Thiền-Định, Thiền-Tuệ...

b/ Trong thế gian này, một số người cũng trót làm những việc Bất thiện tương tự như trên, khi việc Bất thiện đó trở quả, thì họ sẽ không chịu nhiều khổ ưu trong kiếp này (*nếu có thì cũng nhẹ hơn*) và có thể không bị đọa sanh vào các khổ cảnh, cũng như không còn chịu đựng quả khổ đó trong kiếp sau nữa! Vì sao?

Những người này sau khi trót làm các việc bất thiện rồi, họ biết ăn năn về lỗi lầm... Do đó, cố gắng tinh cần chăm làm các việc Phước-Thiện, vun bồi công đức như: Bố thí giúp đỡ những người nghèo khó, cúng dường đến Sa-môn, Bà-la-môn, giữ giới, hành Thiền-Định, Thiền-Tuệ... Nhờ đó mà các Phước-Thiện, công đức của họ hằng được tăng trưởng⁷⁴

54. Bài Pháp cơ bản về những người Thiện-trí và người Thiểu-trí:

Thầy:

- Phật dạy: “Nầy chư Tỳ-Kheo!

Như Lai sẽ thuyết giảng về Pháp căn bản của người Thiểu-trí và người Thiện-trí”

Nếu hỏi rằng: “Nhu thế nào là Pháp cơ bản của hạng người Thiểu-trí?”

- Là hạng người không biết đến sự tri ân Cha Mẹ Thầy Cô, là những bậc ân nhân sinh thành, dưỡng dục cứu mang lớn lao trong đời. Họ che dấu những công ơn này, dường như họ không thể hiện rõ ràng cho mọi người được biết, họ che đậy công ơn này (họ không biết cách tri ân). Đây là nguyên nhân cơ bản khiến họ trở thành hạng người Thiểu-trí.

Nếu hỏi rằng: “Nhu thế nào là Pháp cơ bản của hạng người Thiện-trí?”

- Là hạng người hiểu biết đến công ơn cù lao

bất thiện ví như chén muối và các việc Phước-Thiện ví như nước của con sông Hằng.

sinh thành dưỡng dục, dạy dỗ của Cha Mẹ, Thầy Cô là những bậc ân nhân lớn lao trong đời. Họ thể hiện trình bày rõ ràng, minh bạch những công ơn này để cho mọi người được biết (nếu như họ có khả năng tri ân đáp đền được công ơn ấy). Thường thì đây là nguyên nhân cơ bản để khiến họ trở thành người Thiện-trí⁷⁵

55. Tri ân – Tại sao ta lại biết ơn Đức Phật?

Thầy: Thầy cũng như các con, người mà đáng tri ân lớn lao nhất, đó là Đức Phật đó các con!

Ngài dạy: “Hãy đừng làm những việc Bất thiện, hãy tránh xa những việc làm Bất thiện, nếu không thể tránh xa những việc làm Bất thiện ấy, thì sẽ dẫn đến phiền não, khổ đau...”

- Thầy cùng các con tránh xa những điều Bất thiện, nên Thầy và các con sẽ không bị lỗi lầm

75 -149 Anguttara dukanipāta, (4) samacittavagga, pathamasutta

trong hiện tại, không đọa sanh vào các khổ cảnh sau khi chết...

- Nếu chúng ta không để tâm đến những lời giảng dạy này của Đức Phật, mà muốn làm điều gì thì làm bất luận là việc tốt hay việc không tốt, không cần gì phải cân nhắc suy nghĩ, chắc rằng sớm muộn sẽ dẫn đến nhiều lỗi lầm sai trái mà khổ ưu về sau...

- Đức Phật dạy: *“Chúng ta hãy làm những việc Phước đức, việc thiện lành, chỉ khi có làm những việc này thì sự hạnh phúc, an vui mới thật sự lâu dài và bền bỉ. Sau khi chết sẽ được tái sanh trở lại làm loài Người, làm Chư-Thiên và được nhiều an vui trong kiếp sống kế tiếp...”*

- Vâng theo những lời dạy vàng ngọc đó, Thầy cùng các con sẽ cố gắng làm nhiều việc tốt lành (*Kusala*) để đem lại lợi ích cho chính mình và cho người khác các con nhé!

- Do đó người đầu tiên mà chúng ta tri ân nhiều nhất là Đức Phật. Thứ nhì là sự tri ân đến Chư Tăng, là những bậc xa rời đời sống gia đình,

nguyện sống đời phạm hạnh tinh tấn tu học, hành đạo, kế thừa gìn giữ Giáo Pháp của Ngài để lưu truyền mãi cho thế gian.

- Các con được Cha Mẹ sinh ra nuôi dưỡng đến lớn, dạy dỗ cho thành người khôn ngoan, các con còn tri ân đến sự tận tâm truyền dạy của Thầy Cô để trở thành người hiểu biết. Nên các con cần phải biết tri ân đến những công ơn lớn lao đó.

- Nếu có khả năng mà “*đền ơn, đáp nghĩa*” lại được, để thể hiện sự biết ơn với Cha Mẹ, Thầy Cô, được vậy các con là người Thiện-trí, là những người khôn ngoan ở trong đời.

Trò:

- Đền ơn là như thế nào, bạch Thầy?

Thầy:

- Một số trường hợp trong đời người ta đưa cho đồ vật, hoặc bằng tiền bạc thường gọi là “*cho món nợ!*”. Nếu có vật gì hoặc có tiền đưa cho lại, gọi là “*trả lại món nợ*”.

- Cũng như vậy, Đức Phật, Chư Tăng, Cha

Mẹ, Thầy Cô đã giảng dạy các con thành nên người hiếu biết. Cha Mẹ sinh ra nuôi dưỡng cho ăn, mặc, tắm rửa, lau chùi... đó là công ơn. Để cho xứng đáng với công ơn ấy, nếu mình có vật gì thì hiến dâng lại, đồng thời vâng theo những lời dạy bảo như thế ấy gọi là sự “đền ơn” vậy.

56. Bài Pháp Công ơn Cha Mẹ:

Đức Phật dạy: “Nầy chư Tỳ-Kheo!

Như Lai không nói rằng sự đền đáp công ơn Cha Mẹ cho xứng đáng, là một Pháp dễ dàng thực hiện.

- Nầy chư Tỳ-Kheo!

Nếu có một người con một bên vai công Cha, một bên vai công Mẹ với tuổi thọ suốt một trăm năm, phục vụ hết các công việc, cung cấp cơm ăn nước uống, thuốc men khi đau ốm, đấm bóp, xoa nắn cho Cha Mẹ khi mỏi mệt, thoa dầu phấn xức nước hoa trang điểm cho Cha Mẹ, dâng nước mát để tắm rửa mùa hè, nước ấm mùa đông, ân

cần chăm sóc phụng dưỡng chu đáo cho Cha Mẹ trong mọi lúc, với mọi điều cần thiết... ngay cả các việc thường tình, ví dụ thậm chí như Cha Mẹ tiểu tiện, đại tiện khi còn đang cõng ở trên vai...

Hay nói một cách khác là nếu có một người con chí hiếu, ngày đêm ra sức cố gắng tìm mọi cách để cho Cha Mẹ mình được trở thành Đức Vua và Hoàng Hậu làm chủ cai trị cả quả đất này, nếu được như vậy thường người ta có thể nghĩ rằng, đã đáp đền xứng đáng được công ơn cho Cha Mẹ.

Tuy nhiên, nầy chư Tỳ-Kheo!

Với phương cách này cũng chưa thể nói rằng đã đáp đền được công ơn cho Cha Mẹ đâu.

Nếu có câu hỏi rằng, vì nguyên nhân đâu mà chưa thể đáp trả được công ơn của Cha Mẹ với sự báo đền lớn lao dường như thế ấy?

Nầy chư Tỳ-Kheo!

Cha Mẹ sinh con ra, nuôi dưỡng chăm sóc tắm rửa lau chùi, dạy dỗ và giới thiệu cho con vào đời, vào thế giới này.

Nếu khi mới sinh ra rồi vứt bỏ đi, không nuôi dưỡng thì con cái không thể thấy được thế giới này. Do đó, một người con được trưởng thành, thấy được thế giới này là nhờ ở công ơn của Cha Mẹ.

Để đáp đền xứng đáng trọn vẹn với công ơn của Cha Mẹ, Như Lai không nói rằng đó là điều dễ dàng. Mặc dù vậy, nhưng vẫn còn có phương cách để đáp đền xứng đáng trọn vẹn được công đức cho Cha Mẹ. Thế thì với phương pháp gì thực hiện, mà có thể đền đáp được công ơn trời biển ấy.

Nầy chư Tỳ-Kheo!

1. Nếu Cha Mẹ là người chưa có đức tin chân chánh vào Chánh Pháp, thì bằng cách này hay cách khác để Cha Mẹ có được đức tin vào Chánh Pháp.

- Ví dụ như ngày xưa Cha Mẹ chưa hiểu, chưa tin thì nay để cho Cha Mẹ có đức tin vào Đức Phật, Đức Pháp, cùng chư Thánh Tăng

- Vì cuộc sống trong kiếp sau, nên nếu làm

các việc Bất thiện, trong kiếp sống này sẽ khổ sở, nghèo hèn trong kiếp sau. Chỉ có làm các việc thiện lành, phúc đức thì mới được giàu sang và an vui ở kiếp sau.

2. Nếu Cha Mẹ là người có tâm hà tiện, chưa biết bố thí, thì tìm cách hướng cho Cha Mẹ hiểu biết được quả lành lớn lao của việc bố thí, trở thành người rộng lượng chia sẻ đến bà con những người nghèo khổ... biết cúng dường để tạo nguồn Phước-Thiện cho hiện tại và cho mai sau.

3. Nếu Cha Mẹ là người chưa hiểu được giá trị lớn lao thù thắng về một số điều lành của Phật dạy, như giữ gìn Ngũ giới, Bát-quan-trai giới... thì tạo điều kiện hoặc hướng cho Cha Mẹ để thành người biết cách thọ trì Ngũ giới...

4. Nếu Cha Mẹ là người chưa có trí tuệ thì tìm cách trình bày hướng cho Cha Mẹ có trí tuệ, có Chánh-kiến. Những người con làm được như vậy, thì việc đền đáp công ơn đến Cha Mẹ được trọn vẹn đầy đủ vậy.

Thầy:

- Công ơn của Cha Mẹ quá sức lớn lao khó lòng mà đền đáp được, các con đều biết hết rồi phải không? Tuy không đáp đền được trọn vẹn, nhưng cũng tùy theo khả năng của mình, có khả năng như thế nào, thì nhớ đền ơn như thế ấy các con nhé!

- Xưa có anh chàng hể nghe người ta nói rằng: “Công ơn Cha Mẹ là không bao giờ đáp đền hết được!” Nghe lời nầy anh ta nghĩ: “Nhu vậy là không thể nào làm được, nên ta không cần đền đáp đền gì cả”.

Trò:

(...Các cháu nhỏ nhìn nhau...mỉm cười...)

- Bạch Thầy, chúng con hiểu ạ!

Thầy:

- Công ơn đáp đền đến Cha Mẹ đã xong. Bây giờ Thầy tiếp tục đọc một đoạn Pháp của Đức Phật giảng nhé!

“Nầy chư Tỳ-Kheo!

Các bậc Cha Mẹ hãy nhận lãnh lấy sự chăm sóc phụng dưỡng cúng dường của con cái đến với Cha Mẹ”.

1. Những bậc Cha Mẹ này, ví như hạng Trời-Phạm-Thiên trong hàng các vị Trời ở Cõi Phạm-Thiên.

2. Những bậc Cha Mẹ này, chính là những vị Thầy đầu tiên trong số những vị Thầy trong một đời người (*Tiên sư*).

3. Những bậc Cha Mẹ này, chính là những người thường xuyên đáng được nhận lãnh sự cúng dường, từ những người con cái có lòng hiếu thảo trong gia đình.⁷⁶

Thầy:

Các con có hiểu về Trời Phạm-Thiên không?

Trò:

- Dạ không hiểu, bạch Thầy.

Thầy:

- Trong Kinh kể rằng: “Ở trên cao vượt qua sáu tầng Trời-Dục-Giới, còn có các tầng Trời cao

hơn nữa, gọi là tầng Trời-Phạm-Thiên hay Cõi-Trời-PhạmThiên.

- Hạng Trời-Phạm-Thiên này thường trú trong bốn loại tâm thức sau:

1/ *Mettā* (*Tâm Từ Ái*): Tâm mong muốn giúp đỡ cho mọi người được sự an vui, lợi ích

2/ *Karuna* (*Tâm Bi Mẫn*): Tâm thương hại muốn giúp đỡ những người đáng thương, đáng giúp đỡ.

3/ *Muditā* (*Tâm hoan hỷ*): Tâm hoan hỷ khi thấy biết sự an vui thành tựu của những người khác.

4/ *Upekkhā* (*Tâm xả*): Tâm nhìn lại sự an vui, sự đau khổ của Chúng sanh và mặc nhiên thấy đó là nghiệp riêng biệt của mỗi chúng sanh.

Các bậc Cha Mẹ thường xuyên dành cho con cái bằng bốn loại tâm này, nên Cha Mẹ còn có tên gọi là Trời-Phạm-Thiên.

* Thầy sẽ giảng cho các con nghe về bốn loại tâm mà Cha Mẹ hằng thường xuyên dành cho con cái nhé!

1/ Tâm Từ ái:

- Khi còn mang thai nhi trong bụng, các người Mẹ thường nghĩ rằng: “Cho đến khi nào ta mới nhìn thấy được khuôn mặt, tai, mắt và tay chân lành lặn con thơ của ta”. Mong muốn được nhìn thấy với tấm lòng yêu thương, đó là Tâm từ ái (tình thương yêu của Mẹ).

2/ Tâm Bi Mẫn:

Mỗi khi nghe tiếng khóc của con trẻ, lòng Mẹ se lại vô cùng thương xót và nghĩ rằng: “Con ta đang nằm ngửa ngủ trên giường, tại vì sao mà khóc? Bị muỗi đốt? Vì ruồi cắn hay là đói bụng vì khát sữa?” Khi nghe tiếng khóc như thế, người Mẹ tất bật vội vàng chạy đến, nâng niu dỗ dành cho con bú sữa...”

Sữa: Nghĩa là (do tâm từ ái) từ tình thương yêu quá lớn của người Mẹ, mà từ máu đỏ chuyển hóa thành máu trắng chảy ra vậy!

Tình thương yêu của người Mẹ còn lớn lao biết bao nhiêu, rồi mai sau lớn lên các con sẽ hiểu nhiều hơn!

3/ Tâm hỷ (*Hoan hỷ*)

Con trai con gái từ khi còn nhỏ, đến khi đi chập chững rồi lúc biết đi, biết chạy, những lúc biết giỡn đùa... khi đến trường được học hành, lúc thi cử đỗ đạt, lúc được lên lớp...

Lúc lên mười bốn, mười lăm tuổi phát lớn nhanh mạnh mẽ, trắng khỏe, xinh đẹp ra... con gái thì trông duyên dáng hơn lên, con trai thì trông ra người trưởng thành.

Vào từng giai đoạn, thời gian như vậy, lòng Cha Mẹ vô cùng sung sướng, hoan hỷ rạng rỡ, khi nhìn thấy khuôn mặt con cái của mình thay đổi qua từng thời kỳ, từng độ tuổi, từng lúc phát triển như thế.

4/ Tâm xả:

Cha mẹ lúc nào cũng thương con cái, lại luôn gần gũi con cái suốt trọn cả cuộc đời, không muốn phải sống xa con. Khi trở về già “Cha Mẹ trăm tuổi còn thương con tám mươi.”

Nhưng quy luật thường niên của cuộc đời.

Cha mẹ lại mong con cái được hạnh phúc lứa đôi. Con trai, con gái đến tuổi trưởng thành, rồi lập gia thất riêng tư, mỗi người lại có một hoàn cảnh riêng biệt ở nơi xa xôi. Thương nhớ con, mỗi mòn trông mong con cái theo tháng ngày. Có khi lâu ngày biến biệt không còn nghe thấy tin tức của con cái mà cuối cùng phải sống trong tâm này vậy.

I/ Vì sao Đức Phật nói Cha Mẹ là những vị Trời-Phạm-Thiên:

Các vị Trời-Phạm-Thiên với tấm lòng rộng mở hằng sống với bốn loại tâm này như thế nào, thì các bậc Cha Mẹ đối với con cái cũng hằng ưu ái dành cho con cái của mình với tấm lòng như thế. Do đó, mà gọi Cha Mẹ là vị Trời-Phạm-Thiên thật xứng đáng với danh xứng cao quý ấy.

Đức Phật dạy rằng: Các ngôi nhà nào mà có con cái thường xuyên chăm sóc phụng dưỡng đến Cha Mẹ, đó là những ngôi nhà thường xuyên có các vị Trời-Phạm-Thiên cư ngụ.

II/ Vì sao Đức Phật nói Cha mẹ là những vị Thầy đầu tiên (Vị Tiên Sư):

Bắt đầu ngay từ khi còn bé tí, Cha Mẹ đã dìu dắt dạy con biết cách đi, biết cách nói, dạy cho con biết cách ăn, cách mặc, cách ngủ... dạy cho con biết cách đi tiểu tiện, đi đại tiện... Một số bậc Cha Mẹ còn dạy cho con biết cách lễ Phật... Ngoài ra còn dạy cho con thành người đứng đắn, khôn ngoan, dễ dàng hòa hợp trong cuộc sống chung nữa.

Vì những lẽ đó, mà Cha Mẹ chính là (Vị Tiên Sư) người Thầy đầu tiên trong cuộc đời ta ngay ở trong nhà. Do vậy, mà Đức Phật dạy rằng: “*Cha Mẹ là những người được trông nom chăm sóc trong đình vậy.*”

Lại nữa, các bậc Cha Mẹ là vị Thầy của con cái trong nhà chưa đủ đâu! Khi mà có thêm cháu ra đời, rồi lại trông nom giữ cháu, dạy dỗ cho các cháu được khôn ngoan, do đó cũng vừa là vị Thầy đầu tiên của các cháu nữa.



III/ Vì sao Đức Phật nói Cha Mẹ là những người xứng đáng nhận sự cúng dường:

Cha Mẹ với tình thương yêu nuôi nấng, uốn nắn con cái nên người. Nếu con cái hiếu thuận hết lòng chăm sóc phụng dưỡng các bậc Cha Mẹ, thì được mọi người gần xa thương mến, tán dương khen ngợi. Ngay cả các vị Chư Thiên cũng kính trọng những người con chí Hiếu nữa.

Những Phước báu do sự phụng dưỡng Cha Mẹ này vô cùng trong sáng, sẽ được quả lành giàu sang, an vui trong kiếp sau. Vì những lẽ đó, mà Cha Mẹ là những người xứng đáng nhận lãnh sự cúng dường từ con cái và xứng đáng nhận sự phụng dưỡng của các con mình vậy.

Cha Mẹ là hai bậc xứng đáng nhận sự phụng dưỡng cúng dường luôn luôn hiện hữu ở trong nhà. Các con ghi nhớ đó nhé.

Trò:

- Dạ thưa vâng, bạch Thầy!

Thầy:

- Bây giờ đến lượt Thầy hỏi lại các con nhé!

Đức Phật, Ngài đặt cho Cha Mẹ ba tên gọi là gì? Các con thử kể lại xem!

Trò:

- Bạch thầy! Cha Mẹ còn có ba tên gọi khác là:

1. *Vị trời Phạm Thiên.*

2. *Vị Thầy đầu tiên (Vị Tiên Sư)*

3. *Bậc xứng đáng nhận được sự cúng dường.*

“Phạm-Thiên” Người ngự trong nhà

Cho con hiếu thảo gần xa cúng dường

Đường đời trăm nẻo ngàn phương,

“Tiên Sư” ân đức tình thương sâu dày.

Nhớ lời Phật dạy từ đây

Vun bồi Hiếu Hạnh vui thay Phước lành.

***57. Liên quan sự hổ thẹn tội lỗi
và ghê sợ tội lỗi:***

Thầy:

- Này các con! Trong thế gian này Cha Mẹ,

con Trai, con Gái và Thầy trò, họ hàng... đều có khoảng cách riêng biệt nhất định. Gia tộc mỗi người có một quy tắc luật lệ riêng trong những quan hệ hành xử qua lại với nhau trong gia đình, huyết thống v.v...

Ví dụ: Giữa con Trai và người Mẹ, người Mẹ còn có chỗ nể nang con Trai của mình (*mặc dù trước mặt con Trai còn nhỏ, nhưng người Mẹ vẫn “kín đáo”*).

- Ngược lại con Trai cũng vậy, trước mặt Mẹ cũng không thể sống mà không có trật tự được (*không thể sống cầu thả và bừa bãi. Ngay cả nói năng cũng phải giữ gìn ý tứ...*)

- Tương tự trong các mối quan hệ Cha con, anh, chị em họ hàng Cô, Chú, Bác chí đến Thầy với trò... phải có sự tôn trọng qua lại với nhau mới được.

Ví dụ: Trước mặt học trò, người Thầy phải với tư cách đặc biệt mới được. Trước mặt học trò, Thầy không dễ dãi và hời hợt được. Các học trò cũng vậy, không chỉ chảnh tể trước mặt Thầy,

mà ở những nơi khác còn phải sống tốt hơn nữa (*ngoan hiền hơn nữa*)!

Chính mình sống có kỷ cương với chính mình, hoặc tự khép mình vào nội quy, vào một nơi nào đó để sống vẫn chưa xong đâu! Tập luyện cho mình có một cuộc sống dễ dàng thích nghi với mọi điều kiện hoàn cảnh, và trong tâm hằng có hai Pháp: Biết “*hổ thẹn*” và biết “*ghê sợ những tội lỗi*” nữa!

Trong thế giới loài người, nếu con người sống mà không có hai Pháp “*hổ thẹn*” và “*ghê sợ tội lỗi*” này, thì không khác nào là một thế giới hỗn loạn, chẳng có gì khác hơn.

Bây giờ thời đại tân tiến, thế giới loài người gìn giữ hai Pháp này đã giảm đi khá nhiều... Cứ theo cách này mà tiến thì thế giới này, e rằng, trong tương lai sẽ không bao lâu nữa dần dần bị thoái hóa và có lẽ mất tính người (*Đây là một điều mà chúng ta cũng có thể nghĩ đến như vậy!*)

Bây giờ, Thầy đọc bài Pháp mà Đức Phật Ngài giảng vào thời gian Giáo Pháp sau 2500

năm, kể từ khi Ngài nhập diệt. Nghĩa là Ngài đã tiên đoán trước đây hơn 2500 năm đối với thế giới này!

58. Hai Pháp chăm sóc gìn giữ thế giới loài Người

“Này Chư Tỳ Kheo!

“**Hồ then**”⁷⁷ và “**Ghê sợ tội lỗi**”⁷⁸ là hai Pháp vô cùng trong sáng chăm sóc và gìn giữ bảo vệ hết thảy thế giới loài người.

Nếu hai Pháp này không bảo vệ gìn giữ thế giới loài người thì: Từ trong nhà, Cha mẹ cùng các con cái cũng không còn rõ ràng thứ lớp nữa! Cô, gì, chú, bác, các bậc xuất gia... Mọi quan hệ từ gia đình đến xã hội trở nên rối ren và sự thương yêu,

77 Từ Pāli nghĩa là Hiri

78 Từ Pāli nghĩa là Ottappa

lễ nghi, sự quý trọng nhau không còn rõ ràng và minh bạch nữa!

Cả thế giới mọi lễ nghi phép tắc sẽ bị hư hỏng (*nói đến đó thật là khó nghe!*)

Vì sự tập luyện sống thuận Pháp gìn giữ hai Pháp quý báu này! Nhờ đó mà mọi lễ nghi phép tắc truyền thông văn hóa, (*cái gọi là thuần phong mỹ tục, là văn minh nhân loại*) không bị hư hoại, cuộc sống thật trong sáng và nhiều lợi ích hơn vậy”⁷⁹

59. Ý nghĩa của sự sám hối khi phạm lỗi:

Thấy:

- “Kính bạch Đại Đức!

Chúng con xin thành kính sám hối tất cả những tội lỗi... trong ba nghiệp: Nghiệp Thân, nghiệp Khẩu và nghiệp Ý, nếu có nghiệp nào mà con đã vô ý hoặc cố ý phạm đến, với Phước lành

⁷⁹ 163 Itivutta, dukanipāta, dutiya bhāṇāvāra, (42) hiriottappasutta pālī

của sự cung kính lễ bái sám hối này, nguyện cho các tội lỗi ấy được tiêu tan”. Đây có phải là câu các con đã đọc như vậy mỗi khi sám hối lỗi lầm không ?

Trò:

- Thừa vâng, có đọc Thầy ạ!

Thầy:

+ ***Thân tạo nghiệp.***

+ ***Khẩu tạo nghiệp.***

+ ***Ý tạo nghiệp.***

+ Những việc như cứu người mắc nạn, dùng đao trượng tước đoạt tài sản kẻ khác... gọi là dùng Thân để tạo nghiệp gọi là *Thân nghiệp*.

+ Nói lời chân thật lợi ích, nói những lời bất thiện... là dùng khẩu để tạo nghiệp gọi là *khẩu nghiệp*.

+ Trong tâm suy nghĩ những việc như: Muốn cho người khác được tuổi thọ dài, làm ăn phát đạt, sự nghiệp hưng thịnh, nhiều an vui... hoặc suy tính, mong muốn những điều Bất thiện để làm hại người, làm khổ mình, khổ người... là

dùng tâm Ý để tạo nghiệp gọi là *Ý nghiệp*.

- Lỡ lầm phạm đến một trong ba nghiệp... Nghĩa là nếu lỡ những lời nói xúc phạm làm phiền hà đến Đức Phật, Chư Tăng, Cha Mẹ, Thầy Cô... gọi là khẩu tạo nghiệp, hay còn gọi là *Khẩu nghiệp*.

Vậy khi chư Thầy giảng Pháp ở trên không chịu ngồi yên lặng để nghe mà xoay qua xoay lại để nói chuyện, hoặc nói những điều không đáng nói cũng là *Khẩu* tạo nghiệp vậy!

- Trong tâm suy nghĩ tính toán nhiều chuyện để tự mình phiền não khổ sở, hoặc toan tính để làm những việc bất thiện, hoặc tính đến chuyện quyên sinh tự tử... đó là tự tạo lỗi về Ý, còn gọi là *Ý nghiệp* vậy.

- Không có sự tôn trọng cung kính đối với những nơi thờ Kim-thân Phật, thờ Xá-lợi Phật, Chùa, Tháp, không tế nhị khiêm nhường đối với những bậc xuất gia sống đời phạm hạnh chơn chánh tu đạo, đó là sự tự tạo tội lỗi về *Thân*, còn gọi là *Thân nghiệp* vậy, các con có hiểu không?

Trò:

- Dạ chúng con hiểu, bạch Thầy.

Thầy:

- Bất kể đối với Phật, Pháp, Tăng hoặc đối với Thầy, Cô, Cha, Mẹ, Chú Bác đối với các bậc Thiện trí chẳng hạn – Một trong ba nghiệp mà lỡ phạm đến người nào thì thắng thắng đến trước người đó và thua:

“Con đã lỡ nói hoặc lỡ làm những việc sai quấy... hãy nhẫn nại bỏ qua, tha thứ cho con...” hoặc nếu đã lỡ nói “*nặng lời*” với Mẹ, phải đến bên Mẹ: “*Mẹ ơi! Con lỡ lắm... Xin Mẹ bỏ lỗi cho con nghe Mẹ!*” Một vài lời ăn năn, tỏ vẻ, sám hối bên tai Mẹ. Những người Mẹ hiền bao giờ cũng sẵn lòng bao dung, thương yêu và vị tha cho các con!

- Nếu đã lỡ phạm lỗi đến những người mà nay đã chết rồi, thì có thể hướng về Tháp thờ Xá-lợi Phật, nơi thờ Kim-thân Phật hoặc niệm tượng đến Ân đức Phật, Pháp, Tăng mà sám hối. Do đó mà trong phần lễ Phật có đoạn:

“Con đem hết lòng cung kính đánh lễ đến ba ngôi Tam Bảo Phật, Pháp, Tăng, do sự cung kính đánh lễ này, nguyện cho tất cả những tội lỗi mà con đã phạm đến và được tiêu tan.”

Trò:

- Việc sám hối như thế này, thì những tội lỗi ấy có thật sự được tiêu tan hết không bạch Thầy?

Thầy:

- Những lỗi nhỏ nhặt thì khi sám hối, đánh lễ sẽ được tiêu tan.

- Xúc phạm đến ba ngôi Tam Bảo, nơi thờ Xá lợi Phật là phạm những lỗi lớn, nên chỉ sám hối thôi thì không tiêu tan hết được. Tuy nhiên nếu có sự sám hối bởi Tâm ăn năn, thì tội lỗi có phần nhẹ đi.

- Do nguyên nhân đó, mà khi tự mình biết lỗi, thì vẫn sám hối và tự nhắc nhở mình sẽ cố gắng giữ gìn Thân, Khẩu, Ý để lần sau không tại phạm nữa!

- Đức Phật Ngài hằng tán dương khen ngợi bậc Thiện trí này, biết mình phạm lỗi và có ý thức

tự giác sửa lỗi để được tốt hơn về sau.

- Nếu tự mình đã phạm lỗi lầm, nhưng không biết lỗi vì không hề có ý thức tự mình nhắc nhở giữ gìn, để khỏi tái phạm lỗi lầm vào những lần sau. Đức Phật gọi là hạng người *thiếu trí* vậy.

- Do vậy các con phải sống sao cho khỏi phải phạm lỗi lầm, nếu có lỡ phạm lỗi gì thì hãy mau mau đi xin lỗi hoặc sám hối nhé các con!

Trò:

- Dạ xin vâng, bạch Thầy!

- Nếu đến xin lỗi sám hối mà người ta không chịu, không thỏa mãn, không chấp nhận thì phải làm sao? Bạch Thầy!

Thầy:

- Phật dạy:

“Người được đến xin lỗi mà vẫn không chấp nhận sự sám hối đó. Chính là hạng người *thiếu trí* vậy.”

- Khi có người đến xin lỗi, sám hối mà chấp nhận, tha thứ cho sự ăn năn, sám hối đó. Chính là bậc *Thiện-trí*.”

**60. Hạng người không chịu xin lỗi
(khi có lỗi) và hạng người không chấp
nhận sự xin lỗi của người khác.**

“Này chư Tỳ-Kheo!

Nếu chính mình có lỗi, mà không thể sám hối xin lỗi là chưa phải hạng người Thiện trí.

- Ngược lại với sự phạm lỗi, biết rõ tự mình phạm lỗi, bèn đến để xin lỗi, ăn năn sám hối: **“Điều đó thật sự là Tôi có lỗi, hãy bỏ lỗi cho tôi!”** Những người được đến sám hối vẫn không hài lòng chấp nhận sự ăn năn đó, cũng là một hạng người thiếu trí thứ hai vậy⁸⁰”

**61. Người chịu khiêm nhường xin lỗi
khi có lỗi và người chấp nhận
sự sám hối đó.**

- Này chư Tỳ-Kheo!

Người biết nhận lỗi lầm và khiêm nhường để xin lỗi, sám hối Như Lai gọi là người khôn ngoan, Thiện trí.

- Khi có người khác đến xin lỗi rằng: ***“Quả thật đó là sự lỗi lầm của tôi”*** và hài lòng chấp nhận cho sự sám hối đó. Chính là bậc thiện trí thức thứ hai vậy.”

62. Ý nghĩa của sự cầu nguyện

Thấy:

- Không biết cầu nguyện thì mãi mãi xoay vần trong vòng sanh tử, tử sanh luân hồi vô tận từ kiếp này đến kiếp khác. Rồi phải chịu già, chịu bệnh hoạn, chịu chết, chịu biết bao điều đau khổ, phiền não triền miên không bao giờ dứt...

- Do đó mà vấn đề cầu nguyện để tái sinh trong kiếp của người phú quý, vĩnh viễn an vui, hoặc để tái sinh trong kiếp Chu-Thiên với tuổi thọ dài lâu cùng với cõi Trời cũng chưa hẳn hoàn toàn là tốt lắm đâu!

Nguyện cho được “mau chóng thành tựu Đạo-Quả Niết-bàn” đó là con đường cầu nguyện đúng đắn, cao thượng nhất. Từ Pāli là:

- *Idam me punnam asavakkhayavaham hotu*⁸¹

Nghĩa là:

“Với những Phước-Thiện này, nguyện cho con sớm hữu duyên lành để tận diệt các điều phiền não ngủ ngầm, đắc đạo quả Niết-bàn trong ngày vị lai”.

- Cứ mỗi lần làm được một Phước Thiện gì ta cũng không quên có lời cầu nguyện như thế!

Trò:

- Cầu nguyện như thế này có chắc rằng nhanh chóng đắc được Niết bàn không? Bạch Thầy!

Thầy:

- À! Câu hỏi của con thật đáng hỏi lắm!

81

- *Punnam*: Phước thiện

- *Asava*: Các Pháp phiền não, các Pháp trầm luân.

- *Khaya*: Sự đoạn tận- *Hotu*: Nguyện cầu cho con.

Đáng thắc mắc lắm! Như thế này nhé: Được cũng có mà không được cũng có!

- Nếu mà cứ cầu nguyện suông thì chẳng được gì cả! Chẳng thành tựu gì cả! Sự cầu nguyện được thành tựu khi và chỉ khi làm các việc Phước-Thiện.

- Trong phần lễ bái Tam Bảo có phải các con còn nhớ có cầu nguyện: *“Xin cho con được tránh khỏi: Bốn đường ác đạo; ba nạn hủy hoại (các nạn gây chết bất đắc kỳ tử); tám loại rủi ro; năm loại kẻ thù không?”*

Trò:

- Dạ có, bạch Thầy!

Thầy:

- Trong số những người cầu xin như trên, nếu như họ cố làm những việc Bất thiện, việc xấu thì liệu họ có tránh khỏi được bốn đường ác đạo (*Atula, súc sanh...*) hay không?

- Lại nữa về quả lành của điều học *Adin-nāḍḍā* (không lấy của không cho⁸²) sẽ tránh được

năm loại kẻ thù: (1) nạn lửa cháy; (2) nạn nước lớn, (3) nạn Vua xấu chiếm đoạt, (4) nạn bị trộm cắp và (5) nạn con cái xấu kế thừa gia sản.

- Nhưng nếu không tôn trọng tài sản sự nghiệp của người khác mà chiếm đoạt, cướp giật... thì sự cầu nguyện để tránh được năm loại kẻ thù trên, liệu có tránh khỏi được không?

Trò:

- Dạ không thể được, bạch Thầy.

Thầy:

- Một lần nữa Thầy muốn nhấn mạnh cho các con để thấy điều lành *Adinnādāna* (cũng như 4 điều lành còn lại) nó quan trọng như thế nào.

- Như vậy cầu nguyện có nghĩa là thể hiện ra bằng lời nói, những gì trong tâm ý mong muốn để rồi thực hiện nó bằng hành động chân chánh tương ứng đó mới có kết quả các con ạ! Cầu nguyện suông thì không xong đâu các con!

- Tránh xa những việc Bất- thiện, làm những việc thiện, nhờ phước lành của các việc thiện đó bảo trợ, xong rồi cầu nguyện như vậy để thoát

khỏi bốn đường ác đạo... và sẽ nhanh chóng biết đến Thánh- Đạo, Thánh- Quả và Niết- bàn là khả năng thấy biết rằng con mắt trí tuệ vậy.

- Như vậy bắt đầu từ lễ bái Tam- Bảo và cầu nguyện cho đến liên quan đến việc sám hối để tiêu tan một số lỗi lầm các con đã biết. Bốn đường ác đạo, ba nạn hủy hoại các con cũng đã biết.

- Các cách thức để cho thành tựu được các ước nguyện, cũng như trí tuệ thấy Thánh-đạo, Thánh-quả và sự nhanh chóng chứng đắc đạo quả Niết-bàn như thế nào các con cũng đã biết rõ rồi.

- Những vấn đề cần biết còn lại dành cho lớp trên rồi trình tự lần lượt các con sẽ biết. Bây giờ chúng ta cùng nhau tóm tắt tổng quát lại chương trình trong phần này nhé!

Chín phần ân đức Phật, Tăng

Sáu phần Pháp Bảo cần năng giữ gìn.

Pháp màu của đấng Cha lành

Kho châu hăm ngọc sinh thành từ đây.

*Trí Nhân đọc sách nhiệm mầu!
Đọc theo hệ thống từ đầu đến sau
Những điều khúc mắc bấy lâu...
Trí nhân thỏa thích thấy sâu đạo mầu.*

*Hương hoa đèn nước cúng đường
Dâng lên Từ Phụ tâm hương lòng thành
Nguyện cho Bá Tánh chúng sinh
An khương, thịnh vượng đệ huynh một nhà.*



PHỤ LỤC



(1) Năm sự bố thí giống Bạc Thánh:

- Tạo giếng nước hoặc hồ nước để bố thí đến dân làng, Sa-môn, nơi cần nguồn nước...

- Tạo chùa chiền hoặc cốc liêu để bố thí đến các bậc xuất gia hoặc tạo các phước xá, nhà nghỉ công cộng, trường học bệnh viện, trại dưỡng lão, mồ côi... bố thí đến thập phương.

- Bố thí đến Chư Tăng bằng cách bốc thăm (nghĩa là không chọn đối tượng riêng biệt trước).

- Sự bố thí vật thực đến Chư Tăng đều đặn vào mỗi nửa tháng gồm 7 ngày hoặc 8 ngày... (mỗi nửa đầu tháng hoặc mỗi nửa cuối tháng tùy theo khả năng)

- Bố thí Y- Cà sa đến Chư Tăng trong mùa nhập hạ.

- Phật dạy năm hạng người bố thí này sau khi hết tuổi thọ không sanh vào bốn đường ác đạo, thường sanh vào nhân cảnh an vui cõi Trời- Người hưởng được nhiều an lạc. Do vậy mà nói rằng năm hạng người này hưởng quả lành có thể

so sánh với một số quả lành của Bạc Thánh Tu Đà Hoàn vậy.

(2) *Bảy hạng Người không sợ Bốn đường khổ cảnh*⁸³

Năm hạng người với sự bố thí giống bạc Thánh đã kể trên cùng với hai hạng người sau:

- 1- Hạng người có đức tin trong sạch quy y ân đức Tam Bảo
- 2- Hạng người có đức tin trong sạch trong năm điều lành (*năm giới*⁸⁴).

83 - Cuốn Đạo Phật- Ban tôn giáo chính phủ Myanmar

84 -Sẽ trình bày trong tập sau

**(3) Không bao giờ chết vào độ tuổi còn
Xuân (Làng Dhammapala) - Hay Phước
lành của người có đức tin trong sạch về
giữ giới.**

- Thuở xưa Quốc độ *Kāsi* có một làng nọ, toàn dân cư trong làng đều có đức tin trong sạch trong cách điều lành của Đức Phật dạy cũng như trong mọi sinh hoạt giao tế đối đãi nhau trong cuộc sống. Họ luôn tỉnh giác rèn luyện từng lời nói, từng hành động, việc làm chân thực và thanh tịnh. Do nhân lành này mà dân cư trong làng không có bất kỳ một người nào phải chết khi ở độ tuổi thanh xuân. Họ chỉ chết vào lúc tuổi già sức yếu mà thôi.

- Làng này có truyền thống gìn giữ năm điều lành, và có tên là làng *Dhammapala*⁸⁵. Nam nữ thanh niên trong làng này cũng được gọi là họ hàng *Dhammapala*.

85

- Tài liệu Đạo Phật- Ban Tôn giáo chính phủ Myanmar.

**Dhammapala*: Dịch nghĩa là sức mạnh của Pháp

- Người con trai của vị trưởng làng đi học tại trường học ở một xứ sở khác, tại đó có một con trai vị Giáo sư vừa chết khi tuổi còn trẻ. Chàng Trai này hết sức ngạc nhiên thốt lên những lời:

- *“Tại sao người này tuổi con trẻ trung như thế này mà phải chết!”*

- Vào lúc đó những người có mặt hỏi lại như sau: *“Bất kỳ là tuổi lớn hay nhỏ, khi mà tử thần đến thì phải chết thôi! Còn chỗ các anh ở, Trẻ không chết sao???”*

Chết thì đương nhiên là phải chết rồi, nhưng từ xưa đến nay làng tôi không có quy luật nam nữ phải chết vào tuổi xuân còn trẻ!” Chàng Trai trẻ trả lời một cách đồng dục, quả quyết đầy tự tin.

Nghे lời nói lạ tai như vậy, vị Giáo sư này muốn đích thân thăm dò để biết rõ lời nói của chàng Trai này có đúng sự thật hay không? Ông liền lấy một số xương giả như là chàng Trai Dhammaplala đã chết và dò hỏi đường đi đến ngay làng đó.

Khi đến làng Ông liền liên hệ đến ngay vị

trưởng làng và Ông đưa số xương ra rồi giả vờ trình bày rằng: *“Con của Ông Dhammapala đã qua đời, chúng tôi hỏa thiêu và đây là hài cốt còn lại.”*

Người trưởng làng Cha của chàng trai Dhammapala và số dân làng có mặt xung quanh đó cùng nhau cười rộ lên, và nói rằng: *“Chắc đây là xương của một người nào khác chứ không thể là xương con trai của chúng tôi được.”*

Vị Giáo sư mới nói rằng: *“Bất luận độ tuổi nào, cũng đều có thể bị chết, còn họ hàng dân làng của các Ông, vì lý do gì mà không thể chết vào lúc còn trẻ?”*

Vị trưởng làng với nét mặt đầy khả kính chậm rãi trình bày như sau: *“Làng Dhammapala của chúng tôi, họ hàng Dhammapala thường xuyên hành Pháp giúp đỡ, bố thí, cúng dường không gián đoạn, không bao giờ làm những điều xấu, điều gây tổn Phước cũng như thường hành mười điều thiện. Người nhỏ thường nghe những lời chỉ dạy của người lớn và làm các điều phước lành lợi ích ở nhiều nơi... Do đó mà dòng họ làng*

Dhammapala của Chúng tôi không bao giờ Chết khi tuổi còn trẻ trung.”

Sau khi chú tâm nghe xong điều giảng giải của vị Trưởng làng khả kính, vị Giáo sư cung kính đánh lễ vị trưởng làng và thưa rằng: “*Sự thật con Trai của Ông chưa có chết! Vì nghe con trai Ông nói rằng tuổi trẻ làng Dhammapala này không bao giờ chết và muốn biết sự thật nên tôi mới mạo muội đến đây.*”

Và sau đó ông tìm hiểu liên quan đến các điều thiện căn bản cũng như Năm điều lành trong lời Phật dạy cùng với các sinh hoạt của dân làng xong, vị Giáo Sĩ quay về xứ của mình.

(4). Năm điều hư hoại:

1. *Họ hàng quyến thuộc bị hư hoại*
2. *Tài sản của cải bị hư hoại*
3. *Bị bệnh hoạn, đau ốm là điều hư hoại*
4. *Có đức tin sai lầm hoặc có đức tin đúng bị hư hoại*

5. Không giữ gìn được giới đức (sự giữ giới bị hư hoại)

(5). Tám trở ngại trên đường phát triển thiện pháp

Chúng sanh không thể nào chứng đắc được Thánh đạo – Thánh quả và Niết bàn là mục đích phát triển Thiện pháp cao nhất, chấm dứt không còn một mảy may phiền não nào.

Có tám sự trở ngại cho con đường phát triển Thiện pháp đó là:

1. Khi có một vị Phật ra đời, thì chúng sanh đó đã hoặc đang trong thời kỳ bị *đọa làm kiếp súc sanh*.

2. Khi có một vị Phật ra đời, thì chúng sanh đó đã hoặc đang trong thời kỳ bị *đọa sanh trong địa ngục*.

3. Khi có một vị Phật ra đời, thì chúng sanh đó đã hoặc đang trong thời kỳ bị *đọa trong kiếp Ngạ quỷ (hay Atula)*

4. Khi Đức Phật ra đời, thì các chúng sanh đó đang làm kiếp *Chư Thiên với tuổi thọ vô cùng lâu dài*: Như cõi trời Đại-Phạm-Thiên Sắc giới hoặc Đại-Phạm-Thiên ở cõi Vô sắc giới. Các chúng sanh này ở cõi trời Sắc giới thì chỉ có thân sắc với hào quang sáng rực rỡ, nhưng lại không có tâm. Hoặc cõi Vô sắc giới, Chư Đại-Phạm-Thiên ở đây thì ngược lại có Tâm mà không có Sắc thân. Do đó không thể nào gặp được Đức Phật mà chiêm bái và nghe lời giảng dạy về Chánh Pháp mà Ngài thuyết.

5. Mặc dầu được sanh làm loài người vào thời kỳ Đức Phật ra đời hay trong thời kỳ Chánh Pháp đang hưng thịnh, tuy nhiên lại ở quá xa như là những nơi núi non, biển sông cách trở không thể dễ dàng đến chiêm bái hay nghe lời giảng dạy về Giáo Pháp của Ngài được.

6. Mặc dầu trong thời kỳ Đức Phật và Giáo Pháp của Ngài đang thịnh hành, tuy nhiên lại là những người bị rơi vào tà kiến, thấy sai, chấp lầm, không thể nào hội đủ cơ duyên để mà lãnh hội được Giáo Pháp cao quý của Ngài.

7. Không thể có đủ trí tuệ sáng suốt để lãnh hội Giáo Pháp của Đức Phật.

8. Mặc dù được sinh ra có trí tuệ thông minh, có khả năng hiểu được Chánh pháp, nhưng người ấy lại sanh vào thời kỳ Giáo Pháp Chân Chánh vắng bóng trên thế gian

(6). Năm điều khó

1. Khó thay một vị Phật ra đời
2. Khó thay sinh được làm người
3. Khó thay có được đức tin trong sạch nơi Tam Bảo
4. Khó thay được trở thành một vị xuất gia sống đời phạm hạnh (*Tỳ kheo*).
5. Khó thay nghe được Thánh Pháp vi diệu.

(7). Bốn điều bất hạnh:

1. Sinh vào các quốc độ có các Vua chúa xấu

cai trị.

2. Sinh vào bốn đường ác đạo (*địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, Atula*)

3. Khi sanh ra là người có tâm thần không bình thường; thân thể tai mắt ngũ quan, tứ chi không được đầy đủ: Què, cụt, đui, mù ...

4. Người không có sự cố gắng nỗ lực tinh cần để thực hành đúng Chánh Pháp.

(8). Ba nạn hủy hoại:

Xem mục : Chết bất đắc kỳ tử (Ba nạn hủy hoại)



**MỘT SỐ CÁCH NGÔN NÓI TIẾNG
CỦA CỔ ĐẠI LÃO HÒA THƯỢNG
ASHIN JANAKĀBHIVAMSA**

1. *“Hãy làm cho người khác kính trọng”*

Trong thế gian này người có sự bố thí, giúp đỡ người khác được người thân mật, thương mến. Người có giới hạnh (đạo đức) được mọi người kính trọng. Người có kiến thức được mọi người nể vì.

2. *“Theo con đường nào?”*

Nếu tin vào kiếp sau thì việc gì nên làm, và việc gì nên tránh là điều đáng cần phân biệt

Nếu không tin, muốn làm gì thì cứ làm. Nhưng nếu đến khi phải gặp hai con đường : Hãy chọn con đường nào đừng để sai lầm!

3. *“Hãy làm việc lợi ích đến người khác”*

“Không làm việc lợi ích cho người khác,

thì chính mình không thể có ích lợi”.

4. “Để được trở lại làm người, sau khi chết”

Người chết rồi, sau đó tái sinh để trở lại làm người thật là ít. Nếu được trở lại làm người, thì để gặp lại Giáo Pháp của Đức Phật thật là hy hữu. Nếu gặp được Chánh Pháp đi chăng nữa, để trở thành người thật sự có đức tin trong sạch lại càng hy hữu hơn.

5. “Đừng lạm dụng thời cơ”

Khi thời cơ đến không phải để hưởng thụ. Nó dành cho sự tiến bộ của bạn.

6. “Cần có đích”

Mọi người cần phải có điểm đích của chính mình.

7. “Đừng làm những gì mình muốn!”

Chúng sanh vui khi làm được những gì mà mình muốn làm và thường nghĩ rằng mọi việc mình đã làm đều tốt!

8. “*Hãy làm điều tốt*”

Làm điều tốt thì sẽ đến nơi tốt, đó là Pháp tự nhiên vậy.

9. “*Hãy yêu chính mình*”

Thực tế, còn yêu mọi người nghĩa là còn yêu chính mình vậy.

10. “*Gọi là Học vấn*”

Không phải chỉ liên quan đến sách vở mà gọi là học vấn. Tương hợp với độ tuổi của mình, mà có những khả năng liên quan trong mọi công việc nuôi mạng, nghề nghiệp chuyên môn, từ lời ăn tiếng nói cho đến tư cách đối nhân xử thế, từ trong gia đình đến xã hội cũng như nhiều phương tiện khác.

11. *“Có nhiều vấn đề để hành trì”*

Trong Giáo Pháp của Đức Phật có bao nhiêu vấn đề để biết thì cũng có bấy nhiêu vấn đề để mà thực hành vậy.

12. *“Hãy hành thiền định”*

Nếu hành Thiền thường xuyên Tâm sẽ được thanh tịnh và sáng trong. Khi mà Tâm được thanh tịnh sáng trong rồi, thì mới có thể khai trừ được phiền não.

13. *“Của cải”*

Những bậc cha mẹ thường để lại của cải đến con cái.

Nếu cha mẹ là Vua, thì cho tài sản của Vua chúa đến cho con.

Nếu cha mẹ là phú hộ giàu có, thì cũng cho được của cải giàu có đến con cái chỉ trong một kiếp người ngắn ngủi này! Còn đối với gia tài của Đức Phật, thì Ngài cho những gì đến với thế

gian???

Ngài cho loài người chúng ta những phương pháp, những chỉ dẫn để được tốt đẹp, trí tuệ, giàu sang, an vui, hạnh phúc không chỉ ngay trong một kiếp hiện tại này, mà còn cho trong vô số kiếp sống kế tiếp, trong vòng luân hồi, để làm tài sản vậy!

14. *“Nếu cầu nguyện nếu mà được hết”*

Mọi sự cầu nguyện nếu mà được hết thì trên thế gian này tất cả sẽ trở thành giáo chủ.

15. *“Hãy cố gắng để gặp bậc Thiện trí”*

Trong vòng sanh tử luân hồi, dòng họ quyến thuộc không có gì mới lạ đâu! Gặp được bậc *Thiện trí* thì quả là giá trị lắm vậy.

16. *“Hủ vàng”*

Người ta thường nghĩ rằng Bồ thí, Cúng dường là quý như hủ vàng. Giữ giới, hành thiện Định, hành Thiện Tuệ cũng đều là quý như hủ vàng vậy.

17. “*May mắn và việc lành*”

Đừng có trông chờ vào sự may mắn

Hãy tạo ra sự may mắn bằng làm các việc lành.

18. “*Một lỗi là một lỗi*”

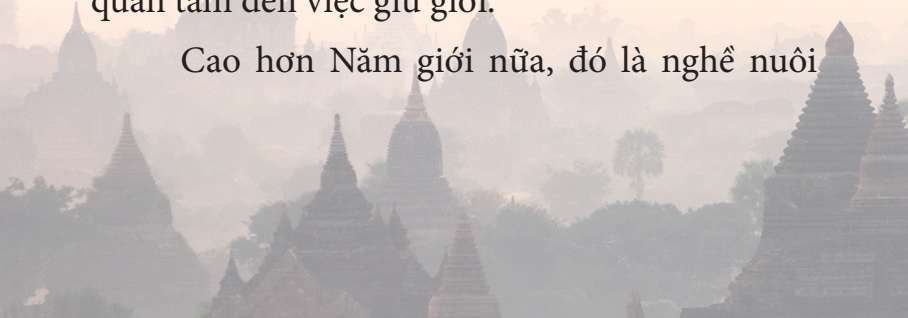
Người ta phạm đến một lỗi nào đó, mà người ta nói rằng đó là sự thương tình ở đời. Tuy nhiên lỗi vẫn là lỗi mà thôi.

19. “*Nếu muốn an vui*”

Thời gian dần dần dịch chuyển đời người đến kiếp sau.

Cao hơn sự bố thí, là sự giữ giới có thể dẫn ta đến một cảnh giới tốt đẹp trong kiếp sau. Tuy bố thí ít, nhưng giữ giới nhiều, thì trong những kiếp sau không thể nghèo hèn được. Hãy đặc biệt quan tâm đến việc giữ giới.

Cao hơn Năm giới nữa, đó là nghề nuôi



mạng chân chánh⁸⁶ mà bậc Thiện trí hằng ngày thường xuyên gìn giữ vậy.

20. “Người làm đẹp Thế gian”

Con cái là một trong bảy báu⁸⁷ trong thế gian này. Sinh con cái báu giống như trang điểm vẻ đẹp cho thế gian, có thể làm lợi ích cho cả dòng tộc, cả họ hàng, cả Quốc gia và cho cả Giáo Pháp.

21. “Nếu hành theo lời dạy của Đức Phật”

Người hành theo lời dạy của Đức Phật, thì trong kiếp này trở thành một người tốt và tâm được an vui. Không phạm phải lỗi lầm, thì tâm

86 - Nghề nuôi mạng chân chánh của người trí:
 - Làm kinh tế tránh tạo ra những tội lỗi.
 - Nguyên suốt đời tránh các công việc, chỉ để thành tựu cho mình mà người khác phải sa nước mắt.
 - Trong buôn bán tùy theo khả năng, nên thương hại những người nghèo khổ

87 - Bảy loại báu (của Đức Vua Chuyển Luân Vương) trong thế gian là: Xe báu; Châu ngọc báu; Ngựa báu; Voi báu; Hoàng hậu báu; Phú hộ báu; Con trai báu.

không sợ hãi khi chết và là người có sự dũng mãnh để xả bỏ trong kiếp này.

22. “*Hãy biết lỗi của chính mình*”

Đừng nhìn lỗi người, hãy nên biết lỗi của mình.

23. “*Nhiệt tâm và tinh cần*”

Với tinh thần phóng túng, thiếu cố gắng thì không thể hành Pháp⁸⁸ được. Hăng hái, nhiệt tâm mới hành Giáo Pháp được. Hành Pháp với tinh thần phóng túng dẫn đến buồn chán, không thể đắc Pháp được. Pháp chỉ có thể đắc được với sự cố gắng và tinh cần.

88 - Pháp: Thiên định hoặc Pháp Thiên tuệ, nhờ nhiệt tâm hành Pháp mà có người chứng đắc được Thiên định hoặc Thiên tuệ...

- Đắc Pháp: Pháp Thiên định(đắc Sơ thiền, Nhị thiền,...Tứ thiền)
Pháp Thiên tuệ (đắc Đạo quả Thánh nhân: Tu-đà-hườn, Nhất lai...
A-la-hán)

24. “*Đừng làm việc vô Phước nhiều*”

Làm nhiều việc vô Phước, bệnh tật sẽ sinh nhiều, tuổi thọ sẽ ngắn lại, Tâm sẽ sinh nhiều phiền não.

25. “*Coi chừng bị đắm giữa dòng!*”

Nếu bạn có thể vá được ghe thủng của người khác, mà không thể vá được chiếc ghe thủng của bạn, bạn sẽ bị chìm đắm giữa dòng.

26. “*Phương pháp làm kinh tế tốt nhất*”

Người làm kinh tế với quan điểm để có một đời sống an vui, đầy đủ giàu có. Điều đó cũng có nghĩa là làm kinh tế mà mình cũng được an vui mà người thân cũng được an vui. Nếu làm kinh tế mà khiến lo âu, nhiệt não, khổ sở cả sức khỏe và tinh thần, thì việc làm kinh tế đó không xứng đáng. Mọi người hãy suy nghĩ nên những công việc làm ăn mà thân xác ít khổ sở, tinh thần được nhiều an vui hơn.

Vì việc làm ăn kinh tế trong kiếp này mà sau khi chết sẽ phải đi tái sinh vào bốn khổ cảnh (nếu giới bị hư hại), thì vô cùng tủi thân, đau buồn lắm vậy.

27. “Người cho hủ vàng”

Người chỉ chỗ sai của ta ví như người cho ta hủ vàng vậy.

28. “Cuộc sống đang vận động”

Không phải cuộc sống đang dừng ở đây đâu! Hôm nay chư vị Tỳ Kheo đang đi trên lộ trình... Nên biết rằng: Ta từ đâu tới rồi sẽ đi về đâu???

29. “Cho cũng sẽ cho”

(không chỉ có nhận)

Các bậc xuất gia không chỉ biết đón nhận, mà còn biết cho ra nữa. Họ sẽ cho những gì? Họ sẽ dạy cho những trẻ nhỏ kiến thức, thuyết pháp đến chư thiện nam tín nữ, những Pháp nào quý

báu của con người, nên ứng dụng vào cuộc sống và cống hiến sự nỗ lực về tinh thần đạo đức cho sự phồn vinh của quốc gia.

30. “Bố thí và giữ giới”

Pháp bố thí thì tổn tiền, nhưng pháp giữ giới thì không tổn tiền. Về quả lành giữa hai Pháp thì quả lành Pháp giữ giới hơn quả lành Pháp bố thí.

31. “Không cần sống ở cõi Trời (cõi Tiên)!”

Không cần sống ở cõi Trời, vì ở đó không làm được nhiều việc phước thiện. Ở tại cõi người muốn làm việc phước thiện, sẽ làm được nhiều việc lợi ích cho người khác. Thế giới loài người của chúng ta rất là tốt vậy.

32. “Già, Bệnh và sự Chết”

Kẻ chăn bò cầm roi lừa đàn bò ra đồng cỏ như thế nào, thì sự Già, Bệnh và Chết cũng lừa con người đến nơi mộ địa như thế ấy...

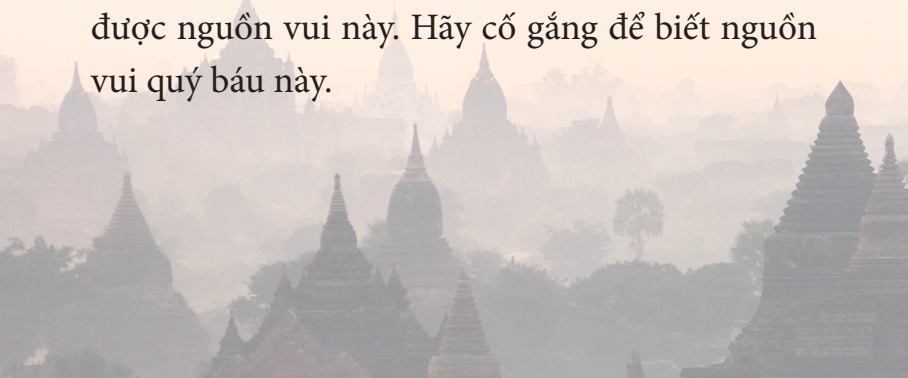
33. “*Người có giới (có Đạo Đức)*”

Trong thế gian này, bất kể người nào cũng đều muốn sự an vui. Song nếu muốn để mình vui mà làm cho người ta đau khổ là điều không nên làm. Không những không làm cho người khác đau khổ, mà khi gặp sự cố... còn có thể nhận lãnh những sự mất mát, thua lỗ, thiệt thòi về phía mình. Đây chính là người đạo đức (*có giới*) vậy.

34. “*Một nguồn vui*”

Có một nguồn vui của Phước tự Tâm. Hiện tại cũng vui và đáng được phát triển. Đến lúc Phước lành tiếp tục trở quả cũng vui, và cho đến khi chứng đạt Niết Bàn cũng vui. Nguồn vui của Phước tự Tâm lần lượt từng bậc, cũng có sự tăng trưởng và thăng hoa vậy.

Nhiều người làm việc trong đời không biết được nguồn vui này. Hãy cố gắng để biết nguồn vui quý báu này.



35. “*Pháp làm cho điều mong muốn có thể thành tựu*”

Nói lời vọng ngữ là ngược lại với nói lời chân thật.

Chân thật trong đời này đã ít đi nhiều. Tránh xa nói lời vọng ngữ, là giới điều có trong Năm giới mà các bậc Thiện trí hằng ngày trau dồi gìn giữ.

Người có giới, có thể thành tựu được quả lành mà mình mong mỏi. Người có giới, dễ dàng sanh về cõi Trời và cõi Người hưởng được nhiều an lạc hạnh phúc.

36. “*Hãy lắng nghe lời của Đức Phật*”

Không lắng nghe lời nói của Đức Phật, mà chỉ có Đức tin suông thì Ngài cũng không thể cứu rồi!

Venerable Janakābhivamsa
(Myanmar)



*Những Sách Tham Chiếu Trong
Quá Trình Soạn Dịch
“Châu Ngọc Trong Ta”*

- 1- Sổ tay Phật pháp Myanmar – *Venerable Janakābhivamsa*
- 2- *The APHORISMS of Venerable Ashin Janakābhivamsa*
- 3- Đạo Phật – Ban Tôn giáo Chính phủ Myanmar
- 4- Lonakapallavagga – *Anguttara (Pitaka)*
- 5- Đức Phật và Phật Pháp (*Đại Đức Narada Mahāthera*)
- 6- Đại Tự Điển Tiếng Việt (*Bộ Giáo dục & Đào tạo, Trung tâm Ngôn ngữ và Văn hóa Việt Nam*)



*Mời Quý Vị Đón Đọc Sách
Cùng Tác Giả*

1. Những Lời Dạy Vàng Của Đức Phật.

(Tinh hoa Phật pháp)- Tập 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8

2. Phước Lành Của Tâm Từ.

(Phương pháp phát triển tâm Từ ái)

3. Cốt Lõi Đạo Phật.

(Tinh hoa Phật Pháp)

4. Châu Ngọc Trong Ta.

(Vấn Đáp - Sổ tay Phật Pháp)- Tập 2,3

5. Thiền Định và Sức Khỏe.

(Con đường chứng Thiền định)

6. Nhân Cách Của Phước Đức.

(Lợi ích vĩ đại của người giữ giới)- Tập 1, 2

7. Ân Cha Mẹ - Nghĩa Thầy Cô.

(Món quà quý dành cho mọi gia đình và thân hữu)

8. Mười Pháp Cao Quý Của Cha Mẹ và Con Cái.

(Cảm nang cuộc sống gia đình)

9. Mười Pháp Cao Quý Của Vợ và Chồng.

(Hạnh phúc gia đình)

10. Các Pháp Phát Triển Thành Công Kinh Tế.

(Bền vững và nhiều an vui- Dành cho mọi gia đình)